

mai

43 - 44

BỘ MỚI

KINH BIỂU

TẠP CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI VĂN NGHỆ

TRONG SỐ NÀY

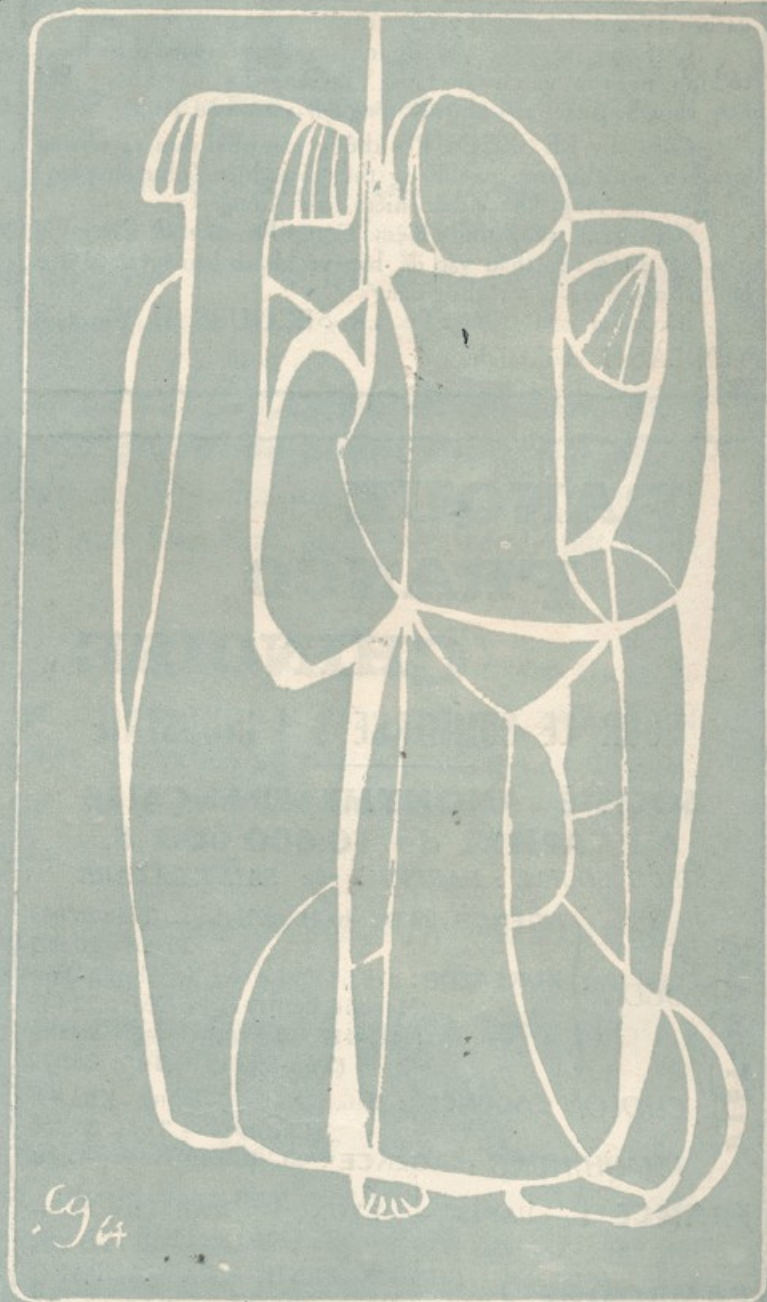
* HOÀNG MINH TUYNH * CHÂU QUANG

* QUỲNH TÂN * NGUYỄN HỮU THÁ

* BỬU UYÊN * ĐINH VĂN CƯỜNG

* PHẠM CÔNG THIỆN * SA LÊ

* BỬU ẨN * PHẠM THỂ MỸ * CÔ LIÊU



* Ý thức bi tráng trong tư tưởng Nikos Kazantzakis

* THƠ PHẠM THỂ MỸ

— QUÝ ÔNG,
— THƯƠNG - GIA.
— KỸ - NGHỆ
— NHÀ VẬN - TÀI.

XIN LƯU Ý !!!

«LE SECOURS»

CÔNG-TY NẮC DANH BẢO-HIỂM VÀ TÁI BẢO-HIỂM
VỐN HỘI : 15.194 000

CHI CUỘC ĐẶT TẠI TÒA NHÀ CỦA CÔNG-TY

Số 16, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện Thoại : 20.461

Có Đại-lý và Đại-diện khắp các tỉnh ở Việt-Nam

Nếu quý ông chưa bao giờ bảo-hiểm nơi Công-Ty này, xin mời ông hãy đến bảo-hiểm thử một lần.

Quý ông sẽ được hài lòng như tất cả những người đã bảo-hiểm nơi Công-Ty này rồi.

Quý ông sẽ gặp nơi đó những chuyên-viên bảo-hiểm có kinh nghiệm và rất tận tâm. Vì Công-Ty này không khi nào chịu hợp-tác với những cộng sự-viên liêu-linh.

Công-Ty LE SECOURS không cần phải đưa ra những hứa-hẹn phi-thường và không thể thực-hiện (như chia lời) để làm vừa lòng khách bảo-hiểm của Công-Ty.

Nhưng ai cũng tin nhiệm Công-Ty này vì Công-Ty này biết dùng tiền thầu vào để bảo-vệ khách bảo-hiểm và đền bồi tai-nạn mau-lẹ và thỏa-đáng.

Bảo-hiểm nơi Công-Ty LE SECOURS là bảo-đảm YÊN-LÀNH cho mình.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, NGUYỄN - CÔNG - TRỨ 44,

SAIGON



HEAD OFFICE : PLAPPLACHAI BANGKOK

FOREIGN BRANCHES : LONDON — TOKYO

HONGKONG — SINGAPORE

KUALA LUMPUR — SAIGON

All banking business transacted

BANQUE FRANCO CHINOISE

POUR LE COMMERCE & L'INDUSTRIE

SOCIÉTÉ ANONYME FRANÇAISE
AU CAPITAL de 10.600.000 F.

SIÈGE SOCIAL : PARIS 74, rue SAINT-LAZARE

VIET-NAM

SAIGON { AGENCE : 32 Đại-lộ Hàm-Nghi — Tél : 20 065
20 066 20 067

BUREAUX : 178, 180 đường Lê-thánh-Tôn
(Marché central) — Tél : 22.142
— : 415-417, đường Hai-Bà-Trung
(Tân-Định) — Tél : 25.172

CHOLON : AGENCE : 386, Đại-lộ Đồng-Khả — h
(Cholon) — Tél : 36.105

KHANH-HUNG : AGENCE : 23, đường Hoàng-Diêu

FRANCE : PARIS — LYON — MARSEILLE —
MONTPELLIER

CAMBODGE { PHNOM - PENH — BATTAMBANG
KOMPONG - CHAM

MADAGASCAR : TANANARIVE — TAMATAVE

Correspondants dans le MONDE ENTIER
Location de Compartiments de Coffre-Forts
par l'agence de Saigon

DENIS FRERES S.A.

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 250 000 000 FRCS CFA

N° 4, Rue Tự-Do — SAIGON

SOCIÉTÉ ANONYME POUR LE RIZ ET L'INDUSTRIE

AU CAPITAL DE 30.000.000 FRCS CFA

N° 147, Rue Trịnh-minh-Thế — SAIGON

IMPORT — EXPORT

Transports maritimes et aériens
Passages — Frêt

LLOYDS AGENTS — COMMISSARIAT D'AVARIES

Correspondants à :

PARIS — BORDEAUX — MARSEILLE — LYON —

LONDRES — NEWYORK — BANGKOK — HONG-

KONG — TOKYO — SINGAPOUR — ALGER

CASABLANCA — TANANARIVE — TAMATAVE —

MAJUNGA — PHNOM PENH — VIENTIANE

- ★ Lá thư chủ nhiệm

SỞ TAY MAI

- ★ Việt nam cộng hòa sẽ là một Hiroshima ?
- ★ Sắp kết thúc vụ án « chính lý »
- ★ Một phần thành tích của Bộ Thông Tin đối với báo chí trong những ngày gần đây.
- ★ Việc đổi tên « Công trường Hòa Bình » thành « Công trường Kennedy » một quyết định thiếu chín chắn của chính quyền.

VĂN NGHỆ

- ★ Ý thức bi tráng trong tư tưởng Nikos Kazantzakis
- ★ Con thuyền định mệnh
- ★ Sợi tơ hồng
- ★ Khung cửa.

SINH HOẠT

- ★ Hội họa triển lãm mùa xuân 1964
- ★ Kịch : Đoàn Lotus diễn kịch Shakespeare
- ★ Bảy tháng rồi ! Đã có chính sách gì cho thanh niên chưa ?

VÀ CÁC MỤC

- ★ Giải trí ; Thơ ; Mai tin xa



ra ngày 1-7-1964

80 Hồng Thập Tự. Saigon

Hộp thư 1.004

Bộ Biên tập và Ban trị sự
254B, Phan đình Phùng Saigon

SỜ đèn, MAI kỷ niệm bốn năm để bước vào một giai đoạn mới của năm thứ năm.

Bốn năm, thời gian ấy MAI đã vượt qua bao nhiêu khó khăn nên bây giờ, vẫn tự tin, đương đầu với những khó khăn hiện tại, và, vẫn nhiều hy vọng, đi vào tương lai, dù rằng tương lai ấy khó dự đoán.

Những khó khăn mà MAI đã, đang vượt qua phần lớn là những khó khăn chung cho những kẻ cầm bút, những kẻ đang thiết tha với Tự Do, trong đó tự do ngôn luận là nguồn sống chính của họ.

Vả chăng, dân tộc Việt, với hơn hai mươi năm chiến tranh, đang ở vào **giai đoạn quyết định**. Hai yếu tố này khiến kẻ cầm bút, cũng như nhiều người, trước những biến cố, nhiều lúc mất bình tĩnh, nên thiếu sáng suốt trong nhận định.

Tuy nhiên, với cố gắng bền bỉ của các anh em trong bộ biên tập, của tất cả những cây bút cộng tác với MAI trong và ngoài nước, cùng với sự ủng hộ của quý vị độc giả, mà MAI vẫn giữ được sự thanh khiết để khỏi rơi vào làn sóng thương mại...

Và đó cũng là nguồn gốc sự **TỰ TIN** của MAI, cũng là ngọn lửa, tuy không hừng hực, nuôi mãi hy vọng buổi đầu của MAI, hy vọng ấy đơn giản trong tiếng « MAI » của nó.

Lại cũng trong cái chủ đích « MAI » mà MAI cố gắng sống « thanh tịnh » trong hôm nay và chờ các bạn TRẺ, các ngài viết TRẺ, tìm cơ hội đèn với MAI để tung bừng « ca hát » trong một ngày đẹp trời hơn.

HOÀNG MINH TUYNH

● VIỆT - NAM CỘNG - HÒA SẼ LÀ MỘT HIROSHIMA ?

Vào ngày 24-5, báo chí khắp nơi loan tin rằng Thượng nghị sĩ Barry Goldwater, người đang vận động để đảng Cộng-Hòa chỉ định làm ứng viên Tổng-thống Mỹ sắp tới, vừa đưa ra ý kiến là Mỹ nên oanh tạc các mặt khu VC với những bom nguyên tử cỡ nhỏ để tiêu diệt lá rừng hầu thấy rõ các căn cứ và đường di chuyển của Việt Cộng.

Tuy đã rất dè dặt với hai tiếng « cỡ nhỏ » và chỉ với mục đích « tiêu diệt lá rừng .. », ô. Goldwater cũng đã bị dư luận khắp nơi lên án. Đối thủ của ông trong cuộc chạy đua vận động ra ứng cử viên Tổng thống, ông Rockefeller ngay khi nghe ông Goldwater đề nghị như thế liền nói rằng : Tôi chống lại việc dùng vũ khí nguyên tử tại Việt-Nam Cộng-Hòa vì điều đó có thể có hậu quả vô cùng nguy hiểm. Trước ông Rockefeller, Ông U Thant, Tổng thư ký Liên-Hiệp-Quốc, cũng đã nhận xét rằng : bất cứ người nào đề nghị đem bom nguyên tử xử dụng ở Đông nam Á đều là kẻ mất trí. Các nhà ngoại giao các nước ở Liên Hiệp Quốc cũng lên tiếng chỉ trích lời đề nghị « mất trí » đó, khiến ông Adlai Stevenson, đại biểu Mỹ tại LHQ, cũng « quỳnh » lên, với tuyên bố trong một cuộc tranh luận tại Hội đồng Bảo An LH Q rằng chính phủ Mỹ không có dính líu gì với đề nghị của thượng nghị sĩ Barry Goldwater chủ trương dùng vũ khí nguyên tử trong vùng Đông Nam Á. Ông lại giải thích thêm « chính sách Mỹ ở Đông Nam Á chỉ là một chính sách phục hồi hòa bình cho các dân tộc trong vùng này ». Cũng trong dịp « chỉ trích sôi nổi » ý kiến của Goldwater, bác sĩ Matsumoto, 75 tuổi, chủ tịch đại học đường Thiên Chúa Giáo Shipuka tuyên bố trong một cuộc họp báo ở Hoa thịnh đốn rằng mọi việc dùng bom nguyên tử ở VNCH sẽ đem lại hậu quả ghê gớm. Điều đó sẽ gây thêm một cuộc khủng hoảng mới. Bác sĩ Matsumoto là chủ tịch trường nữ học Hiroshima năm 1945 khi quả bom nguyên tử đầu tiên được ném xuống. Vợ ông và 18 giáo viên cùng 380 sinh viên bị thiệt mạng và ông, dĩ nhiên, là kẻ sống sót. Ông đến Hoa thịnh đốn cùng với 25 người sống sót khác (trong trường hợp như ông) và với tư cách « phái đoàn nghiên cứu hòa bình thế giới » để vận động cho hòa bình nhân loại (ông đã gặp nhiều nhân vật Mỹ, Gia nã đại. Và rồi ông sẽ đi Anh, Pháp, Liên xô, Trung Cộng v.v.).

Trước dư luận đó, ông Goldwater liền định tâm lại và đổ hết tội cho nhà báo, rằng nhà báo thuật sai lời nói của ông. Ông nói : Không ! Tôi không hề đưa ra ý kiến như vậy, các báo đã

tường thuật làm cho người ta hiểu như là tôi tán thành như vậy. Thật ra, tôi không bao giờ tán thành dùng bom nguyên tử một khi vũ khí thường cũng đủ công hiệu ».

Lời tuyên bố này của ông Goldwater tuy đã đánh chính lời nói trước đây của ông nhưng câu đó vẫn còn để lộ cái ý muốn dùng bom nguyên tử, gây tang tóc khủng khiếp cho nhân loại : Một khi vũ khí thường không đủ công hiệu thì, theo ý ông Goldwater, phải dùng bom nguyên tử vậy !

Lời tuyên bố, dù có thuật lại sai, của ông Goldwater phải chăng làm hại đến công lao của hai ông K trước đây trong việc ký kết 1 thỏa hiệp Mạc tư Khoa ngưng thử bom nguyên tử hạn chế ??? Một mai, khi ô. Goldwater được chỉ định ra ứng cử chức Tổng Thống và nếu đảng Cộng Hòa thắng, không biết phải còn nghe ô. Goldwater nói những câu « rừng rợn » như thế nữa không ?

Dù sao, một hình ảnh Hiroshima cho VNCH cũng còn là viễn ảnh, trước dư luận thế giới là lúc nào cũng sẵn sàng lên án những đề nghị như thế.

MỘT PHẦN THÀNH TÍCH CỦA BỘ THÔNG TIN ĐỐI VỚI BÁO CHÍ, TRONG NHỮNG NGÀY GẦN ĐÂY

— Ngày 22-5-64. Bộ thông tin ký nghị định tạm đình bản 2 tờ nhật báo NGÀY MAI, TÀN LUẬN và tờ tuần báo SÀI THÀNH vì lý do sau đây (theo nguyên văn)

Tờ NGÀY MAI : bị dư luận trong dân chúng và ngay cả trong báo giới cho rằng tiền vốn là của những người dính líu mật thiết với chế độ Ngô đình Diệm.

Tờ TÀN LUẬN : số báo ra ngày 7-5-64, đã bình luận một cách thất thiệt về vụ phá hoại tàu Card làm tổn thương uy tín của cơ quan an ninh Hải-quân VNCH, gây hoang mang trong dư luận và làm giảm tinh thần quân đội.

Tờ SÀI THÀNH : phổ biến những luận điệu xuyên tạc cố tình gây chia rẽ giữa nhân dân và quân đội, có thể gây ảnh hưởng nguy hại đến an ninh quốc gia.

— Với một thông cáo khác bộ thông tin cho biết là đã ký nghị định tạm đình bản hai nhật báo TIỀN TIẾN và TIN ĐIỆN vì lý do : Ngày 24-4-64 đã có những bài xúc phạm thuần phong mỹ tục, tổn thương đến truyền thống đạo lý của dân tộc và phi báng nhân viên công quyền. Hai số báo này bị tịch thu và những

người có trách nhiệm điều khiển hai nhật báo đó có thể bị truy tố trước tòa án.

— Vào các ngày 25 và 26-5, các báo có đăng tải lời kêu gọi của Bộ Thông tin với báo chí. Bộ lưu ý báo chí về ảnh hưởng nguy hại có thể gây ra do những tin tức hoặc bình luận kích động quần chúng trên địa hạt tôn-giáo nhất là trong giai đoạn hiện tại, và kêu gọi báo chí « thận trọng » mỗi khi đề cập đến vấn đề này.

Xin nhắc lại rằng, trước đây 1 tuần, báo chí đã đăng tải nhiều tin tức liên quan đến sự « lúng cúng » trong giới lãnh đạo Phật-giáo : Đài phát thanh lúc đó cũng có loan truyền lời lẽ của một vài vị trong giới lãnh đạo ấy — Dĩ nhiên là những lời lẽ rất có lợi cho chính quyền. Việc này làm « sôi động » trong giới Phật tử một hồi. Và bộ T.T. nhận định rằng báo chí đã đóng góp rất nhiều vào sự « sôi động » ấy nên làm « anh cả » khuyến báo chí « dè dặt ». Lời kêu gọi của bộ (dù là bộ đã cho đài phát thanh loan vài tin như báo) dù sao, cũng là một việc nói đầy tính chất của một bộ « thông tin » rồi vậy.

— Ngày 25-4-1964, nhật báo TIẾN số 1 bộ mới (tức bản) bị tịch thu, theo lý do bị vi phạm dẫn như thường lệ, vì « xuyên tạc đường lối cách mạng ».

— Thông cáo ngày 29-5-1964 của bộ Thông tin : Nhật báo TRANH ĐẤU đã bị đình bản 7 ngày vì trong số báo ra ngày 28-5-1964 đã phổ biến các luận điệu có thể phương hại đến tinh thần chiến đấu chống cộng sản của quân đội và dân chúng.

— Ngày 9-6-64, 4 tờ báo bị tịch thu :

1) Nhật báo NGÀY NAY vì lý do loan tin thất thiệt, có hại đến kế hoạch Quốc phòng.

2) Hai nhật báo THANH VIỆT và TỰ DO vì lý do loan những tin tức không đúng sự thực về vấn đề tôn giáo gây hoang mang dư luận có hại đến an ninh quốc gia.

3) Nhật báo NÓI THẮNG : vì lý do phổ biến luận điệu có lợi cho chủ trương của VC.

(theo Thông cáo của Bộ Thông tin ngày 8-6-1964).

— Ngày 10-6, Bộ Thông tin lại thông cáo : 1) Đóng cửa Nhật báo NGÀY NAY trong 15 hôm vì lý do loan tin không đúng với sự thật liên quan đến vấn đề quốc phòng, có hại đến an ninh quốc gia.

2) Đóng cửa tuần báo THẮNG TIẾN 15 ngày vì đã lập luận có tính cách đề cao chế độ độc tài Ngô đình Diệm, gây hoang mang trong dư luận.

3) Ngoài ra tuần báo THIÊN CHÍ cũng bị tịch thu vì loan tin có lợi cho cộng sản.

— Trước đây, trong ngày xử vụ Đặng Sỹ, bộ Thông tin cũng ra thông cáo yêu cầu các báo đừng bênh vực hay kết án bị can, vì nếu làm như thế sẽ có ảnh hưởng đến quyết định của tòa án.

— Và nhân đây cũng nhắc thêm việc 5 tờ báo NGÀY NAY, HÀNH ĐỘNG, DÂN CHÚNG, DÂN TA, DÂN CHỦ làm 1 bản phản kháng chống lại bức thư ký tên « Khôi Công Giáo » gửi Bộ Thông Tin được phát ra trong cuộc biểu tình của Công giáo ngày 7-6-64. Nội dung bức thư đó đã nêu đích danh 5 nhật báo nói trên và Tuần Báo LẬP TRƯỜNG cùng các chủ nhiệm, ký giả của các báo đó với những lời lẽ có « tính cách hăm dọa ». Hiện nay vẫn chưa biết là bức thư ký tên khố Công giáo đó do ai viết ra và phát ra. Người ta chờ đợi rất nhiều nơi sự lên tiếng của ban Tổ chức cuộc biểu tình Công giáo. Nhưng dù tác giả là kẻ vô danh, thiết nghĩ phải lên án kẻ đó để bảo vệ quyền tự do phát biểu theo những quan niệm nào mà mình cho là thích hợp với mình nhất.

VIỆC ĐỔI TÊN « CÔNG TRƯỜNG HÒA BÌNH » THÀNH « CÔNG TRƯỜNG KENNEDY », MỘT QUYẾT ĐỊNH THIẾU CHÍNH CHẨN CỦA CHÍNH QUYỀN.

Ngày 30-5, một buổi lễ đơn giản (nhưng đầy đủ các nhân vật Mỹ, Việt) đổi tên « công trường Hòa Bình » ra « công trường Kennedy ». Sau khi Ô. Khánh đọc diễn văn nói lý do của việc đổi, hai ông Khánh và Cabot Lodge này đến kéo hai tấm cờ Việt, Mỹ để lộ tấm bia cẩm thạch ghi tên cố tổng thống John F. Kennedy.

Sự đổi tên đó đã làm bất bình một số công giáo vì nơi đây, một tượng Đức Mẹ được dựng giữa công trường, tượng trưng cho nữ vương hòa bình — cũng rất phù hợp với danh gọi « Hòa bình » của công trường này. Sự bất bình, do đó, không phải là một sự bất bình vô căn cứ. Ngay cả những công dân ngoài giới công giáo cũng không đồng quan niệm với chính quyền. Cũng có nhiều sinh viên đã lên tiếng đòi để nguyên cái tên « Hòa bình » và còn đòi để nguyên tên đường Duy Tân khi được tin rằng con đường này cũng sẽ đổi thành con đường Kennedy. Một nhóm SV khoa học đã lên tiếng về vấn đề này như sau (theo báo Tự do ngày 6-6-64) :

« SV khoa học kính phục T.T. Kennedy là chiến sĩ của Tự do và Bình đẳng, nhưng phản đối sự « biểu lộ vụng về » qua việc đổi tên công trường Hòa bình và tên đường Duy Tân. Những SV này lập luận rằng : Công trường Hòa bình đã được đặt tên một cách thích hợp. Đề cao Hòa bình là nói lên ước vọng sâu xa của toàn dân và hợp với « tinh thần truyền thống của dân tộc. Cái tên T.T. Kennedy đặt cho công trường chẳng những không được chú ý mà còn bị che mờ vì sự « không hợp cách » của nó. Còn đường Duy Tân được đặt ra đề tưởng nhớ một vua cách mạng. Vậy thì không có lý do gì thay thế tên một nhà vua cách mạng bằng tên bất cứ một ai khác.

Tờ Tự do ngày 11-6-64 lại cho biết rằng hồi 7g30 ngày 10-6, Hội đồng SV Saigon nhận được lá thư của một số SV luật khoa, Văn khoa, Y khoa và yêu cầu anh chủ tịch

và ban chấp hành HBSV hãy lên tiếng về việc đổi tên công trường Hòa bình và đường Duy tân. Lý lẽ trong bức thư đó như sau :

1) Yêu cầu chính phủ bỏ dự định đổi đường Duy tân thành đường Kennedy vì vua Duy tân là một ông vua cách mạng chống thực dân, hình ảnh chống xâm lăng để quốc, biểu dương tinh thần bất khuất của dân tộc V.N.

2) Yêu cầu chính phủ giữ nguyên tên công trường Hòa bình vì danh từ Hòa bình là ước vọng của toàn dân. Hơn thế nữa, công trường này đã khắc sâu vào tâm khảm người Công giáo. Nên chúng ta phải yêu cầu chính phủ nguyên tên Công trường Hòa bình để tránh sự hiểu lầm là Chính phủ đàn áp Công-giáo, để Cộng-sản không thể khai thác sự kiện này và không thể gây chia rẽ tình đoàn kết Quốc gia.

3) Hội Đồng SV có nhiệm vụ kiểm soát và đôn đốc Tổng Hội SV. Bởi thế chúng tôi yêu cầu Hội đồng Sinh Viên hãy tra xét vì lý do, ẩn ý, tình cảm nào đã khiến Tổng hội Saigon không lên tiếng trước sự kiện này, mặc dù rất nhiều sinh viên phản đối kịch liệt.

Qua những bức thư đó, và qua một sự kiện khác là hôm khởi Công-giáo biểu tình ngày 7-6-64, một số giáo dân định phá tấm bia ghi tên Công trường tổng thống Kennedy, chúng ta nghĩ rằng dù sao, khi quyết định đổi tên Công trường Hòa bình ra Công trường Kennedy, chính phủ đã thiếu tế nhị, nếu không muốn nói là thiếu chín chắn.

HỘI NGHỊ HONOLULU VÀ VẤN ĐỀ HÒA BÌNH Ở VN

Trên đường đi dự hội nghị Honolulu, Ngoại trưởng D.Rusk ghé Saigon, và vừa đến nơi đây, ông tuyên bố rằng **«Những ngày và những tuần sắp tới có tính cách vô cùng quan trọng đối với chúng ta»**. Lời tuyên bố đó chứng tỏ hội nghị Honolulu trong những ngày 1 và 2 tháng 6 là một hội nghị rất quan trọng đối với tương lai của miền nam VN nói riêng, của bán đảo Đông dương và miền Đông Nam Á nói chung. Hội nghị phải mở ra sau những cuộc tấn công của quân đội Pathet Lào, và trước tình hình càng ngày càng cam go ở miền Nam VN. Các nhân vật «có tiếng» bên Mỹ đều đã lớn giọng rằng **«Mỹ đang đương đầu với một cuộc khủng hoảng lớn nhất ở Viễn đông»** (Lời của thượng nghị sĩ cộng Hòa Cott).

Ông Nixon, trong một cuộc tranh luận giữa 4 nhân vật quốc tế (ông Fulbright, chủ tịch ủy ban ngoại giao thượng nghị viện Mỹ ; Ô. Harold Wilson, lãnh tụ đảng Lao động Anh ; Ô. Maurice Schumann, chủ tịch ủy ban ngoại giao của quốc hội Pháp) trong chương trình được truyền thanh qua vệ tinh «Telstar» đã nói rằng **«Mỹ sẽ gặp nhiều thảm họa nếu đi theo đề nghị trung lập hóa Việt Nam Cộng Hòa của Pháp»**.

Những nhân vật quan trọng của chính quyền Mỹ đều có mặt trong cuộc hội nghị này. Và báo chí đã tiên đoán về những vấn đề đem ra bàn sẽ gồm các điều sau đây :

1) Gửi quân đội Mỹ đến bắc Thái lan, gần biên giới Ai lao. 2) Tấn công bằng phi cơ các đường tiếp tế của Việt cộng và các vị trí xung yếu ở bên kia biên giới VN. 3) Tìm cách tăng cường quân đội VN về phương diện vũ khí cũng như về phương diện tăng gia cổ vũ Mỹ.

Và trong lúc hội nghị đang nhóm họp, báo chí Mỹ đã nêu ra bốn dự tính của Mỹ như sau :

1— Mở rộng chiến tranh ở VNCH ra Bắc Việt.

2— Gửi binh sĩ Mỹ vào Thái lan hoặc đưa đơn vị hải quân đến ngoài khơi bắc Việt.

3— Thương thuyết với Cộng Sản để đạt những kết quả có lợi nhất mà không cần phải tăng cường biện pháp quân sự.

4— Không làm gì hơn những việc đã làm hiện nay.

Về dự tính thứ nhất theo báo «Newsweek» cho rằng trừ tướng Maxwell Taylor, các tướng lãnh tham mưu tán thành đánh ra bắc và quan điểm này cũng được ông Walt Rostow, giám đốc kế hoạch bộ ngoại giao Mỹ tán thành. Nhưng ông Mc Namara có tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn rằng **«việc dùng biện pháp quân sự đối với Bắc Việt có cần thiết hay không là tùy theo mỗi hành động của Bắc Việt và Pathet Lào. Tuy nhiên, những cuộc hành quân đó chỉ là phần phụ thêm chứ không thay thế cho chương trình của chúng ta»**. Cũng trong dịp này, một nghị sĩ cộng hòa Mỹ, ông Melvin Laird, tuyên bố rằng Chính phủ Johnson đang chuẩn bị kế hoạch để đánh ra miền bắc, nhưng nghị sĩ không chịu nói thêm chính phủ Johnson có định thực hiện những kế hoạch này hay không.

Về dự định thứ hai thì không thấy có gì trở ngại cho việc thực hiện. Nhiều hàng không mẫu hạm đậu ngoài khơi bể Nam Hải và nhiều chiến hạm đến Saigon dưới hình thức thăm viếng. Còn việc quân đội Mỹ đến Thái thì chưa định rõ ngày «đổ bộ».

Về dự tính thứ ba, thì Mỹ phải làm như thế nào, điều đó chúng ta khó biết. Nhưng cũng có thể suy đoán rằng, trong việc thực hiện dự tính này, vai trò của Pháp sẽ quan trọng hơn nhiều.

Một Thượng nghị sĩ Cộng Hòa, ô. George D. Aiken, tuyên bố rằng Mỹ không nên bỏ cơ hội nào để thương thuyết với các nước khác, trừ Trung Cộng, để làm dịu bớt tình trạng căng thẳng ở Đông Nam Á. Ô. Aiken là nhân viên cao cấp Ủy ban Ngoại giao Thượng nghị viện. Ông tuyên bố tiếp rằng Ông chống lại mọi chủ trương bành trướng chiến tranh ở Đông Nam Á, đồng thời nói rằng Mỹ sẽ không đột ngột rút khỏi VNCH. Chung qui, Ông chủ trương : **« Không mở rộng chiến tranh, không rút lui ngay, chỉ nên thương thuyết »**.

Còn dự tính thứ tư thì như chúng ta đã rõ, chính phủ Mỹ đang bị công kích rất nhiều vì thái độ «lùng chùng» một thái độ phát xuất từ một mặc cảm «không thể thắng

(xem tiếp trang 36)

Ý THỨC BI TRẮNG TRONG TƯ TƯỞNG NIKOS KAZANTZAKIS

PHẠM CÔNG THIỆN

Bốn phận mi là lên đường đi đền hồ thăm, một cách im lặng, rộng lượng, không hy vọng.

(N. KAZANTZAKIS)

HỒI HẢI ĐẢO THÂN YÊU

M ÒI thơm những cây chanh trở hoa quay cuồng, người dân hải đảo Những con lừa bước chậm chạp trên lối mòn quanh triền núi. Vài ba con dê cột bên sân nhà; bụi bay đầy đường. Những đồng gạch vụn, những đền đài sụp đổ. Mặt trời. Đá. Mây trắng. Biển. Những trái cây Gió biển mặn nồng, bụi đá thơm ngát, những người ăn mây rách rưới, những con gà tây lủi trốn qua kệt nhà.

Nghèo nàn, nóng bức, khô cằn, nhiều trái cây, nhiều dừa con nít dơ bẩn chạy rong giữa chợ, những trái nho khô, những chùm nho tươi, đôi má đỏ hồng của cô gái nhà quê, nụ cười thần thoại của cụ già râu trắng, những đôi mắt vui nhộn nhìn vào ánh sáng của Địa trung hải, nằm giữa Âu châu, Phi châu và Á châu.

Đó là đảo Crète, thuộc đất Hy Lạp, quê hương của Nikos Kazantzakis, văn sĩ, thi sĩ, tư tưởng gia, kịch sĩ, phê bình gia, dịch giả, chính trị gia. Nikos Kazantzakis là nhà văn nổi tiếng nhất của Hy Lạp ở thế kỷ hai mươi.

Quê hương ông là nơi phát sinh ra nền văn minh Tây phương, là một hải đảo muôn đời đón gió từ mười phương thổi về; người con trai Hy Lạp ấy đã lớn lên giữa những cơn gió thịnh-nộ thổi từ những lục địa xa xôi, giữa những tiếng sóng cuồng loạn của đại dương, dưới một bầu trời xanh lơ đầy mây giang-hồ và những cánh hải âu đen mượt.

Những buổi chiều trên bãi vắng, lúc hãy còn trẻ không biết Nikos Kazantzakis đã nghĩ những gì, khi ngắm nhìn những cánh bướm trắng xuôi gió thấp thoáng bên kia chân trời.

Rồi đi vào đời, Nikos Kazantzakis trở thành con người; nghệ sĩ điêu đứng, sống bất hoảnh với ý thức phân tán trước sự sụp đổ của con người và của nền văn-minh hiện đại; suốt đời, Nikos Kazantzakis chỉ là một cánh bướm say gió, trôi nổi bập bềnh trên đại dương của Hư vô, khát khao hải đảo quê hương, nhưng hải đảo quê hương ấy cũng chỉ là thần thoại, bởi vì quê hương không phải là nơi mà mình đã chào đời và con người

vẫn nhớ quê hương đang khi mình ở ngay nơi quê hương của mình; con người vẫn cảm thấy hoàn toàn xa lạ nơi mình đã chào đời; có lẽ phải chăng chỉ lúc mình trở hơi cuối cùng là lúc quê hương mới bắt đầu xuất hiện?

ÔI HẠNH PHÚC XA XÔI

Trong quyển *Lettre au Gréco*, Nikos Kazantzakis viết một câu văn rất giản dị mà ít người đọc để ý ý-nghĩa thâm trầm phong phú vô cùng:

« *Hãy cứng rắn, kiên nhẫn, chịu khó... Hãy khinh bỉ hạnh phúc...* »

Những câu văn hay lời nói cũng như những hạt giống, phải gieo đúng nơi, đúng lúc thì mới có thể trở hoa đơm trái.

Chỉ vào giờ đó, phút đó, với tâm trạng đó, ta mới sức nhận ra tất cả ý-nghĩa kỳ-lạ trong những lời nói câu văn mà vào những lúc khác ta chỉ thấy nó tầm thường nhạt-nheo.

« *Hãy khinh bỉ hạnh phúc* »

Chỉ có Nikos Kazantzakis là mới nói lời trên với nỗi lòng chua-xót bi-trắng.

« *Hãy khinh bỉ hạnh phúc* »

Tất cả tư tưởng và tác phẩm của Nikos Kazantzakis chỉ nói lên một câu này thôi.

Câu văn này chẳng những có nghĩa là khinh bỉ sự hạnh phúc, mà còn có nghĩa là khinh bỉ cả sự khinh bỉ hạnh phúc; vì không có sự hạnh phúc! hạnh phúc chỉ là một danh từ rỗng, dùng để nói đến một cái gì không có thực ở đời này.

Tại sao «hãy khinh bỉ»? »

Tiếng «hãy» là tiếng kêu gọi, lời thúc giục hay ra lệnh...

Tiếng «hãy» là tiếng gọi đứng dậy, tiếng kêu bước chân, tiếng thúc giục lên đường, tiếng ra lệnh phóng chạy...

Chúng ta tự tạo ra một thế-giới ảo tưởng, rồi chui

vào đó mà ngủ. Con người hiện nay đang nằm ngủ; con người thế kỷ XX đang còn ngủ, chưa tỉnh thức; chúng ta đang chết, nguy hiểm nhất là chúng ta không biết rằng chúng ta đang chết; chúng ta sống bạc nhược; đi đứng mệt mỏi, hết hăng hái thiết tha; chỉ nhìn lại đằng sau, tiếc thương quá khứ; mỗi buổi sáng thức dậy, chúng ta bị lôi vào một cuộc sống mà ta không biết đi về đâu; chúng ta chỉ còn những cử chỉ không hồn: tất cả chỉ là những phản ứng như một cái máy tự động; chúng ta nhìn sự vật chung quanh với đôi mắt thần nhiên lạnh nhạt; không có gì có thể làm chúng ta ngạc nhiên nữa; tất cả chỉ là tổng số những thói quen.

Chúng ta sống trong hiện tại mà đầu óc cứ bị chìm ú xuống vùng bùn lầy của quá khứ; chúng ta vuốt ve dĩ vãng vàng son; chúng ta chạy trốn hiện tại; chúng ta vuốt ve bản ngã nhỏ bé bằng cách gia nhập những đoàn - thể hay những công - tác vĩ - đại; chúng ta đồng hóa với một sự vật bên ngoài để tăng bốc lòng quan trọng; chúng ta không dám sống, mà chúng ta cũng không dám chết; chúng ta không dám đi, mà cũng không dám đứng; chúng ta không dám nói mà cũng không dám yên lặng...

Chúng ta thích phản nản, than thở, thích nói « chán quá, cô đơn quá, khổ quá » mà thực sự thì chúng ta không hoàn toàn cảm thấy thế; những lời nói ấy chỉ là một mớ thói quen cần thiết để chúng ta bám vào đó cũng như bám vào những làn khói thuốc; sự thực thì chúng ta đang chết trong đời sống.

Chúng ta ăn mà không biết mình đang ăn, uống không biết mình đang uống; chúng ta thấy mình nằm mộng trong giấc mộng. Mộng của mộng!

Mỗi lời nói của chúng ta là những lời lặp lại vô ý thức, mỗi lời phê phán của chúng ta là những lời nói bằng quơ khờ khếch của một kẻ bước đi trong khi ngủ.

Tiếng « hãy » là một gáo nước lạnh đổ vào mặt chúng ta, là một cái tát tai nẩy lửa, là cái đập chân tổng vào người để chúng ta thức dậy, để chúng ta đứng dậy, rồi chạy... Đứng dậy mà chạy. Thôi đủ rồi, ngủ đã nhiều rồi, chết đã nhiều rồi. Chúng ta hãy ào chạy, xô nhau chạy... chạy rồi nhảy múa. Nhảy múa điên-cuồng như bầy mọi da đỏ. Nhảy múa trên hỏa diệm sơn.

Cười, hét, tru, tréo, la, kêu, rú, réo và cứ tiếp-tục nhảy múa—Nhảy như điên, như loạn—Nhảy như Nijinsky.

Cứ tiếp-tục nhảy múa đi.

Rồi chết.

Chớ đừng nằm dài than thở, đừng khóc lóc, đừng chán-nản. Đã hết rồi cô độc, hết rồi cô đơn, hết rồi phi lý, hết rồi hiện-sinh khắc-khoải, hết rồi hư vô, hết rồi đau khổ. Bỏ nhạc ấy cũ quá rồi, cứ hát đi hát lại hoài. Tất cả đều lường gạt. Tất cả đều giả dối. **TẤT CẢ ĐỀU XÔNG LÊN MÙI CHẾT.**

Hãy cười rú lên như điên và tiếp tục nhảy múa.

Nhảy múa như bầy mọi Phi-châu, nhảy múa như bầy trẻ con, chớ đừng nhảy múa như những xác chết ở những phòng khiêu vũ tại Saigon.

« Hãy khinh bỉ » là gì? Thế nào là « khinh bỉ »?

Sự khinh bỉ là một điều thiêng liêng.

Sự khinh bỉ lên ngôi thượng đế.

Chúng ta hãy tôn thờ sự khinh bỉ.

Khinh bỉ, khinh bạc, dễ khinh, khinh khi, khinh khỉnh, khinh mạn, khinh miệt, khinh suất, khinh thị, khinh thường, kiêu căng, kiêu ngạo, kiêu dũng, kiêu hãnh, phách lối, ngạo mạn, xác xược. Tất cả những chữ này là những ĐỨC TÍNH thiêng liêng của những con người dám sống và dám chết.

Chúng ta hãy khinh-bỉ tất cả mọi sự.

Chúng ta hãy khinh bỉ cả sự khinh-bỉ.

Nghĩa là **CHÚNG TA HÃY KHINH BỈ CẢ CHÚNG TA.**

Khinh bỉ là đức tính đầu tiên và cuối cùng của nhân-loại; **khinh-bỉ sẽ là sức sống làm lại cuộc HỒI SINH NHÂN LOẠI.**

Trái đất này sẽ tan nát, thế giới này sẽ sụp đổ, nhân loại sẽ bị tiêu diệt, nếu không còn những kẻ khinh bỉ trên trần gian này.

Chúng ta hãy khinh bỉ tất cả mọi giá trị; chúng ta hãy khinh bỉ tất cả những gì cao siêu nhất ở đời này; chúng ta hãy khinh bỉ tất cả những vị nhân tất cả những thiên tài; chúng ta hãy khinh bỉ những kẻ vị tha, bác ái, nhân đạo. Chúng ta hãy khinh bỉ những kẻ xây dựng; đồng thời, chúng ta hãy khinh bỉ những kẻ phá hoại. Chúng ta hãy khinh bỉ những nhà đạo đức và khinh bỉ cả những kẻ chống đạo đức.

Khinh bỉ hết tất cả.

Và quan trọng nhất là chúng ta phải khinh bỉ chính bản ngã, bản thân chúng ta; hãy khinh bỉ đời sống chúng ta, hãy khinh bỉ lời nói chúng ta, hãy khinh bỉ sự im lặng chúng ta, hãy khinh bỉ lòng nhân đạo của chúng ta, lòng yêu người của chúng ta, lòng ái quốc, lòng xây dựng xã-hội. Tình thương, lòng tương thân tương ái, lòng khâm tởn nhún nhường, sự cao-thượng, đức danh dự.

Hãy khinh bỉ tình yêu, hãy khinh bỉ tất cả những người con gái, hãy khinh bỉ văn chương, triết học, hãy khinh bỉ những thi sĩ, hãy khinh bỉ những quyển tiểu thuyết, những bài khảo luận (như bài này).

Hãy khinh bỉ Nikos Kazantzakis, Henry Miller — Hãy khinh bỉ Heidegger, Camus, Nguyễn Du...

Tóm lại **HÃY KHINH BỈ HẠNH PHÚC.**

Thế nào là « hãy khinh bỉ hạnh phúc »?

Sự khinh bỉ chính là sự hạnh phúc; vì thế, chúng ta cần phải khinh bỉ cả sự khinh bỉ ấy nữa! sự khinh bỉ phải đi đến cùng tận, để rồi biến mất luôn mà đi vào cõi hư-không của vạn vật. Lúc bấy giờ, tất cả đều là huyền bí (huyền chi hữu huyền), không còn phân biệt đối đãi, sắc tức thị không, nói như Heidegger thì *Sein* tức thị *Nichts* và sự **KHINH-BỈ CHÍNH LÀ SỰ KINH-TRỌNG**

Hạnh phúc là gì?

Hạnh phúc là nhà điên. Hạnh phúc là chết trong khi còn có thể sống được. Hạnh phúc là đầu hàng trước xã hội. Hạnh phúc là sự chạy trốn. Hạnh phúc là đánh mất cá tính độc đáo của mình. Hạnh phúc là đứng lại, không dám nhảy tới, phóng tới (Heidegger - *Entwurf*).

Hạnh phúc là ảo tưởng của ảo tưởng, mộng của mộng. Hạnh phúc là luân hồi, là hóa ngục nơi cuộc sống này.

Khi chúng ta còn bé nhỏ, chúng ta không đau khổ, không hạnh phúc: tâm hồn ngây thơ hồn nhiên như con chim hót trên cành, lòng trẻ thơ là mặt hồ trong suốt không gợn sóng, in hình mây trời trắng bạch; bầu trời xanh biếc rọi trọn vẹn vào hồn; nhưng thế rồi lúc chúng ta vừa lớn khôn, lúc mà ý thức bắt đầu ươm thành thì lúc bấy giờ mặt hồ đã nổi sóng toai bời, bậc tổ vụt bùng dậy hải hùng.

Ý thức là hạnh phúc, mà ý thức lại chạy đi tìm hạnh phúc, thế là ý thức trở nên không hạnh phúc. Ý thức đi tìm hạnh phúc, mà càng đi tìm lại càng tìm không được, vì hạnh phúc không ở ngoài ý thức vì hạnh phúc là ý thức, ý thức chạy đi tìm ý thức: mình chạy đi tìm mình: mình chạy đi tìm mình thì không thể nào tìm được.

Khinh-bĩ hạnh phúc có nghĩa là không chạy đi tìm nữa. Khinh-bĩ hạnh-phúc có nghĩa là **MÌNH ĐỨNG LẠI NHÌN MÌNH**. Khi mình nhìn lại mình thì mình sẽ tìm gặp lại mình. Tìm gặp lại mình thì tìm gặp cái mình đang tìm. Như thế mình chỉ có thể tìm được là khi mình không còn chạy đi tìm nữa. Đó là chân lý, mặc dù mâu thuẫn, khó hiểu nhưng màu nhiệm vô cùng.

• *Hãy khinh bĩ hạnh phúc* » Đây là một trong những chân lý cao siêu của Nikos Kazantzakis

Câu này có thể giúp ta nhìn ra chân lý màu nhiệm của cuộc đời.

Bằng cách nào ?

Bằng cách thực hiện câu «*hãy khinh bĩ hạnh phúc*» không phải bằng lời nói, mà bằng tất cả bản thân mình, bằng cả đời sống mình, bằng cả máu lệ tinh thành; đánh cả một ván đời để đổi lấy câu «*hãy khinh bĩ hạnh phúc*», như trường hợp Nietzsche hay Van Gogh hay Rimbaud hay Nikos Kazantzakis hay một cách tuyệt đối tận cùng như Phật Thích Ca, như chúa Jesus, như François d'Assise, như Henry Miller...

XIN TỪ-CHÔI THIÊN-ĐÀNG

Nikos Kazantzakis đã từng chịu ảnh-hưởng sâu đậm của Metzche. Nikos Kazantzakis và Nietzsche giống nhau như con giống cha Kayantzakis-tôn-thờ Nietzsche như người tiền sử tôn thờ mặt trời. Đời Nietzsche và đời Kazantzakis là cả một chuỗi dài chấp nhận và chối bỏ đức Phật.

Kazantzakis chấp nhận Nietzsche, rồi chối bỏ Nietzsche. Kazantzakis chấp nhận chúa Têsu, rồi chối bỏ chúa Têsu - Kazantzakis chấp nhận đức Phật, rồi chối bỏ đức Phật. Kazantzakis chấp nhận Lénine, rồi chối bỏ Lénine.

Kazantzakis chấp nhận cuộc đời, rồi chối bỏ cuộc đời

mà đi vào cõi chết... Tiến trình biến chứng vẫn ngự trị trần gian.

Chấp nhận tức là hạnh phúc; chối bỏ sự chấp nhận ấy có nghĩa là kinh bĩ hạnh phúc. Kinh bĩ sự hạnh phúc là nhìn thẳng vào sự chết, không chạy trốn cái chết mà lại phi nhỏ vào mặt sự chết.

Đó là tất cả sự vĩ đại của Nikos Kazantzakis, tất cả nỗi niềm bi tráng cực độ của người con trai đất Hy Lạp, quê hương của Homère, Eschyle, Sophocle, Euripide.

• *Vào những khoảnh khắc khủng khiếp và bất ngờ một luồng ánh sáng vụt lóe qua ý thức tôi: tất cả những cái ấy chỉ là một trò chơi tàn bạo và phù phiếm. Vô tày vô chung, hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả* » Nikos Kazantzakis, *Ascèse* trang 47-48).

Cuộc đời chỉ là một trò chơi.

Thiên đàng hay địa ngục gì cũng nằm trong trò chơi ấy.

Tất cả đều là một trò đùa, một trò chơi tàn bạo và phù phiếm. Ta bị lôi cuốn vào trò chơi ấy, dù muốn hay không.

Nhìn đời với đôi mắt của một kẻ nằm trong cuộc chơi, đó là nhận thức đầu tiên của những tâm-hồn bi-tráng,

Cuộc đời chỉ là một trò chơi tàn bạo và vô ích, không có sự bắt đầu, không có sự chấm dứt, hoàn toàn vô nghĩa.

Với nhận thức như thế, ta sẽ không còn tạo cho mình những ảo tưởng xa xôi, những bến bờ hạnh phúc mà ta không bao giờ đạt đến.

Thiên đàng chỉ nằm trong đù, thiên đàng không phải ở trên bầu trời xanh lơ kia. Thiên đàng chỉ nằm trong cuộc chơi tàn bạo của giòng đời.

Con người nhào mình vào cuộc chơi mà hấn biết rằng phù phiếm và tàn bạo; nhưng vì hấn là người, hấn không thể thoát ra ngoài vòng cuộc chơi ấy.

Đó là tâm thức bi đát của con người; niềm bi đát ấy trở thành bi tráng, khi con người nhìn thẳng vào sự thực và không nuôi những ảo-tưởng, khi con người yêu trò chơi ấy và dục vào cuộc chơi ấy với tất cả mê đắm say sưa của đời mình, mặc dù biết rằng cuộc chơi ấy là phù phiếm, tàn bạo và vô nghĩa.

Biết rằng cuộc đời vô nghĩa, nhưng vẫn sống một cách say sưa. Biết rằng việc làm vô ích nhưng vẫn làm một cách hăng say. Biết rằng trò chơi ấy nguy hiểm, nhưng vẫn lăn xả vào trò chơi ấy với trọn vẹn hồn nhiên của đời mình. Đó mới là sức sống bi tráng của con người.

• *Điều tôi quan tâm không là con người, không phải là mặt đất, không phải là bầu trời, mà là ngọn lửa thiêu đốt con người, mặt đất và bầu trời* (Nikos Kazantzakis, *Toda - Raba*, trang 113)

Ngọn lửa ấy là gì? Phải chăng là **SỨC SỐNG BI TRÁNG** của vũ trụ, của trần-gian, của con người?

Sức sống bi tráng là ngọn lửa thiêu đốt cả vũ trụ và con người. Sức sống bi-tráng là hơi thở của Thần linh của hư vô, của Đại Ngã và Thần Ngã.



Nietzsche đã thổi sức sống bi tráng vào tâm hồn Nikos Kazantzakis :

« Nietzsche đã làm phong phú tâm hồn tôi bằng cách cung cấp tôi những vũ khí để lặn vào những cuộc chiến đấu mới ; chính Nietzsche đã dạy tôi biến nỗi đau khổ niềm cay đắng và sự lưỡng lự thành ra sự kiêu hãnh » (Nikos Kazantzakis), và sức sống bi tráng ấy đã thiêu đốt cuộc đời Nikos Kazantzakis chạy quanh-quẩn suốt đời trong những nẻo đường hư vô mà vẫn giữ trong tim một niềm kiêu hãnh vĩ đại của con người bị diệt, nhưng vẫn không chịu thua, của một kẻ đau khổ quanh quai, nhưng vẫn từ chối thiên đàng.

VÀ QUI HỒN LÒNG ĐẤT

Trong quyển tiểu thuyết *Alexis Zorba*, Nikos Kazantzakis đưa ra hai nhân vật trái ngược hẳn nhau : một người là trí thức, người kia là công nhân. Công nhân tên là Alexis Zorba. Người trí thức ấy chỉ biết sống với sách vở ; đầu óc đầy ứ những tư tưởng trừu tượng ; trái lại Alexis Zorba thì không đọc sách báo gì cả, đầu óc Alexis Zorba chứa đầy những ý nghĩ thực tiễn hay là không chứa một ý nghĩ nào cả, hoàn toàn trống rỗng thanh tịnh. Kẻ trí thức kia quên sống, hần đi bơ phờ trong thế giới tư tưởng, suốt ngày hần cứ bận bịu với triết lý này, triết học kia. Còn Alexis Zorba sống mãnh liệt và trọn vẹn với đời mình, Alexis Zorba chỉ sống chứ không suy nghĩ ; trái lại, kẻ trí thức chỉ nghĩ chứ không sống. Alexis Zorba hưởng thụ cuộc đời một cách say đắm triền miên ; còn kẻ trí thức kia chỉ là một xác không hồn bước đi lững lờ trong cuộc đời. Alexis Zorba hoàn toàn là đứa con của lòng đất ; Alexis Zorba cúi qui hồn lòng đất : còn kẻ trí thức kia chỉ biết chạy đuổi theo một ốc đảo ở sa mạc và suốt đời không bao giờ tìm được.

Alexis Zorba là con người hoàn toàn hồn nhiên giản dị, chỉ biết ăn, uống, ngủ, đi đứng, làm ái tình, ca hát, nhảy múa, say sưa làm việc. Còn kẻ trí thức kia quên ăn, quên uống, quên ngủ, quên đi đứng, không dám làm ái tình, không biết ca hát, nhảy múa và làm việc một cách mệt nhọc cháng chường.

Kẻ trí thức kia cẩn-thận, dè dặt, giữ-gìn, chín-chắn, tâm hồn đầy mặc-cảm. Alexis Zorba dám làm tất cả mọi sự, không dè dặt, không giữ gìn, Alexis Zorba lặn vào cuộc đời như một chiến sĩ kiêu dũng lặn vào trận địa; Alexis Zorba nhảy trên những xác chết của quá khứ, say sưa hò hét trong cuộc sống điên cuồng hiện tại.

Nikos Kazantzakis đã dựng hình ảnh Alexis Zorba giữa nền văn minh trí thức thời đại, một hình ảnh hiện ngang bất khuất sống động, tượng trưng cho sự phục hồi sinh-lực của truyền thống Tây phương ở vào chặng cùng đở vớ.

Truyền-thống tư tưởng tây phương đang bị lờ cuồn trong sự độc tôn của lý trí ; lý trí đồng nghĩa với ảo tưởng, lý trí chặn đứng sức sống tràn lan của con người, lý trí phá hủy hồn thơ lai láng của vũ trụ, lý trí chỉ biết chia xén, phân hai, phân biệt phân tích lý trí tạo ra ảo tưởng của ảo tưởng, rồi sau cùng chính lý trí quay lại

chống lý trí; đó là mối mâu thuẫn vĩ đại không thể nào vượt qua được, nếu con người vẫn nằm ngủ trong giấc mộng của giấc mộng.

Alexis Zorba của Nikos Kazantzakis là hiện thân của sự chống đối lý trí ; chống đối lý trí không có nghĩa là ca ngợi ngu muội ; mà là ngược lại thế, bởi vì chính lý trí là sự ngu muội, một thứ ngu muội trá hình, và vì trá hình, sự ngu muội ấy trở thành nguy hiểm vô cùng.

Alexis Zorba là một kẻ tỉnh ngộ ; nói theo danh từ Phật giáo thiền tông thì Alexis Zorba đã đi đến Satori (Ngộ) Alexis Zorba là con người lý tưởng mà Kazantzakis muốn đạt tới.

Nikos Kazantzakis từ bỏ thiên đàng để trở về qui hồn lòng đất mến yêu. Nikos Kazantzakis chối từ tất cả những ảo tưởng, kể cả ảo tưởng về sự chối từ ! Nikos Kazantzakis đi tìm một giải đất mới, nhưng giải đất ấy không nằm trong không gian, bởi vì : « giải đất mới chỉ có trong lòng người » (Nikos Kazantzakis, *Ascèse*, trang 56)

Ta phải quay trở về tìm giải đất mới ấy trong lòng người ; ta phải tìm tịnh độ trong tâm ; vì tâm chính là tịnh độ.

« Bốn phận mi là lên đường đi đến hổ thẳm, một cách im lặng, một cách rộng lượng và không hy vọng »

(Nikos Kazantzakis, *Ascèse*, trang 56).

« Bốn phận mi là... »

Bốn phận, nghĩa vụ, chức phận...

Bốn phận mi là...

Phận mình là...

Phận là điều mình không thể không làm ; phận là một việc tất yếu, một sự bắt buộc, một việc qui định.

Bốn phận nằm trong thân phận làm người của mình Bốn phận có thể nói là xác định tính chất của thân phận con người. Bốn phận là một điều bắt buộc, một điều kiện tất yếu làm con người trở thành con người. Chấp nhận bốn phận là chấp nhận sự thực không thể tránh. Từ chối bốn phận là chạy trốn. Chạy trốn cái gì ?

Chạy trốn mình.

Chạy trốn chất tính của mình là con người.

Con người dính liền với thân phận con người, bốn phận là thái độ sống riêng đưa con người trở về con người. Bốn phận có tính cách độc đáo riêng biệt ; phận là phận của riêng tôi, của mình tôi nên gọi là phận mình, tức là bốn-phận : phận là một sự bắt buộc ; phận có nghĩa là chức vị của người ; nói rộng hơn, phận chính là người vì chức-vị của người (phận) và người chỉ là một ; người không có chức vị của người không thể gọi là người, không thành ra người, Nói đến người là mặc-nhiên đã nói cái điều làm con người trở thành người, tức là phận, nói rõ hơn là bốn phận.

Phận là một điều tất-nhiên, một sự đã qui-định từ khi tôi mở mắt chào đời và qui định trọn vẹn từ khi ý-thức tôi đã trưởng thành.

(xem tiếp trang 33)

HẮN đi trở lại vòng thứ hai thì chiếc xe Jeep mang bảng số của MAAG không còn ở đó nữa. Cái biệt thự bỗng trở nên vắng và buồn : sự hăm hực vô lý nguội, tắt, thay vào những cơn giận của trẻ con đang trời dậy. Hấn thấy mừng đáng ghét và buồn cười. Nhưng hấn có lý của hấn. Hấn suy nghiệm và theo cái lý của hấn. Hấn không thể nói ra, vì nếu đem ra ngoài là nó trở thành vô lý và tự ái hấn bị đụng chạm mà cái thứ tự ái của hấn là của những con người nghèo: cổ bảo thủ, cổ gìn giữ dù đôi lúc họ hiểu rõ điều đó hơn ai cả. Hấn tự biện hộ: « Tại sao bắt ta phải là người khác. Vô lý ! » Hấn cười và rất buồn.

Trời tối đã lên. Không khí còn giữ lại sự dịu mát của cơn mưa to lúc chiều. Hấn tần mẩn đếm 1, 2, 3... những cái cột xây gạch chạy dài ra hai bên từ chiếc cổng đồ sộ. Hấn dùng tay sờ lên cái tên của người con gái được khắc nổi trên một tấm đá quý hình chữ nhật. Mấy ngọn néon bắc ở cổng giúp hấn thấy rõ một chữ « H » bị mờ ở đầu cạnh. Hấn bỗng cố tìm tòi trên mặt đất dấu vết chiếc xe vừa rồi : bên trong cổng, lát sỏi, không ghi lại được hay đã lẫn xóa... phi tang ! Bên ngoài nền đất ướt, dấu bánh xe còn rành rành. Hấn làm như thám tử đang điều tra để bắt thủ phạm « Khốn nạn ! ». Hấn vừa chửi hấn. Hấn vẫn sống để diễn trò lảm cẩm, con nít với chính hấn. Lãng xẹt !

Rồi hấn ngồi xuống đây trên băng ghế đá của công viên và cách cái biệt thự một con đường nhựa với hai hàng cây cao vút. Ngồi ở đây vắng, chỉ vài cặp trai gái thì họ lựa những chỗ tối nhất nên không ai thấy rõ.

Hấn bật diêm đốt thuốc hút. Bỗng, hấn lại không biết mình có buồn thật không. Hơi đá mát lạnh thấm vào lưng hấn rùng mình rồi thấy thú vị: « Quả thật ! các anh các chị xách nhau ra đây là chỉ để thanh toán nhau, ăn thua đủ. Chớ yêu nhau mà lồi đầu đến nơi này

thì bằng mười lần chửi bỏ nhau rồi còn gì ! » Hấn nhìn soi mói vào những vùng tối. Hấn xoa hai tay lên ghế lăm nãy ra ý thích : nằm khèo một giấc chắc thú vị. Nhưng hấn không thực hành. Vì hấn đang tức, đang buồn, đang khổ. Mà hấn cũng lại muốn được tức, được buồn, được khổ... muốn được mọi thứ — trừ sự chán chường — nghĩa là để khỏi chán chường. « Toàn những lảm cẩm, vẩn vơ. Vô lý ! » Hấn lại cười và tưởng rất buồn.

Mấy lần dóm đứng dậy, rồi hấn lại ngồi yên. Mắt hấn bỏ rơi tất cả để dừng lại trên một khung cửa của ngôi biệt thự. Ánh đèn dịu mát, bức màn xanh nhạt đã được vén ra, cột lại ở hai bên. Sân khấu đó — chỉ bé thế thôi — màn cũng đã kéo rồi, hấn đợi chờ một diễn viên chính nữa.

Hấn vẫn ngồi xem, sự xao xuyến trời dậy... Sân khấu vẫn chưa có người — đúng hơn là chưa có hình tượng người — Vì lúc này « nàng » đã có thật sự trong hấn. Chẳng những nàng đứng đó mà còn ở nhiều nơi khác nữa. Một thoáng, hấn bước vào cái trạng thái mơ hồ huyền diệu, đến nỗi hấn không kịp nhận ra cả tiếng dương cầm lúc nhỏ giọt thánh thót, lúc chảy tràn ra, loang rộng vào không gian mang những băng khuâng vào hồn... Kia, chính nhạc phẩm này là của hấn mà. « Chiều mệnh mông » đó ! Mà chiều mệnh mông thật : mỗi chiều hấn đến đây, không, ở cái biệt thự đó cơ — nắng nhuộm vàng tất cả. Ở đó nhìn về phía công viên này, nhìn về phía con đường chạy dài hun hút này, nhìn về phía thung lũng ở đằng xa kia với cái dốc đồ gập xuống dữ dội, chạy dài về hướng nhà trọ của hấn... Ở đó, ở đó bao giờ hấn cũng nhận ra tâm hồn hấn thiếu mất sự bình thường. Ngoại cảnh, nội tâm toa rập làm hấn xao động. Tình cảm thì len lén bò ra, hấn « cũng có » nhìn thấy — thấy bằng đôi mắt xa lạ thờ ơ, buông trôi và nhác

nhóm. Lần đó hấn mới đến đây trong túi không hơn mấy chục bạc. Hấn tần ngần đứng trên một con đồi, nhìn chiều đổ xuống quá nhanh. Lạnh. Hấn tự hỏi bằng khuâng : « Ta sẽ dừng lại ở đây ? Và ngày mai... » Chiều mệnh mông — Và từ hôm ấy thêm một nhạc phẩm được khai soạn. Hấn viết nhạc rất nhiều, vì không biết làm gì, và để hấn thưởng thức — Vì hấn đã thất bại rồi, cái xu hướng nhạc của hấn không... tiêu thụ được. Và nhạc phẩm semi classique « Man mác sầu » được trình bày tiếp mang đường nét và âm hưởng Schubert. Rồi nhịp Sérénade « Mạch sầu số 3 » — nhạc phẩm ưng ý nhất của hấn — tiếp theo. Hấn ngạc nhiên, rồi bằng khuâng, rồi thờ dài rất nhẹ : tại sao có cái « chương trình » đặc biệt này ? Hấn đang nghĩ về Hiệp, hấn lại sợ đã suy luận chủ quan về Hiệp. Một lần nàng đã nói với hấn :

— Anh hèn lắm. Anh đừng giận. Anh không bằng ai hết. Anh thua cả những kẻ đã thua—đã có sự thất bại. Anh hèn, anh bỏ trốn trước khi thất bại thật sự. Anh không dám lìm, anh đã đào ngũ và phản bội lý tưởng nghệ thuật của anh.

Hấn không ngờ Hiệp đã nói thế, bình thường nàng rất hiền lành, nhu mì. Và hấn vẫn thấy Hiệp bé bỏng, dù hiện tại nàng đã là giáo sư của một trường trung học trong tỉnh. Hấn hơi khó chịu vì Hiệp có vẻ tự tin mãnh liệt về những điều mà nàng cho là đã hiểu về hấn. Hấn nói buông xuôi :

— Có thể như thế.

— Có thể gì nữa, anh quá tham vọng. Anh cho mọi cái đều tầm thường. Nhưng...

Hiệp ngập ngừng. Hấn sợ Hiệp bước vào tự ái của hấn, nên hấn chặn lại để hạ nàng trước.

— Đúng. Nhưng Hiệp có nghĩ rằng đó là cái vô nguy trang tôi đã dùng để che mặt tôi với mọi người? Che cái giá trị tôi với tôi. Tôi chỉ còn một niềm tin — về một vấn đề — đó là sự bất lực. Với tôi, thế nào là thành công? Tôi không còn định được nghĩa là do đó thất bại trở thành một cái có — một cái có nghĩa là để có thể hiểu được — hay ít ra tôi cũng có quyền tưởng là như thế.

— Và như thế để làm gì?

— Có lẽ lại dùng để làm thứ nguy trang. Vì tôi... hèn hạ đã phải trốn tránh thường xuyên, bên trong, bên ngoài. Nhất là bên trong — để mình lại nín vào một cái có — để được sống bình thường: đó là ước vọng...

đợi chờ. Hân miễn cưỡng đến ngồi trước dương cầm. Đoản khúc « Prelude en ut dièse mineur » của Chopin được đàn lên. Ông Hoàng dần dần có vẻ đặc ý về những... ngón tay của hân. Rồi hân đàn tiếp hai bản « Marche Funèbre » và « Symphonie Inachevée » theo lời yêu cầu của đứa con gái lớn. Thế là những giờ học đầu tiên là buổi ra mắt của hân với gia đình đó.

Khi ra về, đứa con gái lớn đưa hân ra tận cửa nói nhỏ:

— Hình như ông không thích đàn cho chúng tôi nghe?

Hân trả lời không nhìn vào mặt nàng, giọng chua chát:

nhị trong những hành động và lời nói. Nhưng đó chỉ là thái độ của hạng người có học, có lịch sự mà thôi. Hân nghĩ thế nên vẫn thấy khó chịu. Có người có thể hiểu lầm: nó mặc cảm. Nhưng không phải, vì hân cũng có vài điều kiêu hãnh nhất là nhìn trên mặt đời sống và tư tưởng.

— Cái thứ tư tưởng thuần túy bên trong mà riêng ở Hiệp chưa một lần nào được tiếp xúc với bên ngoài. Hiệp vẫn bé bỏng và đáng thương. Hiệp nhìn đời và tự tin kiêu hãnh mà nàng không biết. Nhưng Hiệp có đáng trách không? Nếp sống gia đình nàng như thế. Từ bé nàng được cuộc đời ưu đãi như thế. Tài năng của nàng cũng đã được chứng minh bằng những hàng cấp, những



— Ừ, có thể đó là ước vọng. Hân lặp lại.

Lần đầu, khi một người bạn giới thiệu hân với ông kỹ sư Hoàng, về ông ta khinh khỉnh làm hân muốn bỏ về ngay tức khắc. Ông không tin hân có thể dạy đàn cho mấy đứa con ông. Nhất là đứa lớn: « Nó đã được học đàn từ nhỏ với các xơ, các cha ở trường dòng, tính ra cũng có cả chục năm rồi ». Hân hiểu ông Hoàng thuộc vào cái hạng người chuyên sống với những con tinh, và chuyện cho những đứa con gái học dương cầm là cốt để tăng thêm cái vẻ đài các, quý phái của nhà ông. Hân nhần nhục, im lặng khi ông Hoàng bảo hân đàn thử cho ông nghe. Người bạn nhìn hân ái ngại. Những đứa con gái nhìn

— Không thể nói là thích hay không, vì nếu dối.

Hân cười khẩy.

Đứa con gái khó chịu về lời nói năng của hân.

Hai năm qua rồi, hân vẫn đi dạy đàn và viết lách lãng nhãng. Hiệp học tiến bộ rõ rệt và hẳn đã làm: nàng không xem âm nhạc như một phương tiện giải trí hay xem như những màu vẽ lên trang sức cuộc sống dư dả của gia đình nàng. Hiệp giao thiệp rộng, bạn bè phần nhiều là người ngoại quốc. Đôi lần nói chuyện hân thấy Hiệp có những điều khêu khích trẻ con dù trước hân nàng đã cố tình lấp liếm. Hân tỏ ra mềm mỏng, dịu dàng, tế

chúng chỉ văn chương, triết lý...v...v... Vì vậy ai cũng cảm được ý nghĩ tự phụ của Hiệp, đôi khi, trong những lần bàn luận về nhiều vấn đề với hân. Nhận định của Hiệp lệ thuộc vào công thức sách vở. Hiệp cũng chưa bị một đồ vỡ nào để có dịp xét lại các nhận định của mình. Vì thế hân thường không ghét mà thương nàng: Hiệp đẹp quá! Bây, tám năm nay hân đã sống để đưa tiễn hàng chục người yêu của hân đi lấy chồng. Mỗi người đều nói với hân một đôi lời tiếc nuối, có khi cũng khóc than. Hân đứng dưng. Vài lần hân cố thật buồn, nhưng rồi vẫn chỉ được chút xíu. Hân nghĩ: « Tại mình đi tìm và chấp nhận tình yêu dễ dàng ». Và lần này hân khổ sở, bối rối. Hân đã không

đi tìm, hán lại chạy trốn. Và hán càng chạy trốn thì hán càng quan trọng hóa và thấy vất vả, bất lực vì cùng đường. Có phải hán yêu Hiệp không? — Có thể có, có thể không.

Hán rời băng ghế đá. Hán rời công viên. Hán bỏ tiếng dương cầm tha thiết nhỏ giọt, lắng sâu, lắng sâu — về sau mà âm vọng tưởng như không bao giờ dứt. Mấy thanh niên đi ngược lại, mặt mày liến láu. Chúng nói chuyện gái trai cười rần rần.

Cả bọn lại cười lên hô hô, rượt nhau, đâm vào lưng thùm thụp. Hán theo sát một cặp phía trước. Họ vô tình không biết. Đứa con gái nói: « Anh đều làm, được rồi thì bắt đầu lơ là. Anh trốn biệt mạng ở đâu cả tuần nay » — « ... Tại gia đình em khó quá Ông bà ý giàu khinh khi anh. » — « Nhưng em yêu anh, em cho anh tất cả rồi. » Giọng thằng con trai khô, lạnh: « Anh sắp đi lính, bị gọi ». Đột ngột đứa con gái thộp áo thằng con trai níu đứng lại. Hán vượt lên trước đi thẳng. Một dãy tường rào xây cao bên phía trái giống khu mà thánh nơi yên ngủ cuối cùng của Tuyết người yêu của hán tự tử vì hối hận bởi dang dáu với một ông anh họ bất lương. Hán nhìn lui về sau, cặp tình nhân mất trong một hẻm nào rồi. Con đường vắng đã thật vắng. Một chiếc xe nhà binh đi tuần, và những hòng súng chia ra tả g thêm sự trống vắng lạnh lùng. Những hàng cây trụi đầy bóng tối. Buồn thật buồn. Một chốc sau, hán vào một phòng trà đang sửa soạn đóng cửa. Tiếng trompette kéo dài một hồi. Một đĩa nhạc vò mỗi quay tròn những chào chương. Hán uống vội vàng tách cà phê đoạn bước ra. Một nữ chiêu đãi ra theo nói với hán: « Anh đưa em về » Hán hỏi ngây thơ: « Về đâu ». « Nhà anh, nhà em, nhà chung ta. Về đâu cũng được ». Đứa con gái cười. Hán dừng lại quan sát từ đầu tới chân bằng đôi mắt lái buồn. Rồi hán gạt đầu. Hán vuốt vuốt một tay vào lưng đứa con gái đi. Hai người bắt đầu nói chuyện mua bán.

★

Người thiếu nữ ngừng đàn, hai tay trắng tuyết còn giữ lại trên phím

ngà trong một hợp âm với nhiều áp âm cao khác khoải. Nàng ngồi bất động. Âm thanh cuối cùng xa, xa, biến dần vào không gian Lạnh ngắt. Rộng. Hoang... Chiếc dương cầm đặt giữa phòng có hình dáng của một trái tim đen, nặng nề. Những bàn ghế, những đồ vật chung quanh bỗng trở trên. « Sao hôm nay Luân không đến? Hay Luân gặp ông rồi? » Nàng nhớ đến lời ông Hoàng — cha nàng: « Còn gì nữa mà mày học hoài vậy » rồi ông bình phẩm về Luân: « Cái thằng ngông ngông cuồng cuồng lại hỗn láo nữa, khó chịu quá! Còn mày cũng vừa vừa thôi, thân mật với hán quá thằng Phong biết nó buồn. Gì nữa thì mày cũng là giáo sư, để người ta đồn đãi nhiều tao phiền quá! Vài tháng nữa thằng Phong về nước tao cho nó cưới quách cho yên ». Nói xong ông nằm ngửa ra ghế phì phà điếu xì gà. Nàng tức muốn cãi lại vì thấy ông có thành kiến và bắt công với Luân. Ông bảo sợ tai tiếng mà ông mang cả lò những sĩ quan, những cổ văn ngoại kiều về nhà giới thiệu với nàng. Ông còn bảo: « Ở cái xứ này không tìm ra kẻ để giao thiệp » Sự thật giữa nàng và Luân đã có gì? « Không, nhất định không mà — không có gì cả! » Ngoài những giờ học dương cầm nếu có nói chuyện thì chỉ có cãi nhau! Nhưng dù sao nàng cũng phải thú thật là đã dành cho Luân rất nhiều cảm tình. Hai năm trời quen Luân đủ cho nàng nhận thấy: đã có ít nhiều chuyển biến trong hồn. Chính Luân đã mở đường, vén đẹp bức màn phong tỏa của gia đình, cho nàng nhìn ra một chân trời mới lạ. Và nàng đã bàng hoàng gần như không còn tự chủ. Nàng chần chờ, rụt rè, và Luân thì cũng không muốn đưa nàng đi ra ngoài đó! Luân nói: « Đời tôi chắc chắn đã mất đi cái giá trị hướng dẫn mà chỉ có thể còn lại giá trị thất bại, để làm một kinh nghiệm nhỏ cho người khác nhìn thấy ». Lần đó nàng đã muốn ôm lấy Luân mà khóc. Tại sao Luân tự dưng vò, dầy dọ như vậy. Tâm hồn Luân nhìn ở mặt này đẹp để bao nhiêu thì phía đối lại bên kia đen tối khủng khiếp bấy nhiêu. Nàng có nói nhận xét này với Luân. Luân công nhận. « Tôi ao ước gạt bỏ được một trong hai điều đó ». — « Điều nào? » — « ... Nào cũng được. Và một vài người yêu của

tôi cũng đã nói thế: Người thì chọn mặt này, người thì chọn mặt kia ». — « Nghĩa là mặt nào cũng có người thích? » — « Phải, nhưng không ai thích cả hai — kể cả tôi nữa ». Như thế những người con gái yêu Luân phải đủ hạn. Nàng bỗng khổ sở, giận dữ... « Mình đã yêu Luân rồi chẳng? » — Nàng không dám tra hỏi cận kề mỗi lần thoáng có ý nghĩ như vậy. Nhớ một lần Luân đã cầm tay nàng. Nàng nhún ra hồng một phản ứng nào. Những cảm giác nóng bừng chạy nhanh trong cơ thể. Người nàng muốn chảy ra, sụm xuống. Nàng muốn lấy tay lại nhưng không lấy được. Tuy nhiên nàng vẫn bình tĩnh nhận rõ sự hồi hộp bối rối, rồi hốt hoảng. Sợ Luân « tiến tới » nữa thì, sẽ ra sao. Nhưng may quá, Luân đã buông tay nàng ra, lùi lại đến ngồi trước dương cầm. Những âm thanh rầm rập, rối loạn vang lên. Đầu Luân cúi gục, hai vai nhô cao, những gầy đổ tràn xuống. Nàng đứng chôn chân xuống đất. Những xúc động nóng chảy vụt tắt, nàng bị trùm trong một rừng sương muối dày đặc, mọi cảm giác chết tiệt không tìm được hướng, không tìm được tên. Nó trống và lạnh. Tiếng Jàn điệu đi, Luân nói hai tay còn trên phím đàn:

— Thuộc bài Menuet en Sol của Beethoven chưa?

Thật buồn cười — bà đó nàng đã tập có cả nửa năm rồi. Nàng rời bộ rừng sương muối đến đứng sau Luân, lòng thấy ấm dịu, một niềm vui trở dậy lâng lâng:

— Anh đàn bậy bạ sai cả nhịp. Anh làm sao thế?

Luân hơi quay lại. Một chốc, cười nhẹ nhận tội. Nàng e thẹn cúi đầu, cười đồng lõa. Luân nói nhỏ:

— Vô lý quá nhỉ!

— Cái gì?

— Tôi...

Nàng làm bộ không hiểu:

— Tôi gì? Anh đàn sai à?

Luân nhìn sừng một giây rồi nói theo:

— Ừ sai chứ. Sai là thường. Đúng sai vẫn kề cận nhau. Điều quan trọng là:

(xem tiếp trang 25)...

CON THUYỀN ĐỊNH MỆNH

GEORGES SIMENON (B.I. dịch)

(tiếp theo số hết)

II

S UỐT hai tuần nay gần như ngày nào trời cũng mưa, bầu trời xuống thấp, bề xám xịt, cùng với gió tây nam. Cũng có được vài giờ trời tạnh, đường bên tàu khi nào cũng lờn nhờn cá, không có thì giờ khô ráo và giày ủng bọn đánh cá về những đường ướt trong đám mật cửa ở tiệm cà phê.

Có lẽ không tối nào Bân ngủ mà chẳng say nhiều ít, cái say sưa có ác ý, cau có, nặng thù hận, và khác thường hơn cả là gã say một mình trong góc nhà, và cổ tỉnh gầy ra.

Khác thường hơn nữa là cứ buổi sáng thức dậy gã vẫn bị ám ảnh. Ám ảnh không hoàn toàn giống ám ảnh đầu hôm. Có khi Nhan đã dậy rồi, có khi chưa, nàng thường ngủ dậy chậm hơn gã nhiều. Thường gã thích thế. Cũng như thủy thủ khác, gã cũng thích tự làm buổi ăn sáng lấy và nhúm lửa.

Nàng đang cơn ngủ trông lạ lắm. Nàng nằm đủ cách hở hang ít nhiều, nằm ngang lại hay một chân buông thõng, lúc bấy giờ cứ thấy cái thân hình nóng rực ươn ướt, môi nhô lên, mày nhắm lại là thấy nàng đàn bà một cách tuyệt nhất.

Nhưng tại sao dạo này nàng nhất định dậy sớm hơn gã? Gã cứ thấy nàng trong bếp, mặc áo tắm, đi dép, mái tóc hung xỏa lên mặt. Có phải tình cờ? Có phải chính gã bày chuyện rắc rối thấy rằng hay tưởng là thấy rằng từ ngày mua tàu nàng mới nhìn gã có vẻ khác lạ thế không?

Gã khó chịu. Ai cũng thế, đầu hôm uống nhiều thì sáng dậy khó chịu. Gã hỏi giọng gay gắt:

— Mày nhìn gì tao?

— Tôi?... Đầu... tôi nhìn anh đầu...

Không, thường thường giọng hai người khác kia. Thường hể gã cần nhàn, nàng cần nhàn lại, gã hết nàng cũng hết, hết lớn hơn gã. Đàng này hình như nàng làm lạnh, hình như nàng có điều gì chưa nói ra, hay nàng sợ gã biết đâu.

Dù sao nàng chưa đoán ra đâu. Gã có nói gì cho ai. Gã say nhưng cũng đủ sáng suốt để giữ ý. Gã biết đàn bà cò khiếu đoán nhưng cái này vì là những điều mà gã vừa mới dám có ý nghĩ thôi làm gì thì đoán được, thần thánh họa may.

Thế mà gã đâm tức rồi đấy. Đàng khác, gã tức luôn cả ngôi nhà khổ này, cái đời sống không bằng người ta này. Chính gã chọn cuộc sống, đã hẳn. Nhưng? Đâu phải vì thế mà kéo dài mãi đến tận đời? Gã và nàng không sống chung được. Có gì có vẻ là đời

sức? Gã đã gắng tử tế với nàng để nàng khỏi đâm nghi. Bắt gã dối gã thấy làm sao ấy. Gã cũng nói, nói bồng không, biết lời nói chẳng nghĩa gì.

— Hình như đã lâu mày không về thăm bà già, Nhan...

Nhan (có bà mẹ ở làng, gần Orléans, nàng khi nào cũng giữ hình mẹ trong xác.

— Mày không đi thăm bà già sao?

— Có lẽ... Hôm nào...

Gã ngượng. Gã khổ tâm. Gã xỏ đôi ủng, mang chiếc áo mưa bằng vải dầu, ra bến tàu, bước đi nặng nề, gã đi qua ba chiếc tàu rồi đến chiếc thứ tư cắm neo trong bể, chiếc *Huỳnh Đế*. Trước đó, gã vào tiệm Lạc, hay vào một quán nào uống một hai tách cà phê pha rượu, ly rượu nhỏ



vợ chồng đầu, đời con thú cái con thú đực trong rừng thì có. Nàng là con thú cái. Gã bắt nàng, hay đánh nàng. Mỗi đứa mỗi ngã, gặp lại, người người nhau, thử cào nhau lần nữa, nhưng đã khổ chưa, gã thấy không xa nàng nổi.

Nếu thế thì cần gì gã phải gắng

hay ly lớn, thế là cũng như bọn kia, ngay từ giờ đó gã đã thom lên mùi rượu nồng.

— Bao giờ hạ thủy đấy Bân?

— Lát nữa...

Lớp «tôn» nơi tàu màu đen, đầm ướt và trơn. Mọi người đang

chờ gã, thợ máy, thợ làm giấy, thợ mộc hay thợ sơn. Ngay trước mặt, trên bến là nhà to lớn của họ Lâm với mấy bức màn ngăn cách đời sống âm ỉ bên ngoài.

Gã cái gì cũng đề ý, cái gì cũng bàn. Mỗi ngày mười bận, gã nhảy ra khỏi tàu lên bến vào quán cùng với một tay giao hàng nào đó, uống chỉ mager, mắt không chút vui vẻ.

Nhiều lần gã và nàng đánh nhau như thú vật. Trong khi cả hai lần nhào xuống đất tìm cách cắn xé, Nhan đã bảo :

— Anh sẽ giết tôi có ngày...

Nhưng nàng không nghĩ đến điều này đâu. Nàng lại nghĩ đến những cơn ghen của gã, những lúc mắt gã đỏ ngầu, đầm đìa bất kể sức mình, bất kể vật đang cầm ở tay.

Gã cũng thế, gã nghĩ câu chuyện phải kết thúc một ngày kia. Cách này hay các khách. Gã nhủ thầm :

— Chẳng nào ta muốn hẳn hay...

Và gã chẳng bao giờ muốn, hoặc khi muốn thì lại không can đảm.

Nhưng bây giờ thì hết cả rồi. Từ sáng sớm, thấy Nhan trong bếp là gã nghĩ ngay mình sắp khai trừ nàng. Gã đã biết vì sao. Gã xử trí gần như lạnh lùng.

Thật khổ cho gã. Và chính đó những ám ảnh mỗi buổi sáng.

Nhưng giờ khắc trong ngày trôi qua, gã uống hết cốc nhỏ đến cốc rượu khai vị rồi lại cốc nhỏ, nói với thằng này một tiếng thằng kia một tiếng, đóng vai trò ông chủ trên tàu, những ý nghĩ trong gã dần dần bớt rõ rệt nham hiểm chẳng khác nào một bầu trời mùa đông.

Mưa dầm cả mặt, cái gì cũng ướt, áo quần và cả cái gì gã chạm phải, cái gì cũng có mùi vị muối và nước bề, mắt gã, bước chân gã nặng nề thêm, bấy giờ gã tưởng nhớ đến thằng nhỏ Bàn bắt quả là một thằng bé con chạy đường phố và bây giờ nhanh tay mà trở thành ông chủ tàu thật sự.

Gã mũi lòng. Gã tự khâm phục. Gã nhìn ngôi nhà trước mặt, sau một lần cửa sổ gã đoán có bóng dáng thăm hại của bà già họ Lâm.

Còn ông Lâm Tinh, ông có nghĩ rằng ông còn bốn phen lên căn phòng đó nữa không? Và viên chường khế Sang? Và chính gã có nghĩ rằng trước sau rồi gã cũng được ở ngôi nhà đó hay một ngôi nhà như thế?

Vì nếu không thì việc gì phải tốn biết bao nhiêu công, sao không sống thong thả như bao nhiêu bọn khác?

Gã về ăn. Nhan đang vào thời kỳ làm người đàn bà nội trợ ngoan. Gã không thích thế. Gã dò ý nàng. Nàng bực tức vì thế, nhưng không muốn lộ rõ. Gã thận trọng. Vì gã đã quyết rồi.

— Nhan, mày không đi à?

— Không...

— Mày không viết thư cho bà già?

— Chưa...

— Mày có định đi không thì bảo?

Nàng nhún vai. Gã nói mãi điều đó, dở hơi. Nàng bắt đầu tự hỏi gã muốn gì.

— Anh muốn tôi đi? Chắc anh cần nghỉ ngơi...?

Sự đối diện trong những điều kiện đó trở nên khó chịu. Thật ra hai người chẳng bao giờ biết những cuộc đối diện của vợ chồng người ta ra sao. Hai người họ ở với nhau, dính nhau, chữ này mới thật đúng, cũng không như người ta dính nhau.

Không phải khi nào người ta cũng có thể bảo Bàn và Nhan hiện đang yêu nhau, hay ghét nhau. Có khi nàng đi rong ba ngày trời hay hơn nữa tùy hứng, thế rồi một tối kia về nhà lại thấy Nhan đó rồi, gã cũng biết thế nào con này cũng bị gã cho một trận đòn đến liệt giường hai mươi bốn tiếng đồng hồ với những vết xanh khắp mình mẩy.

Không thể tổng nàng ra cửa. Hai người ở lại với nhau. Chẳng nào cả hai còn sống thì còn ở với nhau.

Bởi thế nên hôm nay uống rượu say sưa rồi gã không giận nàng. Trái lại. Gã mũi lòng cạnh nàng. Gã chỉ ghét bọn người kia, bọn Lâm Tinh, bọn Sang, hết cả bọn đã bắt gã làm những điều gã sắp phải làm.

Bọn họ bắt buộc gã mà. Vì nếu không, đời gã sẽ vô nghĩa. Bọn người ngòm tiếm *Hải âu* đã chẳng nhìn điều chàng mà bảo :

— « Ngày mai chắc », đó sao?

Phải, cuối cùng gã có cảm tưởng cả lối phố đều biết, cả lối phố đều chờ xem « chuyện đó », nhìn gã bằng cặp mắt chế báng mà bảo :

— Hẳn làm cho coi...

— Hẳn không can đảm đâu...

Nhằm ! Hẳn can đảm, và bằng chứng là hẳn đã nghĩ kỹ. Bằng chứng là hẳn trở đi trở lại mãi đến vấn đề thăm viếng bà mẹ.

Nhưng con Nhan đánh hơi chuyện chẳng lành. Nàng kháng cự lại.

— Sao anh cứ đòi tôi đi về thăm bà mãi vậy? Anh bị mọc sừng chưa

đủ sao lại còn bảo tôi đi xa?

— Mày ngốc... Bà già tội bà...

Muốn hành động khôn ngoan riết một hồi gã trở thành vụng về và gã cảm thấy thế, gã lấy thế làm tức, nhưng vẫn nản nặc.

— Tôi về thăm bà khi nào anh đi về đã, anh bảo anh hạ thủy...

Mùa làm cá mới đầu tiên, suốt một tháng, trên bờ biển Na-uy.

— Tao sẽ bắt bỏ mày lên tàu lửa trước khi đi... Có thể tao mới chắc mày không lè la với bọn chúng ở đây...

Rồi hôm nào trước ngày hạ thủy? Hôm nay nàng biết nghe hơn. Nàng vừa nổi giảo cho gã, nàng bảo :

— Em hiểu rồi. Nếu anh nhất quyết thì em đi ngay giáp...

Ngày đã ấn định xong. Nhờ neo ngày thứ tư theo thủy triều buổi sớm. Nghĩa là nàng đi hôm thứ ba.

Còn đợi sáu ngày nữa, ôn lại mọi chi tiết linh tinh. Còn 6 ngày đứng ngồi không yên ở boong tàu *Huỳnh Đệ*, còn phải uống từng cốc rượu nhỏ với mọi người, còn phải nhìn ngắm ngôi nhà họ Lâm có thể sẽ thành nhà của gã.

Gã thương cho mình. Cái ý nghĩ người ta bắt gã mang trên vai một gánh nặng vẫn không rời gã, nhưng gã không đầu hàng. Có ai ở Phiên cảng này dám đến nói ngay vào mặt gã :

— « Bàn, mày đầu hàng rồi đâu?

Không bao giờ ! Có chết cũng không đầu hàng. Gã là thằng đàn ông. Thuở nhỏ, còn là tên thủy thủ quèn, gã chỉ chịu để cho chúng nó đánh ngất đi chứ không chịu đầu hàng, ông già gã họa may hiểu gã.

Nhiều lần gã thấy ông Lâm Tinh từ nhà đi ra đến phòng làm việc. Lần nào ông cũng quay nhìn chiếc tàu rồi ra về khuyếch quay Bàn.

Gã không thể ở với Nhan. Nghĩa là...

Bao giờ gã uống cũng nhiều, ngay từ sáng sớm — cả phê rượu, ly tô bố, rượu trắng miệng rồi trắng thêm lần thứ hai nữa — giống như phần đông dân làm bề ở đây. Bấy giờ từ sáng đến tối từ tối đến sáng đầu gã nặng, mắt gã thoảng nhìn đăm đăm. Nhưng gã không mất bình tĩnh. Không bao giờ !

Gã suy nghĩ. Không nên để lọt một chi tiết nào. Thế nên gã quen thói đi bỏ lò bắt tôm gần một dặm cách xa dề, dưới chân thành đá ở hạ lưu. Gã dề lầu Ghe đi theo và gã có ý định.

Gần đến ngày. Nhan không chịu đi đâu. Nàng có khi ở miết một tuần không ra ngoài, ngoại trừ để mua thức ăn trong vài tiệm bên cạnh. Nàng không thay áo, nấu nướng qua loa rồi nằm ngủ trên giường và hàng giờ nàng đọc những cuốn truyện bình dân dày cộp giấy xấu mà nàng đổi xem ở một nhà sách đường Trám. Thấy thế, gã bảo Nhan :

— Mày cứ tưởng đang ở nhà chứ chắc !

Gã đã chẳng muốn thế sao ?

Nàng lại tự tay may một cái áo để mặc về thăm bà mẹ. Nàng lại sửa soạn gọi người con gái bên cạnh sang mặc thử cho nàng, sau đó gã thấy cả hai mồm ngáp kim, chung quanh toàn là mẫu vải vụn.

Gã khôn lanh như con vượn. Hồi gã còn nhỏ, bà mẹ gã đã nhắc mãi :

— Mày khôn lanh quá lắm, khó mà lường thiện nổi con ạ...

Gã chứng tỏ điều đó với câu chuyện lão Ghe. Không phải vô cớ gã chọn lão Ghe đi theo gã giờ lơ đâu. Gã ra đi buổi tối, viện lẽ buổi sáng có công việc trên tàu.

Lão Ghe từng đi theo bọn gã làm cả mồi, lơ ở Nung, một làng nhỏ trên thành đá, cách Phiên cảng mười cây số. Trước hôm ra đi, lơ đi đến gã như đã định để lấy đồ dùng, thức ăn.

Còn có cái vé tàu lửa nữa. Bân không nói tới cái vé. Gã chờ. Không có gì cực bằng chờ đợi, làm cái gì cũng theo giờ khắc đã định.

Trưa hôm thứ ba, gã tái hơn, lạnh hơn thường ngày. Hôm đó không mưa. Bầu trời trắng như bói phần, thêm chừng vài đám khói màu tro đang từ khơi ủa vào giăng mắc trên ghềnh đá.

Đồ đạc đã sẵn sàng hết cho ngày mai. Nhan cũng sẵn sàng và, trưa lại, khi gã trở về, gã thấy nàng đang cột chiếc va li bằng sợi.

Nàng có vẻ ngạc nhiên, hơi ngại nữa. Trong thâm tâm nàng không tin gã bảo nàng về thăm mẹ thật, bây giờ nàng hiểu, nàng biết gã vẫn luôn có thì giờ thay đổi ý.

Khi thấy gã ăn không nói một tiếng, nàng bảo :

— Từ khi anh thành công chủ tàu thấy anh không chuyện trò bao nhiêu.

Con ngu ! Nếu nó ngu ... Gã giương mắt đọc nhìn nàng, nhưng bây giờ chậm quá không lùi được nữa rồi. Mặc nó, mặc « chúng nó » mặc cả cha Lâm Tỉnh và hết cả lũ này.

— Nhan, tao đưa tiền cho mày đây...

— Từ giờ đến tối, còn thì giờ mà. Anh không đưa tôi lên tàu sao ?

— Sáu giờ mày đến gặp tao ở boong tàu... Nhưng mày lấy giấy đi đã, chắc hơn, có khi không sớm đâu...

Và gã đề tiền lên bàn, gã đứng dậy, nhìn đi chỗ khác nhắc lại :

— Đừng quên đi lấy vé, Nhan...

— Được rồi...

Nàng nhún vai. Nàng không hiểu. Nàng đánh hơi chuyện chẳng lành, nàng đề ý suốt mười ngày mà chẳng đoán ra cái gì cả, mà bây giờ nàng ra đi...

Bây giờ là những giờ khó nhất, những giờ khắc cuối cùng, những giờ chờ đợi. Có đến mười bận gã xuống tàu đi vào bờ tìm uống. Ba bận gã đi kiểm soát lại xem chiếc ghe con có cột chắc vào móc sắt nơi bên ở bên kia cửa ngăn nước chưa.

— Còn mấy cái lơ nữa, ông chủ...

Lão Ghe nói với gã trước khi lên xe đi Ba nông.

— Khỏi lo... Để tôi giờ lơ cho...

Một người thủy thủ muốn đem chiếc ghe con lên tàu, Bân câu giận la lối nói không ai bảo làm.

Gã thấy đầu mình đôi khi nặng quá làm gã mất sáng suốt. Gã thấy còn mệt hơn cả lúc đi làm cả sáu tháng ở Đất Mới về nữa, và gã nhìn chăm chăm để sợ ngôi nhà Lọ Lâm.

Đến năm giờ rưỡi, gã đi uống rượu nữa nhưng vấp đầu gối một cái đau điếng vào cái thớt gỗ buộc giây tàu.

Đến sáu giờ, gã thấy Nhan xách chiếc va-li nhỏ vàng vàng nơi tay đi lại. Nàng ăn mặc như bà lớn, nón đen, trông thế nào. Chắc nàng muốn cho bà mẹ tưởng nàng cũng đáng hoàng, cũng có chồng như ai ?

Gã cười sặc sặc. Gã từ bong tàu nói xuống :

— Lên không ?

— Hết giờ rồi...

Tàu đi chuyển sáu giờ hai mươi. Còn mười phút để đến ga.

— Mua vé rồi chứ !

May nàng đã mua vé rồi, nếu không gã có thể giận ghê gớm.

— Em mua rồi... Nhanh lên...

Gã lần lửa, cố ý lần lửa... Nàng đứng ở bến tàu thế này, ai cũng thấy nàng được, ai cũng đề ý nhìn chiếc va li và biết nàng đi xa.

Gã dụng ý sắp đặt thế. Nhưng phải đề ý coi chừng từng chút, đã hết chuyện đâu.

May thay ! Cũng ví như trong trận bão, nếu không làm gì thì có thể chết đi vì sợ. Nhưng may người ta phải đề ý đến tất cả, phải diều dẫu với giây thừng, với những lỗ thông nước, bơm nước, tất cả máy móc thường nhật nhưng nguy hiểm nên không rảnh rang mà nghĩ ngợi và mãi xong xuôi rồi mới thấy chân rã rời ngực xẹp.

Gã cũng vậy. Gã nghĩ đến chi tiết, chỉ nghĩ đến chi tiết, động tác nào cũng nhắm cho đúng lúc.

— Chờ chút nữa, Nhan...

Gã còn ra lệnh cho bọn, lại ra thêm một lệnh nữa, rồi lại bước xuống phòng máy, nơi đây không có ai và gã đứng đấy một lát bùng đầu vào hai tay.

— Nào...

Tàu lửa đã rít còi lên đang ga. Nhan bước nhanh, chỉ có gã là chậm.

— Mua gì ăn chưa ?

— Mua thịt rồi...

— Chờ tôi một lát...

Thế là gã vào tiệm và hỏi cam chuối.

— Tôi mua cho Nhan về thăm mẹ nó, gã nói thêm cho rõ. Ông nhanh cho... Nàng đi xe lửa trong vài phút nữa.

Gã toát mồ hôi. Gã cố ý vận động hồ tay chậm mười phút.

— Không cần phải gấp... Còn thì giờ...

Rồi gã đưa đồng hồ cho nàng xem. Nhưng nàng đã nghe tàu huýt.

— Chờ tôi lát nữa thôi... Thế nào cũng quên mua bánh rồi chứ gì.

— Có rồi...

— Có gì uống chưa ?

— Ai uống trên tàu lần nào đâu. Chát thêm thì có.

Gã mua bánh, tìm tiền lâu lâu trong túi, cuối cùng khi chỉ còn cách ga năm mươi thước thì tàu chạy.

— Đã bảo mà !

Nàng vừa nói vừa đặt va li xuống đất, nhìn chăm vào gã.

— Ai cố tâm làm vậy đâu !

— Có cố tâm đâu...

Gã vô ý thốt ra một tiếng, sau đó một lát gã mới hiểu rằng nàng đề ý. Sao lại không cố tâm. Gã ngu ý gì ?

— Lại phải đi tàu sáng mai...

Đem xuống dần, gã cũng đã trủ tính thế. Bân và nàng hy vọng đi về mà chẳng ai thấy. Chẳng còn ai ở nhà.

— Tôi chẳng biết mấy hôm nay anh có gì trong bụng... Nếu anh có con mèo nào hay nếu tôi làm rầy gì anh, nên nói ngay ra...

Gã cho chia vào lỗ khóa, để nàng vào. Gã thận trọng hạ cửa rồi mới thấp đèn. Cả hai ăn cơm với mấy thức ăn hàng mua sẵn để đem đi, nhưng không động đến cam chuối trên lớp vải dầu làm khăn bàn.

Còn phải chờ thêm nửa tiếng đồng hồ nữa, chờ cho đêm thật tối và bến tàu vắng người. Như thường lệ khi nào về nhà, Nhan cũng mở áo — một cách rửa sạch — gã bảo nàng vậy. Một động tác gã quen nhìn nhưng lần này làm gã ngại thối.

— Thôi được, để tàu nhỏ neo tôi đi ra tiễn anh... Kỳ nhỉ... Từ ngày anh chủ tàu, tôi cảm thấy thối hết rồi, anh và tôi... Anh nghĩ gì vậy?

— Nghĩ gì đâu... Thôi đừng cời ao...

— Sao vậy?

— Tự nhiên tao nhớ có mấy cái lờ ở bờ... Lão Ghe thì ở Ba nông rồi... Nếu tối nay không giở lờ thì hỏng...

— Anh tìm ai đi cùng...

— Tối nay đâu được... Chúng nó về hết rồi... Thôi đi giúp tao một tay đi...

Gã tránh nhìn nàng, nhưng nàng cố nhìn gã xem.

Nàng trộm hỏi, chậm rãi :

— Anh Bàn...

— Gì?

— Không...

Và gã nghĩ :

— Con bé này ngờ vực...

Càng hay ! Nàng càng làm khó, gã càng ít để ý. Gã lấy chai rượu trong tủ, rót một cốc lớn.

— Anh dạo này chịu khó chén nhĩ?

— Bộ người ta hỏi sao rồi... Có đi không thì bảo?

Gã nổi giận. Gã đánh đá dữ tợn, nhưng tự nhiên.

— Bộ nhờ một tay là đòi hỏi quá chắc? Bộ chỉ có mày làm lưng, nuôi nấng người ta đấy?

Nàng mang giày cũ vào, một chiếc áo đã sờn, tìm chiếc áo mưa.

— Lờ có xa không?

— Gần ghềnh đá mạn thượng lưu...

— Nhớ sớm hơn không được sao? Thế nếu tôi không nhớ tàu thì sao?...

— Cảm ơn đi !

Đừng để con này uşşu uşşu! Mười ngày sau này, gã sợ ý tỏ ra mềm mỏng quá. Vì thế nàng mới dăm nghi.

— Đi thôi...

Bước chân hai người vang lên ngoài đường. Chỉ gặp toàn bóng tối. Bàn tránh mấy ngọn đèn xe hơi. Chiếc tàu móc neo dưới bậc đá bênh bồng theo nhịp thở của bề.

— Nào, xuống...

Gã thấy nàng không rõ hình dáng nhưng cũng cảm thấy nàng lưỡng lự và gã điên tiết.

— Có xuống không thì bảo?

Nó nói cái gì nhỏ trong họng, gã tự hỏi không biết cái gì nhưng không dám hỏi.

— Ra ngồi sau kia...

Gã thả đầu gối, chống vào mấy tảng đá trên bờ và chiếc ghe con lướt đi ra ngoài lạch, thủy triều xuống kéo ghe đi nhẹ.

Gã đặt tay chèo vào cọc gỗ, ngồi lên thanh gỗ bắc ngang. Ánh đèn pha rọi quanh trên đầu. Những ánh đèn vàng bến tàu xa dần với những mặt tiền còn sáng của mấy tiệm cà phê, một khi vị ẩm nước tối tăm rào rạt xâm nhập bọn họ mỗi lúc một tăng.

Nghĩ ngợi bây giờ thì quá chậm. Vả lại gã không buồn nghĩ. Đầu đã vào đó và quyết định này là do một người nào khác chứ không phải gã. Bây giờ gã có việc phải lo chu tất, thế thôi, một việc khó khăn, chán phèo, nhưng gã là thằng đàn ông và không bao giờ chịu thua.

Gã chỉ khó chịu một cái là thấy Nhan không cử động và chắc nàng đang nhìn chăm chăm vào gã. Nàng ngồi quay lưng lại với cửa bến và vùng ánh sáng mờ mờ ở hải cảng. Gã lại rặng sức chèo, rõ mặt trong bóng tối, nàng thế nào cũng nom thấy bộ mặt pha màu trắng sữa của gã.

Gã cố giữ nét mặt rắn rỏi, tia mắt tự nhiên.

— Cảm hay sao đó, Nhan?

Quả thật nàng không nói một tiếng không phác một cử chỉ.

— Không nghe sao?

— Sao không.

— Sao?

— Không sao hết...

Nàng sợ. Gã cũng chắc chắn nàng sợ. Giọng nàng khác hẳn. Nàng không run nhưng giọng nói như không phải từ miệng nàng ra.

Còn vài phút nữa. Lát nữa, quanh qua ghềnh đá cuối cùng là đi vào đêm

tối hoàn toàn và tất cả đều đã được chuẩn bị trong ghe.

Đối với mọi người, nàng đã đi xa. Nàng đã mua vé ở ga hồi chiều, khi không có ai nên Nhan cũng có thì giờ để ý hành khách. Nàng cũng được người ta biết.

Chiều tối, chen lấn nhau, người ta có thể không nom thấy nàng lên xe lửa.

— Không lạnh sao? Gã hỏi.

Cái im lặng làm gã khó chịu. Lần này nàng cũng không trả lời, gã dăm lo, tự hỏi nàng nghĩ gì, rồi đến phiên gã sợ.

— Nếu có tôm thì đem cho bà già.

Gã ngưng cho câu nói đó nhưng dù sao cũng tìm mọi cách nói lên để phá tan tiếng động đều đều của tay chèo.

— Một giờ nữa...

Gã đã đích thân để một thỏi gang đúc trong lòng ghe và một sợi giây thừng. Có một cái búa dưới chỗ ngồi của gã.

Thế là đã quyết, không trở lui được nữa.

— Này Nhan, nghe đây...

— Gì?

— Người ta ra hiệu gì phía bên trái kia!

Bọn họ đã đến gần chỗ đặt lờ.

— Có gì đâu...

— Bên trái chút nữa...

Giọng gã mất cả thần. Gã không chờ thêm được nữa. Gã bị quay cuồng, phải thanh toán tức tốc. Gã buông tay chèo, nhẹ tay lấy cái búa dưới chỗ ngồi.

— Xích sang phía bên trái chút nữa... Nhìn kỹ vào... Đấy... kia...

Gã đứng thẳng người trong chiếc ghe, đi dần ra đuôi ghe, mồm nói liên hồi:

— Không thấy sao? ...

Chừng nào đứng ngay sau lưng nàng, gã sẽ búa vào đầu nàng.

— Không thấy sao? ...

Nàng ngồi dưng lưng lại gã, gã biết vậy. Trời tối đen, gã không chắc lắm. Gã đưa tay lên.

Chỉ cần chưa đến một giây đồng hồ cũng đủ nhưng chính ngay lúc đó, gã cảm thấy một cái gì chạy nhanh từ đầu đến chân. Gã tưởng chừng mất cả thăng bằng. Nhan bỗng nhiên dời chỗ. Nàng rời chỗ ngồi, bước đến gã.

(xem trang tiếp 31)

phạm thế mỹ

đoạn cuối một người

hãy dập tan dùm tôi mặt trời lửa đỏ
tắt dùm tôi ánh trăng khuya
cho tôi vào miền bóng tối
với tâm trạng người mù
vui sướng lạc vào vườn yêu tội lỗi
bằng đôi chân cõng thụ
bén rễ vào hồn em
nở nụ hôn đầu thần diệu...
hãy thấp dùm tôi ngọn đuốc tình yêu
sáng rực hình ảnh em thần tượng
ánh mắt nhưng đen niu hồn tôi lên vút đỉnh trời xa
và nơi đây
em ngự trị.
ôi! đẹp lắm sao bàn tay dương cầm mười ngón nhỏ
và đẹp lắm sao màu trắng THIÊN NGÀ
tôi đi qua gần hết con người dài tình ái
trong tay tôi
âm thanh nghệt thở lịm dần
và bài thơ chờ đây xác những tên người con gái đẹp
tôi đi dần vào cõi chết:
trên sân khấu cuộc đời
chỉ còn đoạn cuối
chỉ còn mình tôi!
và giờ đây
thân này nguyện gửi chân cầu
làm bữa ăn ngon cho loài cá mập
xương trắng sọ người trang trí huyết sùng sáu....

lỏa thể

Anh như con dơi đêm xoè cánh lượn vào hồn
ma em khơi bùng dậy dĩ vãng màu hồng khi tương
lai màu đen đang bủa vây em...

Anh nghĩ đến tuổi 18 em đây thì xem tội lỗi
như trò hề sân khấu, anh nghĩ đến tuổi 30 anh, lo
âu chất đầy hai vai đi vào ngõ cụt.

Ngôn ngữ âm thanh bất lực hay chính mình
bất lực anh tìm đến Nàng Thơ đẹp vô vàn dùng nàng
làm khi giới thần linh...

Bãi biển giờ đây dịu hiu, ma quái rừng không
xóa lốt rừ rợn cười chế nhạo tội lỗi em, bất lực anh.
Anh nằm xuống bên những cánh tay già cằn cõi đàn
diu ngoại tình giữa vùng cát bỏng, hoa nắng rơi trên
áo anh, nhưng không tránh được sức nặng của mảng
đen dày đặc từ chót vọt ngã xuống đè nặng hồn anh
ngạt thở.

Anh vùng chạy khỏi miền bóng tối, bắt gặp ngay
thân xác em lỏa lồ trắng loát, lớp sóng xô nhau vào
bờ như chuỗi ngọc muôn màu và những vòng hoa xanh
rêu biển trang sức thân em...

Anh cũng vừa nhận diện nhân vật thứ ba đang
đương đôi mắt trần tục dòm ngó thú vật...

Nửa em là Thiên Đàng.

Nửa em là Địa Ngục.

Em trở thành vật tĩnh của thằng người man khai...

Em trở thành Thiên Thần với màu trắng trinh
nguyên trên khung vải tâm linh anh...

từ bỏ

quê hương anh không còn nữa
những người thân yêu là bỏ nơi đây
mãi là bơ vơ thơ thảng ngày gác đồ
nhớ không em?
cây xoài quì trước ngõ
nơi anh ngã thân mệt mỏi chờ em mỗi chiều về...
cũng không còn!
đề chiều nay trở lại
xót xa bên năm mồ cỏ uả
lạc lõng lối vườn xưa...
bỗng dưng thấy mình xa lạ...
bước chân đi mà không chút tình thương
bước chân đi mà sao thấy thẹn thùng:
dưới xóm đông
thằng em lấy chị dâu chồng đi tập kết
trên xóm tây
người cha già hiếp dâm con riêng
còn con gái rủ nhau đi hoang
còn sợ hãi bên lên trong lòng người khắp xóm
còn tiếng súng rền vang...
ngày xưa...
mỗi lần đi hái hoa qua lối này
chị anh thường bảo:
«dân làng mình đáng yêu như hoa «dã dề»
sắc không đẹp nhưng hương nồng thanh khiết
rồi chị cười
dáng hoa vàng in sáng nét môi tươi...
giờ đây...
cũng con đường này
dáng hoa vàng còn đó
sao anh thấy lạ lùng bỏ ngõ
nước mắt anh chảy tự bao giờ
anh khóc cho anh
hay khóc cho đất mẹ đang thời ghê lở?
quê hương ơi!
có còn gì vương vấn bước chân tôi?
có còn gì xao xuyến trái tim tôi?
con đường mòn này?
bờ tre còm kia?
hay ánh mắt buồn có thôn nữ bên đò?
không!
không còn gì!
không còn gì nữa!
bóng lúa vàng không niu được chân tôi
tiếng hát trên sông không làm tôi thấy yên đời
tuổi thơ đã chết
không mơ ước thêm gì
bàn chân gầy mỗi một
ra đi...
đề không bao giờ trở lại
đề không bao giờ trở lại
đề không bao giờ nằm xuống đất mẹ già em đi
đề không bao giờ lại khóc kể cùng em....
ôi!

những ngày xa xưa
quê hương giờ không còn nữa !
em ơi
quê hương anh không còn nữa !!!

(bê 62)

thần thoại

Kính dâng Thầy.

tôi chưa bao giờ đặt chân đến đó
lên ga phố nhỏ này chưa hề có tên trong bản đồ
Người nằm úp mặt trên vũng máu
tay mang xích xiềng nó lệ
dưới chân Người
lò Tư do rách bần, ngủ mê...

kẻ nào dám đến bắt Người đi
ta sẽ dùng răng thép cắn nát mặt kẻ đó
con tàu nào dám đến mang Người đi
ta sẽ dùng tay sắt đập nát những gon tàu
nhưng không một ai đến
con tàu cũng không
ta đứng bơ vơ bên Người
giữa ga lạ đêm mưa buồn phố chết
nhưng con mắt đỏ xanh, vàng nhìn chòng chọc vào đêm
đem ta đi thối thèu như bóng ma đi tìm ngôi miếu
bóng cây đa bên bờ biển xanh um tàn lá cỏ thụ

binh với
ngôi miếu nhỏ
hay bãi gò im vắng hoang vu
phải đi tìm kẻ nào đã dám

xiềng chiếc xích nó lệ vào tay xương xẩu của Người
để Người nằm úp mặt
xa cách — không nụ cười...

giã từ ga lạ
giã từ phố chết
giã từ những con mắt vàng xanh đỏ

xa dần hai dãy phố dài hun hút
băng qua rào giậu thép gai
sợ gì !
hai bàn tay chảy máu
thối thèu đi....
mưa !
mưa rơi
mưa rơi

thấm lạnh xuống hạt vai gầy áo xám
như lời than buồn tiếng khóc cồn trùng đêm sương
không ai là bạn đường
muốn tìm hiểu tiếng mưa đang nói gì với tôi
ngón giữa xa lạ !
bé bỏng

ó làm sao hiểu nổi đất trời
ó làm sao hiểu nổi lòng Người
chiếc « tải rếch » công lưng sớm tối
đất đồng trưa phồng rít dòi chần
đất miền núi sương mai lạnh buốt
Người đi — hơn sáu mươi rồi !
từ đồng ruộng quê hương, có tên lành như Người
suốt đời Thanh liêm đến chân núi Đổng Phủ
khô cằn miền Cao nguyên xa lạ xa lắc...
buồn bán kiếm lời
cho đàn cháu yên vui
cho thằng con trai út
ôm đàn ngũ say đêm như ôm người yêu mới cưới...

trong giấc mơ
câu chuyện trở thành thần thoại
thằng con trai út dùng cây đàn thần
giết quỷ,
trừ ma !
cởi bỏ xích xiềng nơi bàn tay gầy người cha già...

xõa tóc

cây dương liễu đầu đường xõa tóc
em đến giữa chiều tà
hài hát nhịp ba...

năm đường kẻ bằng thịt
bốn khe tóc đen dày
ta tưởng là khuôn nhạc
viết vội bài ca từ đây

mắt em dài đen nổi nhạc
lông mi cong kẻ hình móc
chép lên áo trắng hồn ma...

kìa ! sao em lại đến nơi đây ?
hay đang khiêu vũ với ngàn cây ?
áo hồng sao tím ngắt
che thân xác khô gầy !

cũng Noel mà sao hồn sa mạc
đọc thánh kinh mà lời lỗi đáng tràn
em giờ đây, nơi đây
hai tay còn ôm đầu !

năm đường kẻ bằng thịt
bốn khe tóc đen dày
in lên khuôn thánh giá
đang dôi mắt khô gầy...

bóng tối nhả ra một người
mệt nhạc...
cây dương liễu đầu đường xõa tóc !

(NOËL 61)

SỢI TƠ HỒNG

S A - L E

Hôm nay thứ mấy em nhỉ. Mấy giờ. Và hình như nắng vừa nhạt.

— Thứ ba, anh quên rồi sao ?

Im lặng. Đôi vai kề nhau bốc hơi nóng.

Lệ nói tiếp : — Đã sáu giờ hơn... nhưng em còn muốn ở cạnh bên anh.

— Thôi, em về đi. Anh cần anh.

Người con gái buông tay An, đứng nhìn dò hỏi.

Thoảng đau khổ trên gương mặt của Lệ, An nghĩ đó là hình nét của nhập cuộc : yêu nhau, cả hai đều biến thể. Dầu sao, Lệ còn cặp kính trắng. An thấy nàng vẫn giữ được nét mặt trong sáng và hiền lành.

— Sao anh bảo trọn hăm bốn giờ hôm nay thuộc về em, trọn mình anh, cả âu lo lẫn thể xác ?

Giọng của Lệ ngập ngừng, khi nói tay nàng nắm chặt tay An.

— Không biết nữa. Hình như anh sắp buồn bã, không vui cùng Lệ được. Về đi, đừng giận anh.

Lệ bỏ về. Anh đứng trông theo nhìn dáng dấp thấy như nắng trôi về xa về trên cao thẳm. Đó là quê hương nàng, quê hương của những người em gái.

Lệ, tên nàng thật tuyệt diệu — An thầm nghĩ và đồng thời tự hỏi mình muốn gì.

An tự hỏi nhưng ý thức không vọng lên một hình ảnh, một ý tưởng hay một thoáng giận hờn vu vơ nào. Đứng ra, có sự xôn xao muốn lặng im của sóng lớn và sóng nhỏ, sóng bạc đầu lẫn sóng ngầm chưa nổi. Cửa đám tơ tan tác bay muốn đáp xuống — dưới

minh, gió. Mấy biểu tượng đó An chưa biết đích thực chỉ cái gì An cảm thấy như bóng dáng mờ nhạt của ý niệm Thượng Đế thường xuất hiện trong đời sống của An, như thoáng âm trầm nhất của thanh sắc cao và nhọn bay bổng khỏi giác quan, chưa có gì nhói đến vỡ tim.

An đứng trên dốc cao nhìn chung quanh. Một thiếu nữ gương mặt thanh tú lướt qua : khuôn tượng của thời đại gieo vào lòng chàng và được đáp lại bằng những rạo rực. Và hình như rạo rực khơi nguồn từ sợ hãi chính thân tâm để lướt khỏi thân tâm. Đam mây vàng vô trước mắt chính là hơi thở.

Anh buồn bực nhìn đám học sinh công chức vừa thoát khỏi bốn bức tường tìm đến với phố phường. Cũng với mục đích đó. Ôi niềm rạo rực như tiếng nói thân yêu nhất của mình, đại gì không ôm lấy để nụ cười trực nhận hồn nhiên nở. Xin hai người hãy quay mặt với nhau thường xuyên hơn là quay nhìn về một hướng. An thấy xa xa đoàn người lũ lượt, giống nhau, không phân biệt được giàu nghèo, xấu đẹp như khi nhìn gần. Tự nhiên An thấy hình ảnh mình đứng tách và nhìn về đàn bò thật buồn cười. Buồn cười ở chỗ càng không xem đó như tạm thời giả định, trái lại còn ước mơ và nhiều khi hơn nữa còn cho mình không phải là con bò trong đàn. An đưa mắt nhìn xa hơn nữa tầm mắt rộng chàng ngạc nhiên : người đầu nhiều quá. Người vô ra nhà ga, vô ra hàng tạp hóa, bú quanh quán giải khát ăn ăn uống uống. Dắt díu nhau chậm rì trên lộ, dọc nhà cửa, đi hai bên vệ đường, xe hơi chạy giữa : trong xe

cũng bóng người.

Làn sóng người đi, đứng, ngồi, ít ai nằm — chỉ vài người, trong đó con nít chiếm nửa, nằm dài sau mái hàng hoặc dưới mái hiên một khoảng đường tương đối vắng.

An thấy hơi sợ hãi trước con người quá nhiều, lúc nhúc. Chàng đưa mắt tìm một hình bóng đàn bà — thật đàn bà với môi son má phấn, áo quần đẹp và quyến rũ. Và chàng thấy Lệ hiện ra trước mắt. Tuy nhiên cảm giác xa vắng như lớp đêm bao trùm hồn An, chàng thấy hai tình cảm đồng thời chỗi dậy : bồi hồi sợ người yêu lọt qua khe hở vây bắt, trong lúc đó trong lòng An có sự thúc giục hãy thân thiện mỉm cười em có đó mắt hay còn anh không hề suy suyển hoặc già tăng. Chàng tự hỏi phải chăng Lệ là hình bóng dự vọng của mình, thứ hình bóng phản nghịch muốn khuất lấp qui phục chính dự vọng, một cách nhẹ nhàng, hay Lệ như sự kiện cơ đê tinh cò gặp gỡ chàng và ở với nhau đến muôn năm.

Anh vẽ ra trước mắt hình bóng Lệ trên đường về : thơ thần theo trái đầu voay trong không gian, theo vần thơ chợt nhớ và khe khẽ ngâm. An biết nàng đang chịu đựng mặc dù An bác bỏ chính sự chịu đựng. Sống là sống trọn mình, với mình : tương giao với kẻ khác là điều biếm nhiên quá không cần phải thắc mắc và sống trọn mình, với mình tức thu mình rất đơn giản, thành nụ cười, điểm tựa, bàn tay dẫn dắt hay ít nhất siết mạnh, thành gió cho hư không nắng chao mặt trời và viên sỏi bên viên sỏi tạo nên sân cuội trắng hoa lan nở mùa thu. Đối thoại là thiết yếu, dĩ nhiên.

An hốt nhiên vui khi nghĩ tới đôi thoi, chàng cười với ánh chiều vàng đỏng và im nghe giọt vui như giọt rượu nhẹ thoảng và lắng sâu đến từng phát động ý thức.

Lúc đó thì bóng dáng con người hiển hiện, khuôn mặt người bạn vu vơ nào trong quá khứ với đôi mắt sâu, vầng trán khắc khổ nhưng nụ cười tươi. An rung rung đón nhận và chờ đợi. Hình bóng tuy trước mắt nhưng vẫn còn nhạt mờ, phôi hường. Đèn phố đã bật. Ánh sáng của trời hãy còn nhiều : trong mênh mang xam xam cái vòm cao nhạt kia, trên mái ngói rêu chạy dài thấp thoáng biếc và tiếng róc rách dưới chân, dòng nước cống chảy, An nghe reo vui trong trẻo và tưởng tượng miêng ánh sáng thập thò cửa cống. Con mèo con chó cái nhà cái cửa chai rượu, ngay cả quầy hàng sang trọng người ngoại-quốc gần cửa lưới vô-ra, ánh-sáng còn chập choạng ngái ngủ. Hè phố thưa người, những kẻ về muộn loáng-xoảng gấu quần tà áo, tay đánh đường xa, tất cả vờn trên những tấm xi-măng ca-rô chạy dài nghiêng-nghiêng im-lìm, trước mắt An như từng đốm lửa bộ lạc tụ về. Có mùi nước hoa gắt phả vào người. An quay mặt nhận ra người đàn bà ả mặc lộng lẫy bước chậm chậm đông đưa cái ví mây đen, chàng từng gặp nhiều lần và mỗi lần thế trước mắt chàng hoang vu những cảm tình ái ngại, hình bóng mờ miêng đó hiện thân cho tính cợt đùa gay gắt : nàng đùa nhiều với cảm giác, tiền bạc và đàn ông. Cảm giác, tiền bạc và đàn ông, ý thức lao vút chuyển hóa rất nhanh, rồi tiếp theo và mãi mãi là thoi thóp vì thổng khổ, lạnh nhạt : nơi đây An gặp chính tâm-trạng quen thuộc của những người anh biết đến. Với nàng : canh bạc, với anh là cái gì, cái gì ? ? An tìm không ra vì thấy mình mơ hồ chân muốn dứt khỏi trần gian. Tội cho nàng, nghĩ cho thâm cùng cội rễ, An thấy nàng muốn quên gương mặt của chính nàng trát kem xam.

An không dám nhìn gương mặt le lói ấy nữa, chàng quay mặt trước những người đàn bà đó là chiều với ánh sáng rút lui, đèn phố không xua được mờ nhạt.

Sôi sục và giá băng trước mắt An.

Một người là gì? — Mù mịt khởi thắt thanh như hoang đảo bỗng cuồng, như nước mặn rêu sôi trong quả thủy tinh chìm biển cả. Trong đồng hỗn độn—người, trong đồng hỗn-độn—An, nhiều lần chàng cố nhìn thật rõ : khoảng đen sì im bật, nhầy nhụa quái lạ và mường tượng có dáng nét lì lợm nhưng đa cảm, thật tình đa cảm. Gì thế ? Không có tiếng trả lời, chỉ có âm thanh dội lại vật vờ.

Thế nhưng trước mặt chàng hiện có một đám đông, những người cùng chung đường về với chàng khi chiều



xuống ngày tắt. Một người rẽ vào ngõ hẻm, một người nữa, rồi một người nữa. Và An, gia đình ấm cúng cũng đã hiện ra trước mắt. Chàng lạ lùng về ý nghĩa trú ẩn của con người.

An gặp Lệ ở hàng sách : A! tìm em mãi. Có chuyện này muốn gặp Lệ. Rảnh không, đi với anh chút xíu đi em. Còn giận anh nữa thôi?

— Gì thế anh? — Nàng ngo ngác nhìn An — Giận anh thì có mà ốm bây giờ. Em sợ ốm lắm.

Lệ khúc khích cười. Chợt tiếng cười im bật: Lệ nhìn An thấy có vẻ buồn buồn mắt như rớt vào bên trong và gương mặt xanh thoảng. An nắm tay Lệ kéo đi, hết phố này sang phố khác, cuối cùng dừng lại ở một khoảng đường dơ bẩn.

— Đây rồi. Góc rất vắng đây nhé. Hân em phải thích cùng anh.

Lệ nhìn con hẻm lát gạch đỏ khắp khênh từ phố rộng chạy tạt vào rồi mất hút. Có gì bí mật và quau trọng — Lệ thăm nghĩ và thấy toàn thân mệt mỏi rã rời.

— Ngồi xuống em.

Đầu hẻm là quán cà phê bình dân, bàn ghế bần và cũ. Năm ba ông xích lô ngồi uống cà phê, tay khuấy khuấy, mắt ngầu ngầu nhìn phố, xe qua lại và người đi rần rật, điều thuốc chắc nịch ngậm sâu vào miệng. khi An và Lệ đến, có vài ánh mắt vụt đến rồi vụt đi. Không khí tẻ nhạt nhưng có chiều sâu. An cũng lặng lẽ, Lệ thấy người yêu mệnh mông.

Cô quán đến, An gọi cà phê sữa cho mình và Lệ. Chỉ từng ấy. Người con gái đi khuất, Lệ mới nhìn An lo sợ. Không hiểu có gì bí mật liên can đến tình yêu giữa hai người. Thường ngày có lúc An bí mật như vậy, cũng buồn buồn ít nói. Nhưng không lâu, không khí đầm thắm lại trở về. Nay khác hẳn, sao lâu quá. Lệ nghĩ đến chiều qua giữa lúc trời đang đẹp nàng bị đuổi về. Tính nàng rất phớt tỉnh, thế mà phải đi thật mau để kịp khóc òa trước cửa nhà. Hốt nhiên nàng lo sợ. Nàng nhớ tới buổi đi chơi tuần trước và sợ thêm. Đó là buổi đi chơi hạnh phúc nhất trong đời nàng, Lệ cho thế. Mặc dù trời nóng nực và nhất là có vài thoảng giầy cảm thấy hơi chán nản, nàng nhớ An lộ vẻ chán nản trên nét mặt, mặc dù khi chiều xuống, trước cảnh trời đất mệnh mông buồn đó, để nhớ mình hết sức buồn và thấy đơn lạ lùng tuy nhiên nàng cảm thấy kích thích, như được nằm trong nguồn sống vĩ đại, mọi gân máu trong người như mở rộng và máu chảy nhanh hơn con tim nàng rộn rã và tâm hồn tràn đầy yên vui. Tuy chịu đựng và cố gắng vẫn có, song Lệ không hề cho đó là sai

lạc một khi mình chỉ cố gắng tí xít vừa đủ để giữ mình được nằm trong lòng «uối hạnh phúc. Và lại nhờ phút cô đơn trống trải đó. Lê đã hết hoảng òm chặt người yêu. Nàng nhớ lần đó như uống phải rượu mạnh, nàng không biết phải so sánh làm sao cả «như rượu mạnh» là ý tưởng thông thường nàng hay nghe. An hình như không thích cho lắm, chàng như để hồn đầu đâu. Trước thì Lê không hề để ý đến nhưng nay trước sự kiện như thế khiến nàng phải hoài nghi. Nàng chỉ biết lo sợ. Nàng muốn An hãy nói một lời, một tiếng cũng được : là không có gì quan hệ, nàng sẽ yên tâm rồi sau đó An có lặng-lờ, theo đuổi ý nghĩ riêng tư cũng được. Nàng chẳng phiền trách bao giờ cái tánh chìm sâu vào nội tâm và mặc kệ người đối diện.

Lê liếc nhìn người yêu thấy mắt chàng ngầu đỏ rưng rưng trước khóe thuốc. Hình như chàng say sưa theo dõi những người qua lại thì phải, trừ ra Lê. Nàng tức, bực, thu lấy bình-tĩnh và ngọt-ngào, nàng bấm vào cườm tay An hỏi :

— Nay anh, có gì cho Lê biết đi. Sao anh buồn thế ? Lê sốt ruột quá, nói đi anh.

An thu ngắn tầm mắt, nhìn vào Lê, ngạc nhiên.

— Lê làm cho anh khó chịu, việc gì lạ, anh vẫn yêu em. Mà anh hỏi em tại sao anh muốn yên tâm ?

— Anh có thể bội bạc. Buồn, tức toan tính bội bạc.

— Im. Em nói nhảm.

Lê khóc, nói bằng giọng nghẹn ngào

— Thấy anh buồn, em lo sợ. Vì yêu anh và khao khát anh yêu lại nên em luôn luôn hết hoảng.

— Em thay đổi mất rồi, trước kia em bình tĩnh lắm cơ mà.

An chợt nhớ mình cũng thay đổi. Sự thay đổi của Lê rõ ràng và hiển nhiên

— Anh cho phép Lê về trước—nàng còn khóc, chưa nín được.

— Ờ, em về trước, một mình nhé.

— Vâng.

Lê kêu xe về. An vẫn ngồi lặng lẽ uống cà phê. Tuy thế, mắt chàng

ngơ ngác nhìn theo, long lanh nước mắt, mấy ngón tay rướm mồ hôi lạnh, chàng sờ mặt thấy ẩm.

Buồn đã sao. Lê hiểu thế nào là buồn và nỗi buồn của riêng anh. Hằng ngày anh, cũng như Lê, như mọi người, đều nghe những tiếng thầm. Đó không phải là tiếng nói của lương tâm tế nhị. Anh bàng hoàng trước âm thanh thầm thì ấy. Như báo hiệu sự chuyển mình của cái gì, anh nghe và ngáy ngáy cả tâm hồn nét mặt bất ngờ lộ vẻ buồn, màu sắc xanh xao và mắt anh mênh mông. Lê ơi ! có ánh sáng rực rỡ tới giục anh hãy rời bỏ. Mà anh không biết rời bỏ cái gì.

Em có nhớ trưa tuần trước. Chúng ta từng ao ước đi chơi với nhau trọn một ngày, không có gì phải bận bịu. Và chúng ta thực hiện được.— Em không muốn nhớ đến à ? Trưa đó anh ở sở về, hấp tấp thay áo quần rồi tới đón em. Xong chưa, xong chưa, đi em.— Suy: khẽ chứ anh, mẹ vừa đi ngủ, không khéo bà dậy đổi ý bây giờ.— Mặc áo đầm đỏ có chấm trắng đi em. Kỳ quá à, sặc sỡ quá em không ưng — Mặc đi em, chúng ta phải rực rỡ từ quần áo đến tâm hồn, không thấy anh mặc sơ-mi ca rô, cao bồi chưa — Dạ, theo ý anh. Chờ chút, em đi ủi cái đã.

Hai người vui vẻ đi, thật xa, thật xa thành phố, thị trấn nhỏ hẹp nhưng ồn ào. Kể ra hôm đó trời nắng gắt. An và Lê lang thang từ bóng mát này sang bóng mát kia. Cả rừng thông đứng sừng sững không vì vu. Tuy An và Lê đã đắm ướt mồ hôi, ánh nhìn tươi mát cho nhau rất nhiều, anh thú thật là chưa bao giờ được hạnh phúc như thế, Lê cũng thế chứ gì. Sao vừa hạnh phúc vừa thấy cô đơn đến kỳ lạ. Em cũng thế. Anh cũng thế. Em khó chịu, có lý. Như em, chiều lại, anh thấy cô đơn bứt rứt lạ thường.

Anh có nghĩ đến sinh hoạt của thành phố và tinh thần bất định chưa với-tuyệt của con người. Trong anh có sự kháng cự yếu ớt, anh vô tình ghét bỏ thiên nhiên mặc dù nhờ nó chúng ta vui rất nhiều. Anh phản kháng chính anh, chính niềm khoái lạc của nửa phần hồn anh bùng cháy trải dài màu xanh của lá. Ôi ! màu xanh ấy bao la và bất tận, nhỏ nhoi từng đợt cỏ và xa xăm nhạt màu ở

khung trời mênh mông.

Mồ hôi rịn ướt tươm trong lòng da thịt An và Lê nắm chặt tay nhau hơn nữa. Cuộc vui kéo dài đến chiều. Chim én trên không trung riu rít gọi đàn. Bỗng hai tay rời nhau hờ hững, không ai biết. Chẳng ai nghĩ đến chuyện quay nhìn nhau bởi rồi xong vượt vẻ nhau.

Vì chiều trước mắt đã khơi mở đến tràn ngập. Nắng vàng đậm thật mềm-mại lao xao trong đỉnh thông xanh đen kỳ lạ. Gió lướt-thướt kéo vào rừng thông cuốn hương nhựa phủ vào không gian và phương xa, trên đường gió. Mấy vũng nước sáng rỡ đến mờ ảo.

Giữa lúc đó nỗi buồn theo hơi lạnh thấm vào lòng mỗi người.

An còn nhớ rõ ý nghĩ của mình trong khoảnh khắc ấy và chính ý nghĩ này vương vấn mãi đến hôm nay. Không phải là ý tưởng trừu tượng chợt có chợt mất, phải nói đó là một thay đổi, chuyển hướng kỳ lạ. Tự nhiên chàng thấy mình đặt ra khỏi tình yêu.

An biết Lê yêu mình lắm, giây phút đứng trước cảnh trời đất mang mang chắc nàng xao động mãnh liệt. An cũng thế. Tuy nhiên trái với Lê chàng thấy mình không yêu Lê nữa không phải ghét, không phải hờ hững. Chàng quý Lê như ngọc muôn sắc. Không phải chàng xem Lê như em gái. Vẫn ở trong tình yêu nhưng An cảm thấy mình như được tự do, tâm hồn tự đặt về phía lồng lộng cao xanh. Phía đó, rồi Lê sẽ bị hút vào. Trở về biên nằm nghe hạt cát trở mình, nghe gió chạm sóng và cánh chim vỗ cánh đội âm thanh xuống vùng trong sáng.

An muốn nghi-ngờ một lần nữa : có thể một cảm-giác quái gỡ nào đến gây cho chàng tâm-trạng ấy. An lặng im một lát, cố-gắng định-yên thân thể.

Một cánh hoa đại màu vàng nhỏ-nhoi trên đất loang tím vì ánh mặt trời. Có con chim nào bay qua lại tiếng kêu chiêm chiếp sợ hãi. Và những khó khăn của cuộc sống, An nghĩ tới, đồng thời liên tưởng ngọn lửa vàng đậm mãnh liệt cháy ngọt ngào không vương bận tí khói. An gạt khỏi tưởng tượng tiếng trống dơi khô khan nhưng tan nát âm thanh bị vùi dập bởi muôn tay trống.

(xem tiếp trang 28)

KHUNG CỬA

(Tiếp theo trang 15)

— Có tự biết sai hay không? Có nhận điều sai đó hay không? Có thích sai hay không?

— Riang tôi vừa rồi : không thích !

— Thế có ai bắt hành động trong lúc không thích không? Giọng nàng nhuốm vẻ trách móc. Luân nói :

— Tôi là một con người tầm thường với những yếu đuối thường trực.

— Anh ác lắm. Anh... đùa...

— Không !

— Luân nói chậm vội vàng :

— Đó chính cô, tôi biết chính cô cũng không thích nói câu đó. Chính cô cũng không nghĩ như thế.

— Anh...

— Tiếng dương cầm lại đổ xuống âm sập, liên hồi, rối loạn.

— Trông Luân tự nhiên nàng thấy xa lạ hẳn. Luân chạy trốn nhưng lại bị vướng mắc, quay cuồng trong những âm thanh đó. — « Đó là một con thú lồng lộn trong chiếc cũi. Có bao giờ nó thoát ra hay nhẫn nhục chịu nằm yên không? » Nàng lắc đầu thật mạnh. Nàng muốn có những hành động thật mạnh — để nhắc nhở cái hiện tại, để kéo lại sự suy tưởng vừa buông thả đã vượt đi quá xa. Rồi mấy hôm sau đó, tự nhiên nàng thấy Luân lạ mặt. Luân ít nói, những buổi dạy, Luân thường đến trễ, có khi đến rồi đi ngay hay có lúc ngồi lặng lẽ cả giờ hút thuốc lá. Và cả hai người đều có những sự ngượng ngập. Thật khổ sở. Phần nàng bị những xáo trộn ngấm ngấm nhưng mãnh liệt rồi thường trực lên lời vào chiếm ngự.

Tuy nàng cũng « không thích » — theo lối nói của Luân — nàng vẫn đối với Luân bằng những thiết tha, trối buộc. Nàng vừa khinh khi vừa quý mến, Nàng vừa ghét vừa yêu Luân. Nhưng càng đến gần Luân càng thấy Luân xa lạ. Nhưng càng đến gần Luân càng thấy nàng tim lẩn. Nàng rất sợ làm lẩn. Nàng cũng rất sợ mất Luân.

— Sợ mất bầu trời lồng lộng mới mẻ bên kia các chấn song, bên kia cái khung cửa nhỏ bé ngọt ngào của gia đình nàng. Nàng là kẻ đứng bên trong gần khung cửa sổ. Từ lâu nàng vẫn tự hào về cái chỗ đứng của nàng trước khung cửa sổ đó. Sự học đặt nàng đến gần hơn nhiều người. Cứ một bước tiến lên thì bầu trời bên ngoài được mở rộng ra thêm một chút. Nhưng chắc chắn bầu trời vẫn còn nằm trong khung cửa. Và nàng tưởng thế là đủ rồi. Nàng bằng lòng vì nàng đã thờ ơ với cái nhìn ra bên ngoài. Và. Vì. Dù (nàng thấy rõ Luân đang đẩy chết ở ngoài đó.) « Anh hèn quá ». Nàng muốn nói với Luân thế.

« Phải sống. Phải sống ra sống ». Nàng khinh Luân nhưng nàng đã thấy Luân phá khung cửa sổ trước mặt nàng, đã có công gieo cho nàng những tư tưởng phóng khoáng, ước ao. Và Luân nhất định phải là người bạn đầu tiên lúc nàng bước ra bên ngoài. Vì vậy nàng đã yêu Luân — (khi nào có ý muốn qua phần đất bên kia) Nàng còn do dự đứng lại vì : bên trong gia đình nàng nếu kéo, bên ngoài Luân ngoảnh mặt làm ngơ. Nàng khổ sở với những dằn vặt : sợ mất mát, sợ làm lẩn. Và tình yêu của nàng thì đứng nhìn lãnh đạm ở hai bên — thông qua khung cửa đó.

Nàng bỗng nghĩ đến Phong — người yêu... « chân chính » của nàng. Nàng khám phá ra rằng : Nàng chỉ tưởng là yêu hẳn. Nàng đã tưởng yêu — vì ngoài Phong chưa có ai cho nàng yêu. Phong đã chinh phục nàng bằng những công thức dịu dàng của tình cảm : Yêu nhau là phải như thế. Phải nói năng như thế. Phải mua quà, phải săn đón, phải chiều chuộng, phải đi chơi với nhau như thế v.v.. Trái lại, Luân đi vào hồn nàng bằng những ngổ bệ quanh co không lối ra, bằng cái vẻ bướng bỉnh, ương ngạnh, bằng cái vẻ trần truồng ghét bần, hốc hác, không che đậy. Con người Luân đầy những phá phách, khó hiểu (để tìm hiểu) mà đến gần Luân đó.

Miền man trong ý nghĩ. Nàng bỗng bàng hoàng vì cái nhìn bất gặp của ông kỹ sư Hoàng trong vách tường. Cái mặc cảm bất lực, yếu đuối, hoang mang bị thâm xâm chiếm. Sự uất ức, hậm hực, âm ỉ, sôi réo trong lòng — Cái thứ uất ức chỉ để mà uất ức, nó không nhắm được một đối tượng nào để đổ lên mà trút bỏ. Nó cũng không tìm được một hành động nào làm ngõ ngách để thoát ra. Nó bị che đậy, bị vây phủ kín nên nó càng âm ỉ và gia tăng. Nàng thở dài đứng dậy. Nàng lại thở dài, rồi cái bóng nàng đứng lặng. Thời gian ngừng lại lâu, rồi bước chân nàng xê dịch. Khung cửa sổ bỏ ngỏ trong vát, sâu nhưng tăm tối. Sao cũng thật nhiều, nhấp nháy và ở thật xa. Nàng nghĩ : Luân ở ngoài đó. Nàng mừng tượng thấy một ngôi sao vừa tắt. Đến gần một tí nữa, nàng nhìn xuống công viên. Những hàng cây đen ngòm, một băng ghế đá lạnh sát gần một trụ đèn đường. Cô đơn.

Bức màn xanh nhạt buông xuống, hai cánh cửa khép lại.

Tiếng hát vừa dứt. Tiếng vỗ tay, la hét nổi lên hỗn độn. Hiệp hỏi Luân một lần nữa giọng thật nhỏ :

— Cô ấy hát bài gì đó anh?

Luân im lặng nhìn tấm màn đỏ đang khép lại. Một tấm biển lớn trên kẻ những chữ : « Đêm văn nghệ cứu trợ đồng bào hỏa hoạn » Người ta đang giới thiệu một vở hài kịch tiếp theo.

— Bài đó hay chứ anh.

« Hiệp làm như chưa từng biết nhạc phẩm đó. » Luân trả lời âm ỉ, đôi mắt vẫn để trên sân khấu. Anh nghĩ đến cái vẻ phụng phịu của những đứa trẻ con được nuông chiều : Đẹp ! Luân xoay lại mỉm cười với Hiệp. Nàng bỏ một tay qua ghế bên cầu nhẹ vào tay Luân.

— Của Hiệp mà.

— Xin lỗi.

— Không, đàn ông hay ăn gian lắm.

Hiệp sát gần vào tai Luân nói :

— Anh bảo sáng tác riêng cho Hiệp, sao anh đưa cho cô ấy hát. Ở nàng ca sĩ ruột của anh đó phải không?

Hiệp cười khúc khích trong cái nhìn thật dịu, thật đầm ấm của Luân.

Luân thay Hiệp đẹp hơn cả bao giờ. Những mặc cảm của Luân, những kiểu hành bảo thủ, sự cố tình đứng xa, khép kín, trốn mặt... những khoảng cách gờ ghề san bằng, thu hẹp, và cứ thu hẹp lần lần... đến sát thì vừa lúc buổi văn nghệ chấm dứt.

Con đường có sương đổ thật nhẹ, thanh vắng gió lạnh se se. Hiệp có hai vai lại trong chiếc áo choàng may bằng một thứ dạ sẫm màu. Nói :

— Anh biết không, lúc chiều Hiệp đánh lừa ba. Nói đến nhà mấy đứa bạn. Ba bảo đem xe rước. Hiệp nói dối là sẽ bắt tội bạn đưa xe về.

Luân hơi buồn :

— Mai thế nào ông cũng biết.

— Đành rồi, ở tình nhỏ lại như vậy đó... Mà bất quá bị bỏ một trận là cùng chứ gì.

Giọng Hiệp vui vẻ, rồi nàng xuyết xoa vôi về thích thú :

— Lạnh ghê hã anh. Nhưng thú vị.

— Thú như chưa bao giờ thu thế ?
Tiếng Luân kéo dài, khô khan.

— Thật chứ, có bao giờ Hiệp được đi chơi thế này đâu.

— Cô làm như hiền làm vậy.
Chẳng hề đi chơi đêm nào.
Hiệp nhìn, Luân có vẻ tức. Hồi gât:

— Anh thì lúc nào cũng vậy ?
Anh cứ cố tình...

— Cố gì ?

— Cố tình... xuyên tạc

Hiệp cười. Luân nói :

— Tôi không hiểu.

— Cố tình không hiểu.

— Là nhì ?

— Cố tình là, cố tình... cố tình... toàn là cố tình.

Nhưng tiếng cười thật giòn, thật cỏi mở tiếp theo sau đó. Con đường thẳng hơn chụm đầu ở đằng xa. Những cột đèn neon vạch những ô sáng trắng xuống đường. Đây là bắt đầu « Xóm nhà giàu », rải rác những ngôi biệt thự chiếm các phần đất rộng lớn. Những hàng rào, những chiếc cổng đồ sộ khép kín. Sự cố tình phân định, giới hạn, chia cách rõ ràng :

Luân nhìn mọi vật qua những tờ giấy bạc của ông Hoàng cha. Hiệp là món tiền trả công hàng tháng mà ông ta trả cho Luân lúc chiều. Hiệp lại bắt đầu nói :

— Con đường đẹp quá, mà hôm nay, thật tình Hiệp mới thấy. Hiệp có bao giờ được đi dạo thế này đâu. Nhiều hôm đi chơi khuỷa với ba, vừa mệt, vừa say, xe lại cứ chạy vù vù có thấy trời trắng gì đâu... Sao, anh thấy đẹp không ?

Luân nói mồm mồm sau khi trốn cái nhìn của Hiệp một lúc lâu :

— Cô... cô có thích ăn mắm không ?

Hiệp chưng hửng hỏi lại :

— Cái gì cơ... anh vừa nói mắm... mắm gì ?



— Mắm gì cũng được, mắm ruốt, mắm nêm chẳng hạn.

Hiệp vẫn ngớ ngẩn, lắc đầu nguầy nguầy :

— Hiệp không hiểu đâu.

— Thế cô chưa từng ăn, chưa từng thấy mắm ruốt ?

— Không, nếu mắm ăn thì Hiệp thích nhất đó.

Hiệp cười. Luân nói, lạnh ngắt.

— Chẳng lạ. Tôi thì phát khiếp !

Nụ cười rụng mất trên môi Hiệp. Miệng nàng còn hé ra. Như một đám mây đen giăng ngang : gương mặt nặng tối sầm lại. Nét trong sáng, rang

rõ tất phụt. Trông Hiệp chơi vơi chưa nín giữ được một thái độ nào dù là để đầu hàng hay phản kháng. Luân bỗng thấy mình tàn nhẫn và ti tiện. Nhưng Luân tự bào chữa ; nghĩ rằng trong những câu vừa rồi, anh không hề có ý ganh ghét hèn hạ vậy. Anh nói hết nguồn từ tình yêu của anh. Anh khổ sở về những khoảng cách giữa anh và Hiệp. Anh có thể san bằng lắm chứ — nếu Hiệp cũng là anh. Nhưng thực tế thì Hiệp đã là anh chưa ? Và như thế chính Hiệp mới là người có quyền — có toàn quyền quyết định và hành động. Đành rằng chủ lực là ở anh. Và anh thì đã là anh rồi. Mà khoảng cách đó không phải có ở anh mà ở Hiệp. Ít nhất Hiệp cũng phải kêu lên vài tiếng tỏ rõ thái độ... Những câu nói anh đem dùng là chỉ để xin ở Hiệp một thái độ. Khỏi cho Hiệp một con đường — ít nhất là con đường tắt để qua lại gần gũi, cảm thông. Và nếu không thì cũng để cho anh dò dẫm, đặt tên những điều anh nghĩ về Hiệp. Vô tình Luân đi vào sự ân hận, bức rức : Hiệp có thể hiểu lầm mà giận anh — Luân bối rối, nhưng rồi cầu mong là như thế khi anh nghĩ đến điều thứ hai : Hiệp cũng có thể hiểu lầm mà khinh anh, mà gán cho anh những : tầm thường, ganh ghét, ti tiện — tởi !... Nhưng không — Luân xưa quan sát Hiệp — Hiệp có vẻ đang giận đối, đau khổ. Luân yên lòng, nên anh trở về thấy mình tàn nhẫn.

— Tôi xin lỗi Hiệp. Tôi hay đùa. Tôi chỉ muốn nói : tôi quen rồi, tôi ít thấy con đường đẹp như Hiệp thấy. Sự thật đôi lúc nó còn xấu nữa kia. Còn Hiệp rõ hơn là cái gót chân của Hiệp thì có vẻ xa lạ với con đường này. Hiệp thú vị như ăn một món ăn quen thuộc nhưng bị bỏ quên lâu ngày. Dù món ăn đó chẳng có gì ngon lành quý báu. Mà Hiệp thấy đẹp thật... Luân ngừng nói bởi thấy mình lại luẩn quẩn trong cái vòng đó, trong lúc Luân cố lẩn lại cái không khí tươi vui ban đầu. Hiệp im lặng. Luân nói tiếp :

— Tôi... tôi muốn nói đáng lẽ con đường... nó phải thấy mình đẹp hơn. Nó đang được chân hạnh mà.

Hiệp bật cười về cái lời biện hộ lính quynh của Luân :

— Thôi đi. Anh cố tình chia...

— Đó như thế là chính Hiệp đã hiểu. Và đã hiểu thì chắc chắn không còn giận tôi nữa. Tôi cố tình mà ! Tôi cố tình nói chữ sự thật... chữ ý nghĩ của tôi có thể đâu.

— Thôi đi, anh lúng túng, ấp a ấp úng như học trò không thuộc bài.

Luân vòng tay :

— Thừa giáo sư.

— Thôi mà, anh cứ làm người ta tức chết lên được.

Rồi giọng Hiệp đậm thắm đến tha thiết :

— Đừng nói với Hiệp vậy nữa nhé ! Hiệp buồn.

— ... Dạ.

Hiệp dùng tay đánh nhẹ lên vai Luân. Luân đưa tay lên, rồi giữ luôn lấy bàn tay của nàng.

Đó, con đường tắt là hai bàn tay đó. Sự tĩnh mịch của đêm khuya như khuyến khích xúi dục : không gian đồng lõa, thời gian đồng lõa, cảnh vật đồng lõa... Họ đã gần nhau quá rồi.

Luân trở gót, rồi lại đứng dừng ở phía công viên. Anh dán mắt vào tầng hai của ngôi biệt thự... Đèn bật sáng trong khung cửa sổ. Người con gái thò đầu ra nhìn vọng xuống đường.

Rồi hai cánh cửa sổ khép lại. Đèn phụt tắt.

Luân về nhà, thức trắng một đêm,



Chiều hôm sau. Luân đến nói mấy lời từ giã Hiệp. Hai người đã tìm lại vị trí cũ của mình trong cuộc sống riêng tư ở trong căn nhà đó. Luân nói :

Các vũ trường được mở cửa lại. Tôi sẽ đi với mấy thằng bạn kiếm chỗ đánh đàn thuê.

Một chốc, Hiệp nói rõ ràng tự nhiên :

— Thế à, bao giờ anh đi.

— Mai.

— Sao sớm vậy.

— Phải vậy.

Hai người tần ngần, trốn từng cái nhìn của nhau và nhìn nhau.

Luân bước đi với trạng thái tâm lý hỗn độn kỳ lạ. Mắt Luân nhìn ở thờ. Cảnh vật không còn được khoác lên một ý nghĩ, hay nhận lãnh bằng một cái nhìn tri thức xác định nào. Chúng lui thối lạng lẹ lui lại sắp hàng sau lưng anh. Và trôi mãi.

« Di vãng đã ở sau lưng là ở sau lưng ». Với Luân, Luân không bắt đầu cho nó tiếp nối với trước mặt. Cái dốc đổ gập xuống đột ngột, khốc liệt, có nhiều bóng tối. Luân nhìn xuống chân mình, nắng còn nhuộm vàng và ấm. Luân bước nhanh hơn xuống đồi. Luân nghĩ đến Ngọc — người ca sĩ tập sự sắp đi với anh. Luân lại nghĩ đến Hiệp. Chắc còn đứng lại ở khung cửa sổ. Anh muốn nhìn lại nhưng nghĩ là đã khuất cái dốc rồi.

Nhưng sự thật thì chưa. Hiệp còn thấy Luân từ trên cửa sổ của phòng nàng. Luân đi vào nắng vàng, cái bóng ngả chênh chếch, xiêu vẹo, khi thì chảy dài, lúc thì co rúm lại bên lề đường, trên những bụi cây, trên sỏi đá, cổng rãnh, đường mương. Kể cũng lạ — Hiệp tự thấy lạ : sao nàng có thể nhìn Luân nhìn cả hai đứa bằng cái nhìn đứng ngoài. Đành rằng riêng đối với Luân nàng vẫn có cái nhìn chiêm ngự. Và như thế là nàng đã giản lược Luân đến cái độ có thể có theo nàng : Đó là tình yêu của nàng đối với Luân đó. Nàng, vô tình muốn Luân là « một vật ». Muốn Luân là nàng và nàng đã có mâu thuẫn : khi nàng yêu Luân nhất định vì Luân là Luân. Luân không

phải là một ai khác. Và điều chắc chắn nhất : Luân không phải là nàng. Thế mà khi Luân « nói » — Luân đã trở về với Luân đột ngột. Tình yêu của nàng thoát bay — mất đối tượng. Tâm trạng đột khởi biến chuyển ở at. Cái nhìn của nàng vất vưởng hoang mang. Nó không giúp nàng thấy rõ, nhớ rõ nên nàng đứng ngoài. Có một câu nói của kẻ thất bại — nghệ sĩ — trong Luân : « Tôi đã mất đi cái năng lực giá trị hướng dẫn. Nhưng chắc chắn còn lại cái giá trị thất bại ». Nàng đã một lần đồng ý : có một thời gian về trước, Luân đã dám nghĩ, dám làm. Nhưng hiện tại Nàng khổ lây với con người bị đat của Luân.

Nàng mệt mỏi quá rồi. Ý nghĩ nàng cần tìm chỗ an nghỉ. Nàng đứng lại và ngủ quên bên Phong.

... Thanh chạy vào. Đưa em gái nàng hôn hờ :

— Ba bảo tuần tới ba cho chị em mình cùng đi Saigon để đón anh Phong.

Hiệp quay lại, rồi bỏ khung cửa sổ lẩm bẩm một ý nghĩ... Sau cùng về Luân.

— Con người nghệ sĩ nơi Luân ít nhất cũng còn lại cái giá trị thất bại.

Thanh đang đứng ngửa người bỏ tay ra sau nghịch mấy phiến đàn hồi :

— Chị vừa nói cái gì ?

— Không.

.....

Không hiểu.

(Trích tập VẮNG MẶT)

Đầu tháng này, có bán tại các tiệm sách lớn

HÓA THÂN

THƠ VIÊN LINH

- ★ Tập Chí Văn Nghệ Xuất Bản
- ★ Gồm 75 bài thơ in trên 150 trang giấy tốt
- ★ Một phụ bản bằng lời của NHÀ CA
- ★ Ba phụ bản bằng tranh của TRỊNH CUNG (Hóa thân Đội mũ) NGỌC DŨNG (Hóa Thân Đeo Chuông) và DUY THANH (Chân Dung)
- ★ Bạn đọc mua sách Quý liên lạc với tác giả tại Tòa Soạn báo DÂN TA, 235 Phạm Ngũ Lão SAIGON.

SỢI TƠ HỒNG

(Tiếp theo trang 24)

Không, An thấy mình cần phải trở về với rồi trống giục khôn khổ kia. Ôi! bần-cùng, mùa xuân đã bốc cháy ở những khu rừng nhiệt-đới thâm-u, không trở về với con người nữa.

An vẫn chơi-với khỏi tầm tay của Lệ. Nàng vì xúc-động nắm siết lấy An, ghi thật chặt để tìm sưởi ấm. Lệ muốn được nhẹ nhàng, lá cây khe khẽ rì rào như sóng lãn tãn, tóc nàng chỉ ước được gió lộng mơn man. Những gì khơi dậy xin thoa dịu. Những gì vơi đi xin lấp đầy. An, An của nàng, chàng hiện diện như bóng mát như suối lửa nung chảy đá cuối thành vàng. Lệ ước mong, Lệ thêm khát. Nàng cầu xin An mãi mãi là của nàng.

Nhưng sao An sững sờ gương gạo, chàng không được sung sướng bên cạnh mình hay sao, Lệ ghen ngào nghi thế. Lệ xóa vợi ý tưởng đó vì biết An yêu mình chân thành. Không bóng người nào nữa chiếm đoạt hồn chàng.

Lệ trịu mến hôn bờ vai An. Chàng vuốt tóc Lệ và dẫn nàng về.

Sự thay đổi đó, quả thật An sợ

hãi vì làm tan vỡ tình yêu khi nào không hay. Chàng cố quên, gạt tất cả để hướng về nàng.

Đáp lại cố gắng là buồn bã kéo đến, băng khuông trước mọi việc xảy ra, trước Lệ. Có ánh sáng thỉnh thoảng chói lọi trước mắt An, và tiếng thầm như gió khuya như tiếng thở bắt của biển dày thấp thoáng trong lòng từng phút từng giờ trôi qua gây chấn động thầm kín trong người An rồi vút đi mất dạng.

An thấy lạnh nhạt dần. Mọi cảm giác như mất hẳn ý nghĩa. Chàng thích trơ trụi, một mình đứng ngẩn ngơ nhìn phỏ xa người đi. Cuộc sinh hoạt có gì lạ đối với An, bên ngoài tấp nập hỗn độn thế nhưng, An đoán bên trong có ẩn chứa những gì quái gở làm kinh ngạc.

Chiều qua An tránh xa Lệ để được thông thả nhìn mọi người và hôm nay chàng đã khiến Lệ tủi thân, bỏ về. Cà phê chưa vơi hết. An nhớ đến giấc mơ gần đêm qua. An mơ thấy mình là chim đậu ngơ ngác trên đỉnh

nhà cao, hết nhìn trời rộng đến nhìn nhà cửa và người dưới thấp. Thời gian chần-chờ trôi qua mau trên trời hành tinh chói lọi đến mảy lần. Nàng ào-ạt rồi dìm dịu mờ bao, phủ. Chàng phân vân không biết lên, hay xuống, đứng im. Cuối cùng ngã xuống đất sâu và thức dậy.

An nhìn vào nội tâm, cả da thịt chan chứa của mình, thấy sợi tơ hồng mong manh thấp thoáng. Lúc còn nhỏ chàng nghe người lớn kể chuyện về tơ hồng hấp thụ khí âm dương nảy dạn nở thối và biến thành con gái, có khi con trai, để sống chung lộn với người trần, cũng lớn lên, già chết và đẻ con như mọi người. Có phải mình trong suốt như hư không. An tự hỏi. Và tơ hồng vương vất mỏng manh kia như sợi nắng. Chàng sẽ làm gì, An nghĩ mình nên để tự nhiên.

Chàng nhớ tới Lệ. Bây giờ nàng đã bỏ đi, An ngồi uống cà phê một mình. Chàng muốn tìm Lệ để xin lỗi. Muốn tìm Lệ để xin lỗi. Ý tưởng đó phát hiện yếu dần, tuy nhiên chưa tắt hẳn. An bỏ về nhà đồng thời cõi lòng nâng niu sợi tơ hồng nọ, nuôi dưỡng nó như một đấng ân quý giá đời ban cho và không muốn phụ bạc đời. Không muốn phụ bạc Lệ. An thầm mong.

SA LÊ

giữ máy xe
luôn luôn
sạch sẽ

SHELL
X-100
MOTOR OIL
2 lit

hơn 50 năm tại Việt - Nam

SHELL

SINH HOẠT

Hội Họa : Triển lãm hội họa mùa xuân 1964

Kịch : Đoàn Lotus diễn kịch SHAKESPEARE

PHÒNG tranh Mùa Xuân năm nay đến thật muộn và được trưng bày tại trụ sở Quốc hội cũ nay là Nhà Văn Hóa. Nói chung thì nơi này không thuận tiện lắm cho việc bày tranh. Ai có đi xem thì thấy. Nó có vẻ ngột ngạt khó chịu và nhiều ngõ ngách. Ánh sáng bừa bãi và tranh treo lộn tuộm. Có người đã nói đùa đó là « Chợ Trời ». Đây bày những họa-phẩm có giải-thưởng ở phòng giữa phải đi xuống dốc hơi ngượng chân.

Ta hãy nói đến đây này trước: gồm có 2 huy chương Bạc, 5 huy chương Đồng và mấy cái Tưởng Lễ Danh Dự (Điều chú ý là năm nay không có huy chương vàng. Vì cái nhìn chung hôm chấm tranh như Hiếu Đệ nói là một sự xuống dốc theo một chiều parabol rõ rệt như một phá sản của Hội họa.).

Họa phẩm « Trên vùng an nghỉ » của Trịnh Cung xứng đáng là người đoạt đầu Huy chương Bạc. Đó là một Style riêng - biệt và độc đáo của họa sĩ sử dụng với một bút pháp vững chắc, với nuance màu vest anglais rất giàu có, đã gọi cho người xem một cảm giác thoải mái, rất thơ, trước một espace tĩnh của vùng cao nguyên với đồi thông, nhà thờ, ngựa và người du-mục trở về. Tất cả là sự nghỉ-ngơi.

Bức « Những chó và những người » của Âu như Thụy cùng đoạt huy chương Bạc nhưng kém hẳn. Từ bố cục đến chất sơn đều nghèo nàn, nhất là màu đen ở mắt rất non và không ăn vào tới hình dáng trong tranh. Tác giả tỏ ra là người mới biết làm quen với chất sơn và chưa có ý-thức rõ rệt, về nghệ thuật. Bức khá buồn của Âu như Thụy là « Giáo Đường » ton gris xám rất dễ chịu

Huy chương Đồng phải kể đến Phạm văn Tín với bức « Albeza » ngả sang màu nâu với chất sơn mỏng được làm rất kỹ và đều tay. Đó là bức hay nhất so với mấy tác phẩm cùng giải. Bức « Thiếu nữ » từ dessin đến chất sơn rất phong phú, màu lên thật đẹp. Họa sĩ năm vững được chất sơn và thực hiện với một tâm hồn bình tĩnh. Ngược lại Cù Nguyễn (người đoạt huy chương vàng năm 1961) cho ta thấy một bế tắc trong tranh nếu không nói là rớt lại xa. « Trắng chim và Hoa » được huy chương Đồng là một thứ Miró còn lưỡng lự. Cũng như « Hai khuôn mặt », « Mùa Thu », bố cục rời rạc chẳng ăn vào với nhau. Cũng nên nhắc thêm một « Huy chương vàng... Năm 1962 » ở đây là Lâm Triết năm nay họa sĩ này không được một giải nào kể cả bằng Tưởng Lễ dù Hiếu Đệ đã cố gắng tìm vớt lên. Với mấy bức được treo trong các góc cho ta thấy đó là một thứ tranh giả sơn dầu vì nó đã mang một chất sơn yếu ớt như aquarelle chưa nói đến những hình vẽ đã cóp nhặt trong những bản khắc đá của thời tiền-sử Phải chăng họa sĩ muốn tìm lại nghệ-thuật thời cổ-sơ. Nhưng tiếc rằng « Nai và Lưới » với hình thù bị bóp méo khó coi, giả tạo cũng như « Thiếu-nữ ngủ » và « Nai » là sự chấp vá những hình dáng quái thai. Đó là sự thua lỗ lớn của Lâm Triết.

Có những bức tranh rất kém giá trị mà cũng được hội đồng giám khảo chọn vào các giải thưởng làm cho người xem bất mãn không ít (đáng lẽ ở đây phải cần định lại tư cách của những người chấm tranh như Lưu-dĩnh-Khai, Nguyễn-Sao, Hiếu Đệ nhưng xét là không cần nên bỏ qua). Bức « Từ-Đạo »

của Nguyễn-văn-Phước màu sắc bần và bố-cục nhại lại rất hổng, nó chỉ có ý-nghĩa phảng-phất « thời cuộc Phật Giáo » nên đã được đưa dầy lên. Các ông nên nhớ rằng nghệ thuật và tuyên-truyền phải khác nhau. « Sợ mưa » của Hoàng-Cù từ hình ảnh hai đứa bé với cây dù chẳng gọi cho người xem một chút rung cảm nào. Đề tài nghèo nàn, cùng loại với « Sửa giày » của Phạm Cơ hay « Thủy Tinh » của Huỳnh văn Sang và « Bình bông » của Phan Sơn còn có vẻ học trò hạng passable.

« Đen và Trắng » của Lê Thanh với những mảng đen bị chết, vật trong tranh sắp xếp rất lộn xộn, tác giả đã không giữ được bút pháp riêng của mình. So với mấy bức khác như « 31, 6 — 2 ngày của chúng » và « Thắng con trai thua cuộc ». Nên nhắc đến trường hợp Lê Thanh và Lê Chánh. Hai người này có lối vẽ rất giống nhau nhất là đường nét. Đề gần khó mà phân biệt và cùng mang một thứ bệnh : ảnh hưởng truyện và triết-lý rôm — nó là một thứ lãng-mạn hạ cấp, romantisme du voyou. Cả hai đều vẽ tranh rất lớn càng gần với loại panneau cinéma. Cửa đạt đến khía cạnh nghệ thuật thuần túy.

Những tác phẩm trội hơn trong phòng tranh như « Trăm Tịch », « Orphée và Eurydice » của Nguyễn Khai. Nguyễn Khai tiến rất mau và đã già dặn trong việc sử dụng chất sơn với bố cục rất vững và màu sắc được đặt đúng chỗ. Còn kể đến « Các cô gặp nhau » của Nguyễn-văn-Hưng với một « ton » vàng nâu rất chắc, tiếc là chưa lên nổi được đề tài.

« Chuông gọi » của Đỗ-mai-Lau thành công ở khía cạnh diễn tả — hình ảnh những người áo trắng từ trong nhà

thờ chạy ra rất thanh thoát, linh động. Nữ họa sĩ đã có một tâm hồn mến đạo nhưng chưa dựng nổi lên tranh. Nữ họa sĩ khác là Tôn-nữ Kim-Phượng hết sức vững vàng với chất sơn dầu. « Khỏa thân » với những mảng màu nâu mạnh hòa hợp rất khéo. « Chân dung » ánh sáng và bóng tối được dùng rất hay với những tonche màu già dặn. Một nữ họa sĩ có tương lai nhất.

Có vài người ngoại quốc dự tranh nhưng chỉ là những người vẽ phong cảnh dễ chơi. Thế thôi những « Cảnh chùa », « Cây tre và cây chuối », « Đường phố Chợ Lớn » của Esmonde White là một ví dụ. Cô Shaffer với bức « Thác » vẽ lối sơn đồ như J. Halpern tương đối khá hơn.

Cần nên đề ý đến những người gửi tranh không dự thi (phần đông là những họa sĩ có tuổi mang nhiều mặc cảm

hay những họa sĩ với một tài năng không đáng tin cậy mấy) « Tĩnh vật I » và « Tĩnh vật II » của Đào-Sĩ-Chu quê mùa từ sự vật đến bố cục và màu sắc sống sượng Vần Đen vẫn đứng lại ở cái thế của mình, không tiến được nữa. Đề tài « rất Văn Đen » như « Ông lão », « Ông cháu ». Thuận Hồ thì khỏi phải bàn đến cũng như Nguyễn Văn Rô, Nguyễn Trí Minh và Trương thị Thịnh.

Nguyễn Văn Phương với màu sắc lòe loẹt dễ che dầy, những tấm tranh khổ lớn còn giữ được cá tính của mình.

Thái Tuấn trái lại, màu sắc đậm-bạc ngả sang màu xám, xanh, hồng, được sử dụng rất khéo trong « Chân dung », « Miền Bắc » cho người xem một cảm giác thật đầm thắm.

Sơ với những phòng tranh mùa xuân rước thì năm nay có vẻ sút kém. Tờ

chức cũng cầu thả không ít. Có thể nói ở Việt Nam chưa có một nơi đề bày tranh đúng nghĩa. Đó là điều đáng buồn.

Với số tranh trưng bày năm nay cho ta thấy rõ nghệ thuật còn ở mức bình thường chưa vượt qua được.

Những họa-sĩ có thể tiến xa như Duy Thanh, Ngọc-Dũng thì đã rút lui từ lâu vào cái vỏ của mình. Còn lại một Thái Tuấn làm việc rất ít chỉ nghiêng về phê bình. Họa sĩ có một vóc-dáng đang lên là Nguyễn Trung thì đã bỏ đi.

Ta có thể kết luận: Phòng tranh mùa xuân kỳ VI không gây thêm một tin tưởng nào cho nền Hội-Họa ở đây nếu không nói là còn quá nghèo nàn.

ĐINH VĂN CƯỜNG

II Kịch: Đoàn LOTUS diễn kịch SHAKESPEARE

HỘI Việt Mỹ tổ chức một chương trình sinh hoạt văn hóa nửa tháng trước đây trong phạm vi Hội để kỷ niệm đệ tứ bách chu niên sinh nhật thi hào William Shakespeare : thuyết trình về sự nghiệp của Shakespeare, thảo luận về một số kịch phẩm đặc trưng, chiếu phim (*Macbeth*, *Roméo và Juliette*, *Richard III*), và diễn kịch,

Phần kịch do đoàn Liên hoa (The Lotus Players) dưới sự điều khiển của bà Irene Beachner.

Buổi kịch được trình diễn trong phạm vi Hội Việt Mỹ nên số người xem bị giới hạn. Thính đường và sân khấu đều mang kích thước khiêm tốn của hội cũng đã nói lên điều ấy.

Tuy buổi trình diễn không nhiều hứa hẹn vĩ đại nhưng trái lại không làm người xem thất vọng. Có công phu về phương diện y trang và tập dượt. Bài trí sân khấu giản phác tối đa, điều này không làm ai ngạc nhiên và trách cứ, nhưng đầu sao vẫn không cấm khán giả ghi nhận rằng sự giản bỏ tuyệt đối về bày biện

sân khấu có lợi cho nhà đạo diễn nhưng không lợi cho diễn viên, diễn viên phải xoay trở nhiều hơn đề từ bên này sang bên kia sân khấu : nếu gặp trường hợp độc diễn thì không nói làm gì, nhưng nếu gặp trường hợp ba bốn vai hợp diễn thì một người đi một người đứng... động tác bấy giờ trở nên máy móc.

Khán giả càng xa không khí kịch cớm bao nhiêu thì lại càng gần không khí văn chương Shakespeare bấy nhiêu, cho nên buổi trình diễn có tính cách thanh thoát và trí thức.

Ban kịch chỉ trình diễn một số màn cắt ra từ 3 vở kịch : *Quý cái thành thực nữ* (The Taming of the Shrew), *Đêm thứ mười hai* (Twelfth Night), *Giấc mộng đêm trung hạ* (A Midsummer Night's Dream). Chơi trội nhất là những diễn viên : Theo dore Evan (trong vai Petruchio, vở *Quý cái thành thực nữ*), giọng đọc hay, nét mặt rất « ăn » ánh đèn sân khấu và tự nhiên ; bà Sylvia Cormier (trong vai Maria, vở *Đêm thứ mười hai*), xuất hiện ít, vai trò phụ

và chỗ đứng ở sân khấu cũng bị dồn vào góc nhưng diễn xuất rất bình tĩnh lan Mackley (trong vai Malvolio, cùng vở) hay trong màn cuối cùng ; Tony Marron (trong vai Quince, vở *Giấc mộng đêm trung hạ*), dáng điệu tự nhiên, phát âm âm và rõ, nhất là diễn tả nét mặt rất hay

Một vài diễn viên Việt Nam đảm nhiệm những vai trò rất phụ.

NGUYỄN PHƯỚC



Con thuyền định mệnh

(tiếp theo trang 19)

Và nàng thốt lên một tiếng, mỗi một tiếng mà vẫn còn vang vang mãi trong tai.

— Khốn nạn !

Nàng đứng thẳng người, đối diện với gã, ở đầu ghe, và gã thấy cánh tay gã còn đưa cao, gã hạ tay, cái búa rơi xuống.

Thế là hết, hỏng. Bây giờ gã lạnh cả người, đờ đẫn, chẳng biết làm gì nữa, và một lát thoáng qua gã định xin nàng tha thứ.

Gã không làm sao nghĩ phải đuổi dồn nàng vào ghe, búa vào ngay mặt nàng, kết liễu với bất cứ giá nào, gã làm thế cũng thành công vì gã là đàn ông.

Nàng dư biết gã kiệt sức nên hết sợ luôn. Nàng chỉ nói:

— Mưu mô của anh tôi đã đoán biết mà...

Sóng xô làm cả hai người đang đưa. Họ đi lướt ngang qua cái phao hình nón làm bằng gỗ nhẹ đánh dấu chỗ đề lờ. Bây giờ trở lại đúng lúc giờ lờ ! Gã lại làm một cử động như đề với lờ.

— Anh cứ việc ngồi lại chèo đi...

Muốn lại chèo gã phải ngồi day lưng lại nàng. Gã do dự. Hình như đến phiên gã sợ.

— Nhanh lên... Người ta lạnh đây...

Gã phải ngồi, nắm đôi tay chèo nặng. Đền pha vẫn quét nền trời. Tiếng sóng giạt vào chân ghềnh nghe vắng lại.

Gã không nói một lời. Gã không nói nổi một lời. Gã rùng mình, cảm thấy như sau lưng nàng cũng đang im lặng, mắt có lẽ nhìn chăm chú khối lưng đen của gã.

Gã thất vọng quá, nhục nhã quá, cảm thấy phẫn quá tội tàn, tin chắc chỉ có gã là một.

Gã muốn khóc lên. Khóc thầm thương, thầm lén, như thằng con nít. Gã muốn lấp bắp van xin tha thứ...

Nhưng rồi gã không biết làm gì hơn là chèo nhịp nhàng, chẳng biết mình đang ở đâu và sau lưng là Nhan, đáng lẽ nó chết lúc này rồi, nàng cũng biết thế.

Tình cảnh kéo dài hàng thế kỷ. Nàng không nói gì, gã cũng không

nói gì. Thỉnh thoảng gã quay lại nhìn những ngọn đèn hiệu xanh đỏ trên đê. Đến chỗ đóng cọc, chèo hơi khó khăn hơn vì thủy triều rút xuống cứ đưa thuyền dạt ra khơi.

Cuối cùng ghe đi vào gần bức tường xám, bức đá nước rút lộ gần hết, mấy bức dưới nhón những rêu xanh.

Nhan hết sợ. Trong khi gã giữ móc sắt, nàng lại đi ngang qua gã, chạm phải gã, nhảy một cái lên bờ.

Nàng bước lên không ngoái nhìn lui. Nàng không bảo đi đâu. Gã không biết có nên đi theo không.

Gã không biết nữa, gã lần thân dọn dẹp cẩn thận mấy tay chèo vào đáy ghe rồi bước lên bờ mang theo một đầu giây đã quấn vào chiếc thuyền.

Nàng bước đi trên đường bến tàu. Gã nghe bước nàng xa dần. Bỗng nhiên, gã rùng mình. Nàng quẹo sang phải, đi vào đường Trạm.

Gã tin chắc nàng về với lũ chúng nó và gã đứng yên như thế lâu lắm. trơ trọi một mình trên bến, tay buông thõng, sau lưng là khối thuyền đen điểm vài đốm lửa đỏ.

III

Có nhiều câu nói tự nhiên ghi vào trí óc như điệp khúc một bài hát bỏ quên, những câu nói ám ảnh ta không sao quên được.

— Mình biết lắm, không đùa này thì đùa kia ...

Gã ngó ngàng nhai đi nhai lại mãi câu đó không hiểu thật sự mình muốn nói gì. Thật ra đối với gã, gã biết là kết cục hợp lý của việc vừa xảy ra, kết cục của cả một đời tên Bân.

Gã biết có nhiều mạch lạc với những điều sống thực mà gã không nhớ rõ, đầu gã bây giờ rỗng tuếch. Những ám ảnh ban ngày và ám ảnh ban đêm ...

Buổi sáng, khi ngủ dậy, khi gã thấy Nhan lờ lờ thối lếch thếch trong bếp, khi gã tự nhủ phải thanh toán dù phải trả bằng một giá nào...

Nhưng bây giờ nhớ đến làm gì nữa ? Còn những ám ảnh khác, những ám ảnh ban đêm, khi gã thương cho thằng người của gã đã nỗ lực biết bao, nay đã thành nhân...

Gã thấm rượu. Như một thằng nghiện phải khát, gã cần uống, uống mãi, nhưng mấy tiệm cà phê ở bến đã đóng cửa và đường vắng tanh, chỉ có vài ánh đèn ở cửa sổ tầng lầu. Có lẽ những bệnh nhân đang được săn sóc hay những người không ngủ được, những người chết được canh chừng hay những người đàn bà làm bôn ? Gã không biết. Không cần biết.

Gã thấy trống không. Gã chẳng thiết gì, chẳng dính dự đến một cái gì, bây giờ gã khát mà không về nhà được để núc cạn chai rượu để trong tủ lúc ra đi.

— « Hình như dạo này anh chén dữ a... »

Có phải nàng bảo thế không. Không cần biết.

Gã thêm rượu. Gã muốn đắm mình, đắm vào cửa tiệm Lạc để bắt nó mở. Với Lạc gã có thể làm thế. Gã uống của nó có đến hàng nghìn ly rồi chứ không đấy sao ? ... Tại không đếm đấy thôi... Mười... Hai mươi ly một ngày... Còn những ly dài đằng bọng chúng nó nữa... Gã đã nhẹ tay lắm... không phải vì gã tốt bụng... Cũng không phải vì tiêu hoang... Chỉ vì gã là thằng đàn ông, vì gã là thằng Bân và thằng Bân có sức dai dẳng cho bất cứ thằng nào.

Gã bước đi... Gã vẫn hy vọng tìm thấy một vài tia ánh đèn chiếu dọi qua hàng cửa sổ nhưng tất cả cửa đều đóng im ỉm, tất cả đều tối mịt mù, lúc bấy giờ gã mới nhớ ra chỉ còn một chỗ mở cửa, ở đằng kia, phía lưu vực đi vào trong sâu, ngôi nhà mà trước kia ở đấy gã quen biết Nhan, căn nhà chứa đã giữ chân gã lại nhiều đêm.

Gã đẩy cánh cửa che bằng sáo của cái quán nhỏ và gã đứng đấy một lát trong ánh sáng đỏ hồng nhìn hai người thiếu phụ, một mặc áo xanh, một mặc áo vàng — tóc đen và tóc hoe — cả hai ngồi đan trên cái ghế dài nhỏ.

— Cho uống đi...

Chưa kịp ngồi gã đã lên tiếng gọi. Gã khát. Gã cần phải uống ngay để lấp đầy khoảng trống khó chịu trong người.

— Đàng ấy không ngồi với tụi này sao ?

Gã nhìn hai người đàn bà xa vời, trịch thượng, thần nhiên cực độ,

khí thấy chai rượu để trên khay đem lại, gã chụp lấy, người nữ chiều dài đánh phải đề, gã kê mồm vào chai nức lấy nước rượu màu vàng nhạt,

— Coi kia...

Rượu trong chai rút xuống. Gã vẫn uống, uống muốn hết hơi, rồi thả ngay chai không xuống sàn ngã theo luôn.

Như thế hơn. Hơi nóng bốc lên đầu từng hồi, gã mệt quá nên phải ngồi dậy.

— Anh Bàn, sao thế?...Bất hòa với Nhan phải không?

Gã không cười. Tuy nhiên vẫn thích cười. Gã nghe đâu xa vời quá! Hai người đàn bà nhỏ lại, như ở mút đầu ống đom trở ngược.

Gã cười thầm. Một mình. Vì chẳng ai hiểu nổi. Bàn, thằng Bàn này.

— Bàn hết thời rồi!

Câu nói đó lại đến tai gã nữa không quan hệ gì và gã lầm bầm nhắc lại. Thằng Bàn hết thời!

Thì đã sao!

— Vẫn dài uống như thường chứ, anh Bàn?

Một cử chỉ phác ra rộng rãi vu vơ. Chuyện uống thì ăn thua gì? Gã nói trong miệng:

— Ủi dài...

Đầu gã nặng trĩch tưởng có thể gục xuống trên hai tay, có thể ngủ ngay trên bàn và giấc ngủ sẽ nặng nề không ai thức dậy nổi.

Có những bức tranh treo trên tường, những hình đàn bà khỏa thân, vẽ nháp nhem như trong những hội hè, và những hình thần thánh mặt đầy trên trời xanh lơ.

— Tao biết mà, không đùa này thì đùa kia...

Gã giật mình. Gã không nhớ ra nữa. Gã đã định làm gì? Câu nói của gã có nghĩa gì?

Gã bám vào câu nói như bám vào một lời sấm. Gã biết đêm đó gã còn phải hoàn tất một công việc nữa. Công việc gì?

Gã còn uống thêm nhiều cốc, nửa uống nửa đổ cả vào áo len. Gã lớn tiếng:

— Tao hỏi cả rượu đây...

Và gã nhận thấy bọn đàn bà bắt đầu sợ chàng, con mặc áo vàng đến nói to nhỏ gì trong góc với con mẹ phó chủ.

— Tôi không làm gì đâu...

Giọng gã tuyên bố nặng nề và gã giọng cười.

Dù sao cũng nói cho đàn bà họ biết. Còn ngoài ra gã phải cố nhớ lại.

— Không thằng này...

Thì thằng kia! Phải! Thằng kia nghĩa là thằng đàn ông, chứ còn gì! Gã có phải là thằng Bàn không? Thằng Bàn để cho mèo mắc dịch xỏ mũi thế này sao?

Đúng hay không!

Rồi coi!

— Không thằng này thì thằng kia...

Nhan về nhà gã rồi. Làm vậy, gã phục quá! Chưa bao giờ gã phục Nhan như bây giờ. Không, có nhiều lần gã cũng phục lắm. Nhan là của gã, gã chọn nàng, cũng có lý do chứ.

Bằng chứng là nàng đã không sợ!

Mà bọn diêm thi...

— Thằng này hay thằng kia!

Gã hét lên, đập tay xuống bàn.

Và gã đứng dậy. Chúi đầu vào góc tường. Gã rút một nắm bạc vụn trong túi ra, thằng đàn ông ra hồn đầu cần đề giấy bạc thủng thủng vào bốp như sắp sách vào tủ làm gì!

Gã thế đấy.

— Thằng này hay thằng kia! Gã còn hét lên lần nữa trong lúc cánh cửa sáo đóng lại sau lưng.

Gã đi hơi ngã nghiêng. Gã biết.

— Nhưng tao đâu có say...

Nếu gã say gã biết ngay. Gã mệt, mệt ghê gớm. Nhưng chưa phải lúc về ngủ. Gã không thể về như thế này, không thể ngủ bèn Nhan...

— Thằng này hay thằng kia...

Trước nhà họ Lâm, suýt tí nữa gã đã tru tréo lên:

— Ê! Lâm Tinh!... Xuống đây coi...

Những gã có giáo dục. Vũ phu cũng có. Đàn ông mà. Nhưng dù sao có giáo dục. Cảnh sát có bao giờ lượm gã như lượm bọn kia ở giữa đường. Gã lễ phép với mấy người cảnh binh, ngay cả những khi gã uống gấp đôi cả lần này.

Gã bấm chuông.

Gã bấm hai lần, ba lần, nhìn vào cửa sổ vẫn tối đen. Gã bắt đầu nổi giận.

— Tao đã bảo không thằng này thì thằng kia...

Những ám ảnh buổi chiều... Việc riêng của gã... Gã hiểu cho mình là đủ...

— Lâm Tinh!

Ai ra mở cửa đây? Con giúp việc? Bọn này có ít nhất ba con giúp việc trong nhà, bọn nhỏ ngốc nghếch chừng mười sáu tuổi không được trả tiền xứng đáng, khi nào cũng có vẻ mới khóc xong. Bọn người đó như nhau cả. Họ đầu trả tiền. Họ còn bảo:

— Tôi chắc anh không định sống với cô Nhan...

Họ đưa xi gà to, sau khi đã liếc nhìn viên chướng khế sang. Rồi còn gọi con kia, chẳng khác gì con mẹ phó chủ đang nhà kia gọi...

Gã đá một cái vào cửa, một cái nhẹ thế thôi, để bảo chúng nó phải biết mà mở khi gặp người ta đến bấm chuông đang hoang. Ngay lúc đó, một giọng người hỏi lên sau cửa, nghe rất gần:

— Ai đó?

Đúng giọng cha Lâm Tinh phải xuống mở, chắc lão đang run trong bộ áo ngủ sọc. Bàn biết chắc gã có một bộ áo ngủ sọc như trong mấy cửa kính nhà hàng sang trọng.

— Bàn đây...

— Sao?

— Phải, Bàn... Đứng tới... Tôi cần nói với ông...

Người kia vọc vào khóa, giấy xích an toàn, tra khóa vào ổ, Bàn vẫn bình tĩnh.

Thế mà gã không nghĩ ra. Chính tên này dễ nhất.

— Thằng này hay thằng kia...

Một khe hở để ánh sáng xuyên qua. Một khuôn mặt ngằn ngại thập thò ra, tóc rối.

— Để tôi vào...

Để tôi vào bất đắc dĩ. Vô cùng bất đắc dĩ. Ông Lâm Tinh bước lùi, lưỡng lự từ cửa ra vào.

— Gì thế...?



Mấy đứa con gái giúp việc ở tầng lầu thứ ba không nghe thấy gì cả. Có lẽ ở tầng thứ nhất, bà già Lâm nghe tiếng động không rõ lắm, tiếng ngã xuống sàn gạch lát.

Sau đó cửa đóng lại. Những bước chân xa dần. Bước chân của Bàn bỏ

(xem tiếp trang 36)

Ý thức bi tráng trong tư tưởng...

(tiếp theo trang 10)

Mỗi người tự nhận phận mình (bổn phận)

Người khác không có quyền bắt buộc tôi làm bổn phận tôi, vì bổn phận đã là một sự bắt buộc của tôi đối với chính tôi. Sự bắt buộc của người khác xâm phạm đến chức vị của người tôi; chính sự bắt buộc ấy thay thế sự bắt buộc của riêng tôi, vì thế người khác đã đánh mất chức vị của người tôi, vì chức vị của người tôi là sự bắt buộc của riêng tôi đối với tôi.

Người khác bắt buộc tôi làm bổn phận tôi, nghĩa là người khác đã làm tôi đánh mất bổn phận tôi rồi!

Ái-quốc hay không ái quốc, đó là bổn phận riêng tôi. Người khác không được quyền bắt buộc tôi ái quốc và nói rằng như thế mới là bổn phận tôi; khi có sự tham dự trực tiếp của người khác vào bổn phận tôi thì tôi đã xa lìa bổn phận rồi, vì bổn phận là phận của riêng mình tôi.

Ái quốc, hy sinh, phụng sự xã hội, vâng lời cha mẹ, hiếu thảo, trung thành, vân vân; người khác không được quyền nói những thứ này là bổn phận của tôi. Nói đến bổn phận là nói đến sự cô đơn tuyệt đối của tôi, của riêng tôi đối với tôi; vì thế, người khác đứng ngoài vòng và chẳng có liên hệ gì với tôi cả; người khác chỉ có liên-hệ với tôi là sau khi tôi đã nhìn lại bổn phận (hay là không nhìn lại thì cũng thế).

Tôi nói với tôi như sau:

«bổn phận của mi là...»

Tôi không thể nói như vậy với người khác:

«bổn phận của anh là...»

Nói như thế là trực tiếp phá hủy bổn phận của người khác, là xâm phạm chức vị làm người của người khác.

Nikos Kazantzakis tự nói với mình rằng:

«bổn phận của mi là lên đường đi đến hố thẳm...»

(Nikos Kazantzakis, *Ascèse*, trang 56)

Nikos Kazantzakis không nói:

«bổn phận của mi là ái quốc, thương người, phụng sự, làm việc, vâng lời, giúp đỡ, làm việc thiện, hay trung thành vân vân...»

Nikos Kazantzakis lại nói:

«bổn phận của mi là lên đường đi đến hố thẳm»

Thế là Kazantzakis đã đập vào trung tâm điểm của ý thức con người; lên đường đi đến hố thẳm là bổn phận quan trọng nhất của tôi; tất cả những thứ khác chỉ là phụ thuộc.

«Bổn phận của mi là lên đường đi đến hố thẳm».

Đó là nhận thức tiên khởi mà tôi phải nhìn nhận cho riêng tôi; bổn phận của tôi là thế, vì vậy, tôi phải làm bổn phận ấy cho riêng tôi; chính tôi phải làm tròn bổn phận ấy. Làm tròn cái gì?

Làm tròn bổn-phận-lên-đường-đi-đến-hố-thẳm.

Không làm tròn bổn phận này là chạy trốn; không làm tròn bổn phận này là không xứng đáng được gọi là người; không làm tròn bổn phận này là đánh mất chức vị làm người, là tự dối, tự lường gạt mình.

Người chỉ là người, khi người làm bổn phận; bổn phận chỉ là bổn phận khi bổn phận lên đường đi đến hố thẳm.

Sự kiện lên đường đi đến hố thẳm là một thực tại; từ chối thực tại là nuôi ảo tưởng, là tự đánh lừa.

Người dính liền với việc lên đường đi đến hố thẳm, Heidegger có từ ngữ «*Sein zum Tode*» (Tính hướng tử hay hướng tử tính; Pháp gọi là: «*l'être-pour-la-mort*»). Ta bắt chước Heidegger mà đặt từ ngữ mới cho ý nghĩa câu văn trên của Kazantzakis là: «*Sein-zum-Abgrund*» (tính hướng huyết hay hướng huyết tính; dịch ra Pháp ngữ là: «*l'être-pour-l'abime*»)

Người vừa mới chào đời là đã lên đường đi đến hố thẳm.

Người thực sự người là lên đường đi đến hố thẳm; người không thực sự người là kẻ chạy trốn vào cuộc sống thường nhật của thiên hạ («*le On de la banalité quotidienne*») và không chịu nhận mình để lên đường đi đến hố thẳm. Việc lên đường đi đến hố thẳm là một sự bắt buộc, một sự thực bắt buộc; nhưng sự bắt buộc ấy trở thành sự tự do khi tôi tự bắt buộc cho riêng tôi.

Nếu để người khác bắt buộc tôi hay nếu sự bắt buộc ấy xảy đến tôi ngoài ý muốn của tôi hay nếu tôi không tự bắt buộc riêng cho tôi, thì sự bắt buộc ấy trở thành sợi dây trói buộc tôi lại, quăng tôi xuống hố thẳm như quăng một con vật, làm tôi mất sự tự do và đánh mất chức vị làm người của tôi.

«bổn phận của mi là lên đường đi đến hố thẳm»

Khi tôi chịu làm bổn phận lên đường đi đến hố thẳm thì tôi trở thành con người tự do, sự tự do này mới đúng nghĩa là tự do thực sự; vì, dù có ở trong tù, tôi vẫn có thể tự do; và những con người sống bên ngoài kia, họ tưởng là họ tự do, nhưng thực ra, họ bị nhốt bưng bít trong cuộc sống thường nhật nhèo của thiên hạ «*le On de la banalité quotidienne*»; Heidegger gọi là «*Das Nam*».

Tự do của tôi là tự do thực sự; bởi vì tôi biết rằng tôi lên đường đi đến hố thẳm, cho nên tôi tự do, tôi chỉ được tự do thực sự khi sự tự do của tôi là tự do trước hố thẳm bắt chước từ ngữ của mà gọi là: «*Freiheit zum Abgrund*»; Heidegger: «*Freiheit zum Tode*».

«bổn phận của mi là lên đường đi đến hố thẳm»

Nikos Kazantzakis tự nói như thế.

Nhưng lên đường đi đến hố thẳm bằng cách nào?

Nikos Kazantzakis tự nói thêm:

«một cách im lặng».

Như thế nghĩa là gì ?

« Bồn phận của mi là lên đường đi đến hồ thăm, một cách im lặng... »

Im-lặng là không nói, không nói là không dùng lời, không diễn-tả, không bào chữa, không bênh vực.

Im lặng chẳng những có nghĩa là không nói, mà còn có nghĩa là không không-nói.

Im lặng ở đây không chỉ có nghĩa là im lặng suông, vì im lặng ở đây có nghĩa là im lặng luôn cả sự im-lặng !

Im-lặng luôn cả sự im lặng là không còn tiếng nói, mà cũng không còn tư tưởng, không còn suy nghĩ, không còn trí nhớ, nói gọn lại là tiến-trình ý thức ngừng lại.

Im lặng có nghĩa là sự im lặng ý thức hay là ý-thức im lặng.

« Bồn phận của mi là lên đường đi đến hồ thăm, một cách im lặng... »

Nikos Kazantzakis nói thêm :

« Không hy vọng... »

Tôi lên đường đi đến hồ-thăm một cách im-lặng, và không hy-vọng.

Đó là điều hiển nhiên.

Im lặng mà còn có hy vọng, thì chưa hẳn là im lặng.

Hy vọng nuôi ảo tưởng, ảo tưởng trong thời gian.

Còn hy vọng là còn lưỡng lự, là còn ý thức ; ý thức lưỡng lự ý thức bằng cách phóng tới đàng trước nhờ hy vọng ; còn hy vọng thì chưa giải thoát ; hy vọng là triển hạn ; triển hạn là hạnh phúc ; khinh bỉ hạnh phúc là không hy vọng, là mở đường giải thoát ; hy vọng triển hạn và chặn đứng sự giải thoát : hy vọng giải thoát là chưa được giải thoát.

Đến bao giờ mới được giải thoát.

Chỉ đến lúc không còn hy vọng giải thoát, ta mới được giải thoát. Sơn cùng thủy tận nghị vô lộ,...

Chỉ đến lúc tôi không còn mộng sự tỉnh thức, tôi mới thức tỉnh.

« Bồn phận của mi là lên đường đi đến hồ thăm, một cách im lặng, không hy vọng... »

Nikos Kazantzakis lại nói thêm :

« ... một cách rộng lượng. »

Tôi đi đến hồ thăm, một cách im lặng, không hy vọng và một cách rộng lượng.

Rộng lượng hay nhân-tử cũng gần nghĩa với nhau.

Rộng lượng ở đây có nghĩa là rộng lượng mà không có đối tượng, vì tôi đang lên đường đi đến hồ thăm. Rộng lượng là mối tình bao la mênh mông ; rộng-lượng là xóa bỏ sự cố chấp ; rộng lượng có đối tượng hay còn là rộng lượng có sự cố chấp ; tôi rộng lượng với người khác, nghĩa là tôi còn chấp vào chính sự rộng lượng ấy, nghĩa là tôi còn phân biệt người khác với tôi ; và sự rộng lượng của tôi đối với người khác là một sự phân biệt nguy trang. Rộng lượng còn phân biệt tôi với người khác thì

vẫn chưa là rộng lượng.

Rộng lượng đồng nghĩa với sự không phân biệt ; rộng lượng không phân biệt mới thực sự là rộng lượng ; như thế, rộng lượng không có mục đích ; rộng lượng mà có mục đích, dù mục đích ấy là sự rộng lượng thuần túy thì rộng lượng chưa thuần túy là rộng lượng.

Rộng lượng chính là sự im lặng ; rộng lượng chính là không hy vọng. Rộng lượng mà còn hy vọng thì chưa phải rộng lượng ; ý thức rằng tôi rộng lượng thì chưa phải là rộng lượng ; rộng lượng đồng nghĩa sự im lặng ý thức.

Con đường đi đến hồ thăm gồm có 3 lối :

1) trí và tình : im lặng

2) trí : không hy vọng

3) tình : rộng lượng

Đó là cố gắng phân chia cho dễ hiểu ; nói một cách tuyệt đối thì con đường đi đến hồ thăm không có lối, vì còn có lối là còn hy vọng, mà còn hy vọng là không thể rộng lượng, vì rộng lượng còn hy vọng là rộng lượng chưa trọn vẹn và ý thức chưa im lặng.

« Bồn phận của mi là lên đường đi đến hồ thăm, một cách im lặng, không hy vọng, một cách rộng lượng »

Hồ thăm ở đây không phải là địa điểm hay mục đích. Không phải hồ thăm ở một nơi chốn nào đó và bồn phận của tôi là đi đến hồ thăm ấy.

Hồ thăm ở đây không nằm trong không gian và sự lên đường đi đến ấy không nằm trong thời gian ; bởi vì chính việc lên đường đi là hồ thăm, và hồ thăm chính là sự im lặng và sự rộng lượng và không hy vọng. Phương tiện (một cách im lặng, không hy vọng, một cách rộng lượng, chính là cứu cánh (hồ thăm), hành động (sự lên đường đi đến) chính là mục đích (hồ thăm). Phương tiện là cứu cánh ; hành động là mục đích.

Chúng ta hãy lặp lại trọn câu văn của Nikos Kazantzakis *« giải đất mới chỉ có trong lòng người... Bồn phận mi là lên đường đi đến hồ thăm, một cách im lặng, không hy vọng một cách rộng lượng »*.

(Ascèse, trang 56)

Như thế, ta thấy rõ nghĩa như vậy :

— Giải đất mới là lòng người ;

— Lòng người là hồ thăm ;

— đi tìm giải đất mới là đi tìm lòng người ;

— lòng người là lòng mình ;

— bồn phận mình là đi tìm lòng mình ;

— tìm lòng mình là lên đường đi đến hồ thăm ;

— sự đi tìm ấy chính là lòng mình ;

— lòng mình chỉ là lòng mình, khi lòng im lặng, rộng lượng, không hy vọng ;

— lòng mình là giải đất mới ;

— giải đất mới là sự giải thoát.

giải đất mới chỉ có trong lòng người... bồn phận mi là

lên đường đi đến hồ thăm, một cách im lặng, không hy vọng, một cách rộng lượng »

(Nikos Kazantzakis, *Ascèse*, trang 56)

Trong quyển tiểu thuyết *Le Christ Récrucifié*, Nikos Kazantzakis đã dựng lên một nhân vật lạ thường, tên là Manolios, Manolios chính là hình ảnh con người lên đường đi đến hồ thăm ; Manolios đi lại con đường của chúa Jésus; Manolios lên đường bước đến hồ thăm một cách im lặng, không hy vọng, một cách rộng lượng. Manolios đã sống một đời thánh thiện trong-sạch và đã hy sinh chịu chết để chuộc tội lỗi của con người.

Trước khi hoàn toàn quyết định sống cuộc đời của một kẻ lên đường đi đến hồ thăm, Manolios kể một câu chuyện ngụ ngôn cho các bạn thân thiết để nói qua về sứ mạng của chàng :

« Tôi sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện về một thầy tu kia ... Giấc mộng lớn của đời thầy là được Thượng-đế cho đi hành hương đến quì lạy trước Thánh mộ của Chúa Jésus. Thầy đi khắp nơi trong những thôn làng để xin của bố thí. Sau nhiều năm dật, lúc thầy đã già, thầy thu góp được một số tiền khá lớn vừa đủ để lên đường hành hương. Thầy sám hối khỏ hạnh, xin phép thầy bề trên, rồi lên đường hành hương... Vừa bước ra khỏi tu viện, thầy gặp một người nghèo khỏ ăn mặc rách rưới, xanh xao, gầy yếu, trông thể thảm đau đớn vô cùng và đang cúi xuống đất nhờ cỏ. Người ấy nghe tiếng gậy của thầy vang trên đá, liền ngước đầu lên và hỏi : « Linh mục đi đâu đó ? ». Thầy trả lời : « Tôi đi đến Thánh mộ của Chúa. Tôi sẽ đi ba vòng quanh Thánh mộ và quì lạy ». Người ấy hỏi : « Linh mục có bao nhiêu tiền ? » Thầy trả lời : « Một số tiền khá lớn ». Người ấy nói : « Linh mục hãy cho tôi số tiền ấy đi ; tôi có vợ và một bầy con đang chết đói linh mục hãy cho tôi số tiền ấy đi ; đi ba vòng quanh tôi, rồi quì và lạy trước tôi ». Thầy lấy tiền ra và đưa hết cho người nghèo ấy, thầy đi ba vòng quanh kẻ ấy, rồi quì gối và cúi lạy. Sau đó thầy đi trở về tu viện »

Manolios im lặng, rồi nói tiếp :

« Buổi chiều nay, sau nhiều năm trôi qua, tôi mới hiểu rằng người nghèo khỏ ấy là ai »

Mấy người bạn hỏi :

« Người nghèo khỏ ấy là ai ? »

Manolios lưỡng-lự. Sau cùng, một cách im lặng, như một trái chín ban đêm rụng trong vườn, Manolios trả lời :

« Đó là Chúa Kí-tô ! »

Một lúc sau, Manolios giải thích :

« Như vị thầy tu kia, tôi đã xây bao nhiêu là kế hoạch to lớn, đang khi tôi chỉ là một thằng tầm thường : chuồng cừu của tôi vẫn chưa đủ đối với tôi, tôi nóng lòng muốn đắp tàu to-lớn, muốn đi đến tận địa cầu để tìm giải thoát cứu rỗi. Tôi cho rằng thánh mộ của Chúa nằm rất xa xôi trùng điệp, ở tận địa cầu, và tôi đã khinh bỉ mảnh đất nhỏ bé này mà Thượng đế

đã đặt ném tôi vào... Nhưng bây giờ tôi đã hiểu : Chúa Kí-tô ở khắp nơi trên trần gian này, ở gần nơi lòng ta. Trong thôn làng giàu sang này, chúa Kí-tô đang nghèo đói, không nơi trú ẩn. Chúa nghèo và có một bầy con đang đói. Chúa đi ăn mày, gõ cửa từng nhà gõ cửa từng lòng, và người ta xua đuổi Chúa, người ta đuổi Chúa từ nhà này đến nhà khác, từ lòng này đến lòng khác » (Nikos Kazantzakis, *Le Christ Récrucifié*, trang 274 — 276)

Những lời nói trên của Nikos Kazantzakis đã làm sáng tỏ ý-nghĩa câu :

« Giải đất mới chỉ có trong lòng người... »

Thánh địa không phải ở tận bên đất Do thái, thánh địa ở nơi đây, nơi lòng ta. « Tùy kỳ tâm tịnh, tức Phật độ tịnh ».

Khi ta không hiểu tự tánh, ta chạy loanh quanh khắp mọi phương trời để tìm giải thoát, ta cho rằng giải đất mới (hay thiên đàng) ở xa lắm, tận bên kia chân trời ; cũng như vị thầy tu kia đi tìm cứu rỗi tận thánh mộ xa xôi, ta chạy đi tìm khắp nơi, cầu Đông cầu Tây thực ra thì « giải đất mới chỉ có trong lòng người », chứ không phải ở nơi nào cả.

Có nên nhắc lại lời của đại sư Huệ Nặng, lục tổ thiền tông : « Pnam phu bất liễu tự-tánh bất thức thân trung tịnh độ, nguyện Đông nguyện Tây ; ngộ nhơn tại xứ nhất tâm thường chẳng hiểu tự tánh, chẳng biết cõi Tịnh độ là ở trong thân mình, mà cầu Đông cầu Tây, chứ người đã ngộ thì ở chỗ nào cũng vậy thôi » (Pháp bảo đàn kinh phẩm quyết nghị).

Ta hãy suy tưởng ba câu văn dưới đây :

1) « thân trung Tịnh độ » và « Thiên đường chỉ tại mục tiền »

(Huệ nặng, Pháp bảo đàn kinh)

2) « nước Đức Chúa trời ở trong các người »

(Thánh kinh, Tân ước, Lu ca, 17, 21)

3) « giải đất mới chỉ có trong lòng người »

(Nikos Kazantzakis, *Ascèse*, trang 56)

Khi biết rằng : « Chúa Kí-tô ở khắp nơi trong thế gian này, chúa Kí-tô ở gần ngay nơi lòng ta » (Nikos Kazantzakis, *Le Christ Récrucifié*, trang 276), thì Manolios đã quyết định làm gì ? Sau khi đã biết như thế, Manolios có bốn phận nào ?

Nikos Kazantzakis để Manolios trả lời cùng mấy người bạn đồng đường :

« Ngày anh em, tôi đã quyết định thay đổi hoàn toàn lối sống của tôi, tôi quyết định cắt đứt quá-khứ và đi theo đường Kí-tô trên dặm đường » (trang 278)

Đi đâu ?

(Còn một kỳ nữa)

PHẠM CÔNG THIÊN

SỞ TAY MAI

(Tiếp theo trang 6)

nội» mà cũng không thể làm gì khác hơn là làm như đã và đang làm ở đây.

Sau khi hội nghị bế mạc, tính số « bên ngoài », người ta thấy mấy việc chính sau đây : Long trọng cảnh cáo Bắc kinh và Hà nội, nhưng không hề hướng về việc can thiệp trực tiếp ở VN hay Ailao lại cũng không có những biện pháp quân sự lớn lao mới mẽ, ít ra trong lúc này.

Và tiếp theo sau đó, Mỹ gửi Pháp 5 điều về Việt-Nam bằng thông điệp của Tổng thống Johnson cho Tổng thống De Gaulle. Nội dung thông điệp được công bố, gồm các điểm tóm lược như sau :

- 1) Mỹ cương quyết tiếp tục giúp VNCH để xây dựng một chế độ độc lập thật sự ;
- 2) Mỹ đang nghiên cứu các biện pháp đánh bại du kích VC ở VNCH, kể cả việc đánh ra tận Bắc Việt.
- 3) Mỹ nghĩ rằng loạn quân VC do Hà nội tổ chức và chỉ huy. Và nếu Hà nội rút quân khỏi VNCH thì vấn đề Cộng sản địa phương sẽ không còn.
- 4 — Nếu Trung Cộng chiếm Đông Nam Á và nếu họ chiếm VNCH thì đó là một tai biến cho thế giới tự do.

Tình hình rối ren ở Lào và Cambodge chỉ là một sản phẩm phụ của cuộc tấn công của Cộng sản ở VNCH.

5 — Mỹ không chống lại việc Tổng thống De Gaulle muốn nói cho Trung Cộng biết thái độ cương quyết của Mỹ ở Đông Nam Á và ý định của Mỹ quyết giúp VN. Trong sự cương quyết đó, Hoa thịnh Đồn có thể nghiên cứu các biện pháp khác như tấn công Bắc Việt, nhưng Mỹ không yêu cầu Tổng thống De Gaulle nói với Trung Cộng như thế.

Hình như bức thông điệp ấy không làm lay chuyển ý định trước đây của De Gaulle, nên mới hôm rồi ông ta khuyên Mỹ nên tín nhiệm họ Mao để giải quyết hòa bình về vấn đề Đông dương và cho rằng không tín nhiệm Mao trạch Đông là 1 điều sai lầm. (Báo Mỹ « Evening Star » đã công kích ý kiến này)

Và qua những sự việc vừa trình bày, chúng ta thấy rằng tương lai của VNCH không được định đoạt ngay tại đây, bởi những người VN mà hằng ngày có hàng trăm người gục ngã.

CHÂU QUANG và HOÀNG MINH TUYNH

BANK OF CHINA

Siège Social : TAIPEH-TAIWAN

Capital : 60.000.000 Silver Dollars — Responsabilité des Membres Limitée

Adresse Télégraphique : CHUNGKUO

Code : Peterson International 4th Edition

TRAITE TOUTES LES AFFAIRES DE BANQUE
AGENCES ET CORRESPONDANTS DANS TOUTES LES GRANDES VILLES DU MONDE

SUCCURSALE DE SAIGON

11, Bến Chương-Dương (ex Quay de Belgique) — Téléphones : 21.632-21.633

AGENCE DE CHOLON

218, Đợt-lộ Đồng-Khánh — Téléphone : 36.266

AGENCE DE LA
CHINA INSURANCE COMPANY LTD
MARITIME — INCENDIE — AUTOMOBILE — ACCIDENTS

Con thuyền định mệnh

(tiếp theo trang 32)

đi, Bàn đầu cả tay vì phải nắm tay lại thật chặt, gã không ngờ đám mạnh đến thế.

Cuối cùng gã về nhà, gã đi vội hướng về đường trạm. Có ánh đèn ở cửa sổ tầng nhất, phòng của gã, nhà của gã.

Nhan chưa ngủ. Càng hay ! Nhưng chìa khóa vẫn còn trong túi gã. Gã mò mẫm một lát mới tìm ra lỗ khóa.

Nàng sẽ nghĩ sao khi nghe tiếng gã về ? Nàng còn sợ không ? Nhất định không. Nàng của gã mà lại. Nàng hiền như thế ngay.

Gã đóng cửa lại. Động tác của gã đích xác nhưng vẫn do dự. Gã thông thả. Kể từ nay gã sẽ thông thả, thông thả quá là khác !

Gã tìm cái bấm điện nhưng nhớ ra đến cầu thang bị hỏng. Gã lần lần đi lên.

— Thằng này thằng kia,..

Nàng hay gã !

Tại sao không phải là gã có phải hơn không, mặc dù chính thằng khốn nạn kia đã nhét vào đầu gã bao nhiêu ý nghĩ đó. Gã tìm tay cửa, đẩy cửa vào và gã thấy nàng trên giường, mặc áo ngủ và nhìn gã đang bước vào chậm rãi.

Gã muốn nói với nàng một cái gì, muốn cho nàng hay tin, nhưng không tìm ngay ra lời, gã không biết làm sao và gã bắt đầu rút giày ủng ra. Gã không nói ngay được. Rồi còn cởi áo ngoài, quần dài.

Nàng nhìn gã. Gã lấy làm thích thú vì sắp làm nàng ngạc nhiên.

— Nhan à, em thấy không, anh à...

Là một thằng đàn ông ! Và một thằng đàn ông thì không thể chịu thua, chịu thua nàng, còn được. Chịu thua một tên như Lâm Tinh, không thể ! hoặc là ...

Gã cởi áo len ra khỏi đầu, gã mặc quần cộc, không mặc cỡ, đứng giữa phòng.

— Xích vào, Nhan... Vừa nói gã vừa tiến lại bên giường.

Nhưng thấy nàng vẫn không nhúc nhích, vẫn nhìn gã đề cố hiệu, cuối cùng gã ngồi xuống, tia kiêu hãnh vẫn sáng lên trong ánh mắt :

— Nhan đừng sợ, sợ mẹ gì... Anh giết hẳn rồi... Nhan thấy không... Anh là...

Gã nằm xuống, thở ra khoan khoái bên cạnh thân hình nóng ấm của Nhan rồi, mãi sau, mắt vẫn nhắm, một chút nước mờ mờ rỉ ra trong hàng mi, gã nói lấp bắp :

— Bọn nó thế nào cũng đến bắt anh sáng mai... Em đừng lo...

GEORGES SIMENON

Paris, juillet 1945

B. I dịch

TRONG CÁC CUỘC HÀNH-TRÌNH YÊU-CẦU QUÍ VỊ LIÊN-LẠC VỚI

Hội-viên Hiệp-Hội Hàng-Không Vận-Tải Quốc-Tế

116, Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện-thoại : 21.624 — 25 — 26

A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

- Lo hộ quý vị mọi giấy tờ đi đường, khỏi phải trả tiền thêm
- Sẵn-sàng chỉ-dẫn và giúp đỡ quý vị sắp đặt cuộc hành-trình trên tất cả con đường bay Quốc-Tế
- Giúp-đỡ quý vị trong việc giữ Phòng khách-sạn và tổ-chức các du-ngoạn.
- Bán vé đi các nơi khắp hoàn-cầu.

Tổng Đại-Lý :

- AIR FRANCE / U.T.A.
- AIR INDIA
- JAPAN AIR LINES.
- K. L. M.
- B. O. A. C. / QANTAS
- ROYAL AIR CAMBODGE.
- NORTHWEST ORIENT AIRLINES.
- MALAYSIAN AIRWAYS.

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE & D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

245, Vithei préah Bat Ang-dương — PHNOM-PENH (Combodge)

2, Rue Nguyễn-Trường-Tộ — SAIGON

USINE A SAIGON



PRINCIPALES VENTES : *Gaz : Oxygène comprimé — Acétylène dissous — Air comprimé — Protoxyde d'azote — Argon — Gaz carbonique — Appareils et accessoires de soudure.*

PRINCIPALES APPLICATIONS : *Soudage oxyacétylénique — Oxycoupage — Décapage — Métallisation — Soudage électrique à l'arc, en atmosphère d'argon, sou flux — Anesthésie — Oxygénothérapie*

FABRICATIONS : *Oxygène — Acétylène — Gaz carbonique.*

NOTRE SERVICE TECHNIQUE EST VOTRE DISPOSITION



SOYEZ PRUDENT

POUR VOUS

POUR LES AUTRES

CONDUISEZ SAGEMENT

SURVEILLEZ VOS ENFANTS

ATTENTION AU FEU

TOUS LES JOURS, VOUS POUVEZ ÊTRE VICTIME D'UN ACCIDENT, D'UN INCENDIE VOS MARCHANDISES PEUVENT SOMBRER. LA MORT, L'INFIRMITÉ, LA RUINE VOUS GUETTENT

MAIS L'ASSURANCE VOUS PROTÈGE

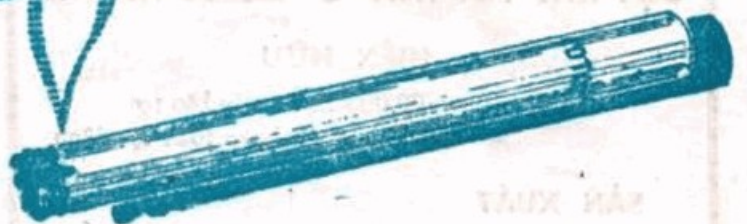
POUR UN PEU DE PIASTRES, ELLE ÉVITE DE FAIRE DE VOUS UN HABITUÉ DE L'ASSISTANCE, UN MENDIANT, ET DES VÔTRES DES MALHEUREUX

ASSUREZ VOUS

SERVICE PRÉVENTION — COMITÉ DES SOCIÉTÉS D'ASSURANCES



Cigarettes



VIRGINIE

GIÁ : 10\$
CÔNG-SỞ : 20\$

In tại PHỒ-THÔNG 531, Trần-hưng-Đạo Sg. Đ.T : 23821
Kiểm duyệt số 259 — ngày 4-3-64

Chủ-nhiệm : HOÀNG-MINH-TUYNH
Giám-đốc chính-trị : HUỖNH-VÂN-LANG

<https://tieu lun hocto.org>